李洪志

洪吟

四

Hồng Ngâm IV

(Vietnamese version)

Lý Hồng Chí

MỤC LỤC

Chí Kiên 1
Hồi Quy 3
Chân Tướng Tảo Dĩ Thuyết Minh Bạch 5
Giải Khai Nhĩ Đích Mê Bán 7
Thiên Lộ Tại Hà Phương 10
Tái Huy Hoàng 13
Thần Tại Tuyển Trạch Sinh Mệnh 17
Thôi Khai Mê Trung Môn 19
Cứu Nhĩ Vị Hà Nan 21
Cảm Khái 23
Nhân Vị Ngã Môn Ước Hảo 25
Đới Thượng Ngã Đích Tâm Nguyện 28
Giá Thị Chân Âm 30
Nhân Sinh Lộ Hữu Đa Trường 33
Đại Pháp Khai Truyền Nhĩ Hoàn Mê 35
Thần Phật Chỉ Đích Đạo 37
Ngã Tâm Lý Đích Ca 39
Bát Nguyệt Thập Ngũ Tùy Bút 41
Tùy Bút 44
Sinh Mệnh Lai Tự Thiên Thượng 47
Nhân Tại Tố Thần Tại Khán 49
Chân Ngôn 51
Tuyển Trạch 54
Nhân Tòng Na Lý Lai 57
Xướng Đích Thị Chân Tướng 59
Sinh Mệnh Đích Quy Túc 62
Dụng Ca Thanh Cáo Tố Nhĩ 65
Khán Phá Bất Thị Mê 68
Trung Thu Ngâm 71

Quan Nguyệt 74
Giá Thị Nhĩ Đích Phúc Âm 77
Cao Ca Nhất Khúc Hoán Thế Nhân 79
Thiên Cơ 81
Cứu Chúng Sinh 83
Sinh Mệnh Đích Chân Đế 86
Vị Nhĩ Môn Ca Xướng 89
Giá Thị Ngã Đích Túc Nguyện 92
Nhân Tâm Đáng Đạo 94
Pháp Thuyền Khởi Hàng Đặng Bất Đặng 96
Chúng Quy 98
Đại Pháp Đồ Đích Từ Bi 100
Thế Thượng Kỷ Nhân Tỉnh 102
Truyền Thần 104
Trà Liêu 106
Nguyệt Minh 108
Đối Liên 110
Vị Hà Bất Yếu 112
Cửu Viễn Đích Mộng 115
Nhân Sinh Chân Ý 118
Nhĩ Cửu Đẳng Đích Ca 121
Giá Thị Chân Tướng 123
Vị Hà Cự Tuyệt Chiêu Hoán 126
Quan Sơn 128
Tuyển Trạch Vị Lai 130
Sáng Thế Chủ Tại Bả Nhĩ Hô Hoán 133
Sáng Thế Chủ Tài Thị Nhân Đích Hy Vọng 136
Bất Yếu Mê Thất 138
Chân Tướng 140
Giá Thị Nhĩ Đẳng Đích Ca 143
Xướng Cấp Nhĩ Đích Ca 146
Tiên Vận 149

Chân Thực Đích Lý 151
Đại Hải Thị Ngã Đích Hung Hoài 154
Cứu Độ 157
Tổ Bối Lưu Hạ Đích Ca 160
Thần Một Thất Ngôn 162
Tỉnh Lai Ba 165
Hồng Ân Hạo Đãng 168
Sáng Thế Chủ Tại Chiêu Hoán 171
Tùy Bút 173
Ngã Tại Bang Nhĩ 175
Ngã Gia Hương Đích Truyền Thuyết 178
Chính Niệm 181
Thiêu Hồng Ma Luyện Kim Cương 183
Tổ Bối Đích Ca 185
Thực Hiện Ngã Đích Mộng Tưởng 188
Truy Tùy Nhĩ – Đại Pháp Đồ 190
Tín Thần Tựu Án Thần Thuyết Đích Tố 193
Thần Thánh Đích Ca 196
Thần Chi Vận 199
Lộ Quá Đổ Thành 201
Bang Nhĩ Ly Khai Hiểm Nạn 203
Nhĩ Tái Cuồng 206
Kỳ Vọng 208
Nhân Sinh Thị Quá Khách 210
Đối Liên 213
Nhân Sinh Ý Nghĩa 215
Đại Pháp Đệ Tử Một Thuyết Thác 217
Tâm Nguyện 219
Luân Hồi 222
Lai Thế Tựu Vị Giá Nhất Hồi 224
Sáng Thế Chủ Dĩ Lai 227
Lịch Sử Đích Giáo Huấn 229

Hoàn Hữu Hy Vọng 232
Vấn Thiên 234
Đồng Nhất Điều Lộ 236
Vân Du 238
Đại Pháp Đồ Đích Tâm 240
Vị Nhĩ Phóng Thanh Ca Xướng 243
Đảo Xuất Tà Đảng Đích Quán Thâu 246
Thôi Xúc 248
Đối Liên 250
Đối Liên 252
Đối Liên 254
Sứ Mệnh 256
Ngã Bang Nhĩ Thanh Tẩy 259
Nhất Huy Gian 262
Tọa Quan Hồng Trần 264
Nhĩ Đích Chúng Sinh Tại Đẳng Nhĩ 266
Hồi Thiên Lộ 268
Tỉnh Lai Ba Trung Hoa Dân Tộc 270
Thần Vận Đới Ngã Hồi Hán Đình 273
Thần Vận Tú Xuất Tiên Giới Tại Nhân Gian 276
Thần Vận Tú Cổ Phong 278
Thần Vận Đả Khai Truyền Thống Môn 281
Chân Thành 284
Tái Hưng Bang 287
Tái Nhất Thứ Tuyển Trạch 290
Lĩnh Nhĩ Hồi Thiên Đường 293
Thự Quang 296
Trung Quốc Chi Ca 298
Hà Thời Tỉnh 301
Thần Vận Vũ Đạo 304
Hồi Quy Chính Đạo 306
Chính Tại Cứu Độ Cơ Duyên Nhất Siếp Na 308

Linh Bất Linh 311
Chẩm Ma Bạn 313
Minh Bạch Chân Tướng Dĩ Bị Cứu 315
Ngã Môn Triển Hiện Đích Thị Chân Tướng 317
Thần Vũ Tiên Vận 319
Dụng Ca Thanh Hoán Khởi Hy Vọng 321
Thiền Đình Hạ 324
Tín Bất Tín Do Nhĩ 326
Báo Ứng 329
Sử Hướng Thần Chỉ Đích Ngạn 332
Thiên Quốc Nhạc Đoàn 335
Kỷ Nhân Tỉnh 337
Dữ Thần Cộng Vũ Giá Thiên Kiều 339
Nguyệt Vị Thùy Viên 342
Nguyệt Vị Nhân Minh 344
Trung Thu Liên Hoan 347

zhì jiān

志 堅

chí kiên

shēng	zài	kǔ	nàn	zhōng
生	在	苦	難	中
sinh	**tại**	**khổ**	**nạn**	**trung**
zhēng	zhá	yǐ	qiú	shēng
掙	扎	以	求	生
tránh	**trát**	**dĩ**	**cầu**	**sinh**
yì	zhāo	dé	dà	fǎ
一	朝	得	大	法
nhất	**triêu**	**đắc**	**đại**	**pháp**
huí	guī	bù	bié	tíng
回	歸	步	別	停
hồi	**quy**	**bộ**	**biệt**	**đình**

èr	líng	líng	sì	nián	qī	yuè	shí	jiǔ	rì
二	零	零	四	年	七	月	十	九	日
nhị	**linh**	**linh**	**tứ**	**niên**	**thất**	**nguyệt**	**thập**	**cửu**	**nhật**

Ý chí kiên định

Sinh ra trong khổ nạn
Vì mưu sinh vẫy vùng
Một sớm đắc Đại Pháp
Đường về bước chớ dừng

Ngày 19 tháng 7 năm 2004



huí guī

回 歸

hồi quy

máng	máng	rén	hǎi	wǒ	zài	hū	hǎn
茫	茫	人	海	我	在	呼	喊
mang	**mang**	**nhân**	**hải**	**ngã**	**tại**	**hô**	**hảm**
mò	jié	de	fǎ	lún	yǐ	zài	zhuǎn
末	劫	的	法	輪	已	在	轉
mạt	**kiếp**	**đích**	**pháp**	**luân**	**dĩ**	**tại**	**chuyển**
wèi	fǎ	xià	shì	shì	nǐ	de	yuàn
為	法	下	世	是	你	的	願
vị	**pháp**	**hạ**	**thế**	**thị**	**nhĩ**	**đích**	**nguyện**
qiān	nián	lún	huí	zhōng	nǐ	zài	pàn
千	年	輪	迴	中	你	在	盼
thiên	**niên**	**luân**	**hồi**	**trung**	**nhĩ**	**tại**	**phán**
wèi	le	nǐ	tiān	guó	de	zhòng	shēng
為	了	你	天	國	的	眾	生
vị	**liễu**	**nhĩ**	**thiên**	**quốc**	**đích**	**chúng**	**sinh**
bié	jiào	huǎng	yán	bǎ	nǐ	gǎo	luàn
別	叫	謊	言	把	你	搞	亂
biệt	**khiếu**	**hoang**	**ngôn**	**bả**	**nhĩ**	**cảo**	**loạn**
shì	shén	jiào	wǒ	men	chuán	zhēn	xiàng
是	神	叫	我	們	傳	真	相
thị	**thần**	**khiếu**	**ngã**	**môn**	**truyền**	**chân**	**tướng**
nà	shì	chuàng	shì	zhǔ	de	hū	huàn
那	是	創	世	主	的	呼	喚
na	**thị**	**sáng**	**thế**	**chủ**	**đích**	**hô**	**hoán**

èr	líng	líng	jiǔ	nián	chūn
二	零	零	九	年	春
nhị	**linh**	**linh**	**cửu**	**niên**	**xuân**

Trở về

Trong biển người mênh mang tôi hô vang
Thời mạt kiếp Pháp Luân đã đang chuyển
Vì Pháp hạ thế là điều bạn nguyện
Bạn đang chờ trong nghìn năm luân hồi
Vì chúng sinh Thiên quốc của bạn đây
Chớ để dối lừa làm bạn nhiễu loạn
Là Thần bảo chúng tôi truyền chân tướng
Ấy là lời Sáng Thế Chủ truyền vang

Xuân năm 2009



zhēn	xiàng	zǎo	yǐ	shuō	míng	bái
真	相	早	已	說	明	白
chân	**tướng**	**tảo**	**dĩ**	**thuyết**	**minh**	**bạch**

chuān	yún	pò	wù	xià	tiān	wài
穿	雲	破	霧	下	天	外
xuyên	**vân**	**phá**	**vụ**	**hạ**	**thiên**	**ngoại**

sì	hǎi	piāo	bó	chén	zhōng	mái
四	海	漂	泊	塵	中	埋
tứ	**hải**	**phiêu**	**bạc**	**trần**	**trung**	**mai**

suì	yuè	cāng	sāng	lún	huí	zhuǎn
歲	月	滄	桑	輪	迴	轉
tuế	**nguyệt**	**thương**	**tang**	**luân**	**hồi**	**chuyển**

zhǐ	wèi	dé	fǎ	rù	shì	lái
只	為	得	法	入	世	來
chỉ	**vị**	**đắc**	**pháp**	**nhập**	**thế**	**lai**

rén	hǎi	máng	máng	hé	chù	xún
人	海	茫	茫	何	處	尋
nhân	**hải**	**mang**	**mang**	**hà**	**xứ**	**tầm**

tiān	cāng	dì	lǎo	rén	xīn	bài
天	蒼	地	老	人	心	敗
thiên	**thương**	**địa**	**lão**	**nhân**	**tâm**	**bại**

shén	fó	lái	shì	chuán	dà	fǎ
神	佛	來	世	傳	大	法
thần	**phật**	**lai**	**thế**	**truyền**	**đại**	**pháp**

zhēn	xiàng	zǎo	yǐ	shuō	míng	bái
真	相	早	已	說	明	白
chân	**tướng**	**tảo**	**dĩ**	**thuyết**	**minh**	**bạch**

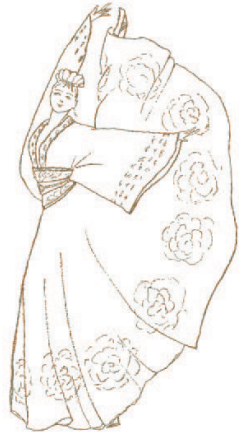
èr	líng	líng	jiǔ	nián	qiū
二	零	零	九	年	秋
nhị	**linh**	**linh**	**cửu**	**niên**	**thu**

Chân tướng từ sớm đã nói rõ

Xuyên mây phá vụ hạ thiên ngoại
Phiêu bạt bốn bể chôn trong trần
Năm tháng tang thương luân hồi chuyển
Chỉ vì đắc Pháp nhập thế gian

Biển người mênh mang biết tìm đâu
Trời xanh đất già, nhân tâm bại
Thần Phật hạ thế truyền Đại Pháp
Chân tướng đã nói rõ từ lâu

Thu năm 2009



jiě kāi nǐ de mí bàn

解 開 你 的 迷 絆

giải khai nhĩ đích mê bán

xìng fú shì rén de xīn yuàn

幸 福 是 人 的 心 願

hạnh phúc thị nhân đích tâm nguyện

bú xìng shì rén de cháng bàn

不 幸 是 人 的 常 伴

bất hạnh thị nhân đích thường bạn

wú lùn nǐ zěn yàng qiáng hàn

無 論 你 怎 樣 強 悍

vô luận nhĩ chẩm dạng cường hãn

wú lùn nǐ duō me qiān bēi huì gàn

無 論 你 多 麼 謙 卑 會 幹

vô luận nhĩ đa ma khiêm ty hội cán

mìng yùn zǒng shì bǎ nǐ qīng kàn

命 運 總 是 把 你 輕 看

mệnh vận tổng thị bả nhĩ khinh khán

bú yào bào yuàn

不 要 抱 怨

bất yếu bão oán

shǒu zhù nǐ de shàn

守 住 你 的 善

thủ trụ nhĩ đích thiện

shì nǐ wàng le lái shí de zhēn yuàn yǔ qī pàn

是 你 忘 了 來 時 的 真 願 與 期 盼

thị nhĩ vong liễu lai thời đích chân nguyện dữ kỳ phán

yuàn wǒ de gē shēng néng bāng nǐ dǎ kāi xīn suǒ

願 我 的 歌 聲 能 幫 你 打 開 心 鎖

nguyện ngã đích ca thanh năng bang nhĩ đả khai tâm tỏa

yuàn wǒ de gē shēng bāng nǐ jiě kāi mí bàn

願 我 的 歌 聲 幫 你 解 開 迷 絆

nguyện ngã đích ca thanh bang nhĩ giải khai mê bán

èr líng líng jiǔ nián dōng

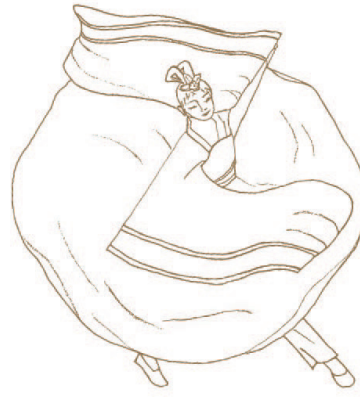
二 零 零 九 年 冬

nhị linh linh cửu niên đông

Giải khai mê mờ trói buộc bạn

Hạnh phúc là tâm nguyện của người
Bất hạnh luôn là bạn với người
Bất luận bạn là người mạnh mẽ
Bất luận bạn rất khiêm tốn rất đa tài
Vận mệnh vẫn luôn xem thường bạn
Đừng nên oán hận
Hãy giữ vững thiện lương
Là bạn đã quên đi chân nguyện và mong chờ khi đến đây
Mong tiếng hát của tôi giúp bạn mở khóa trong tâm này
Mong tiếng hát của tôi giúp bạn giải khai mê mờ trói buộc

Đông năm 2009



tiān lù zài hé fāng

天 路 在 何 方

thiên lộ tại hà phương

tiān lù zài hé fāng

天 路 在 何 方

thiên lộ tại hà phương

qíng huàn bǎ lù dǎng

情 幻 把 路 擋

tình huyễn bả lộ đáng

wèi hé bú jiàn shén

為 何 不 見 神

vị hà bất kiến thần

tiào chū míng lì yǎn bù máng

跳 出 名 利 眼 不 盲

khiêu xuất danh lợi nhãn bất manh

rén duō lái zì tiān táng

人 多 來 自 天 堂

nhân đa lai tự thiên đường

wèi jiàn chuàng shì zhǔ bǎ rén dāng

為 見 創 世 主 把 人 當

vị kiến sáng thế chủ bả nhân đương

mò hòu huì jiù tiān zhòng fán rén lái shì shàng

末 後 會 救 天 眾 凡 人 來 世 上

mạt hậu hội cứu thiên chúng phàm nhân lai thế thượng

wú shén lùn jìn huà lùn shì shuō huǎng

無 神 論 進 化 論 是 說 謊

vô thần luận tiến hóa luận thị thuyết hoang

kē xué bǎ rén lǐng xiàng wēi xiǎn de mí háng

科 學 把 人 領 向 危 險 的 迷 航

khoa học bả nhân lĩnh hướng nguy hiểm đích mê hàng

huí	tóu	zhǎo	xún	chuán	tǒng	lù
回	頭	找	尋	傳	統	路
hồi	**đầu**	**trảo**	**tầm**	**truyền**	**thống**	**lộ**

zhòng	shén	dōu	zài	lù	jìn	chù
眾	神	都	在	路	盡	處
chúng	**thần**	**đô**	**tại**	**lộ**	**tận**	**xứ**

èr	líng	líng	jiǔ	nián	dōng
二	零	零	九	年	冬
nhị	**linh**	**linh**	**cửu**	**niên**	**đông**

Đường lên trời phương nào

Đường lên trời phương nào
Tình huyễn chặn lối
Vì sao không thấy Thần
Thoát khỏi danh lợi mắt không mù tối
Người đa phần từ Thiên đường
Để gặp Sáng Thế Chủ nên làm người
Mạt hậu sẽ cứu Thiên chúng phàm nhân lên Thiên thượng
Vô thần luận Tiến hóa luận là dối lừa
Khoa học dẫn người lầm lạc vào con đường hiểm nguy
Quay đầu tìm con đường truyền thống
Chúng Thần đều ở cuối con đường

Đông năm 2009

zài huī huáng

再 輝 煌

tái huy hoàng

pò chú sì jiù

破 除 四 舊

phá trừ tứ cựu

chòu lǎo jiǔ

臭 老 九

xú lão cửu

wǔ qiān wén míng

五 千 文 明

ngũ thiên văn minh

chéng fǔ xiǔ

成 腐 朽

thành hủ hủ

yùn dòng bú duàn

運 動 不 斷

vận động bất đoạn

qiān wàn yuān guǐ

千 萬 冤 鬼

thiên vạn oan quỷ

jiāng hé duàn liú tǔ dì pín

江 河 斷 流 土 地 貧

giang hà đoạn lưu thổ địa bần

shén zhōu dà dì mǎn chuāng yí

神 州 大 地 滿 瘡 痍

thần châu đại địa mãn sang di

dǎng wén huà

黨 文 化

đảng văn hóa

dòu zhēng xié è shuō

鬥 爭 邪 惡 說

đấu **tranh** **tà** **ác** **thuyết**

kǔn láo rén

綑 牢 人

khổn **lao** **nhân**

liù sì xuè

六 四 血

lục **tứ** **huyết**

fǎ tú hún

法 徒 魂

pháp **đồ** **hồn**

yǔ tiān dòu

與 天 鬥

dữ **thiên** **đấu**

yǔ dì dòu

與 地 鬥

dữ **địa** **đấu**

xié dǎn dà

邪 膽 大

tà **đảm** **đại**

fó dì zǐ yě gǎn shā

佛 弟 子 也 敢 殺

phật **đệ** **tử** **dã** **cảm** **sát**

qí hǔ nán xià xié zhāo jìn

騎 虎 難 下 邪 招 盡

kỵ **hổ** **nan** **hạ** **tà** **chiêu** **tận**

dà xiàn yǐ dào miè hóng cháo

大 限 已 到 滅 紅 朝

đại **hạn** **dĩ** **đáo** **diệt** **hồng** **triều**

wú chù táo

無 處 逃

vô **xứ** **đào**

zhēn xiàng zhǎn shì rén

真 相 展 世 人

chân tướng triển thế nhân

zài huī huáng

再 輝 煌

tái huy hoàng

èr líng yī líng nián yuán dàn

二 零 一 零 年 元 旦

nhị linh nhất linh niên nguyên đán



Lại huy hoàng

Phá trừ tứ cựu
Xú lão cửu
Năm nghìn năm văn minh
Thành hủ bại
Vận động không ngừng
Oan hồn nghìn vạn
Chặn sông ngòi đất cằn ruộng hạn
Thần Châu đại địa bao điêu tàn
Văn hóa đảng
Thuyết đấu tranh bạo tàn
Cầm tù người
Máu Lục Tứ
Hồn Pháp đồ
Đấu với trời
Đấu với đất
Gan ác lớn
Dám giết đệ tử của Phật
Cưỡi hổ khó xuống chiêu ác tận
Diệt trừ triều đỏ đã tới hạn
Hết đường trốn
Chân tướng hiển lộ cho thế nhân
Lại huy hoàng

Nguyên Đán năm 2010

shén	zài	xuǎn	zé	shēng	mìng
神	在	選	擇	生	命
thần	**tại**	**tuyển**	**trạch**	**sinh**	**mệnh**

bié	bèi	quán	qián	bǎ	yǎn	méng
別	被	權	錢	把	眼	蒙
biệt	**bị**	**quyền**	**tiền**	**bả**	**nhãn**	**mông**
rén	de	zhí	wèi	bù	shén	shèng
人	的	職	位	不	神	聖
nhân	**đích**	**chức**	**vị**	**bất**	**thần**	**thánh**
quán	qián	néng	shǐ	rén	héng	xíng
權	錢	能	使	人	橫	行
quyền	**tiền**	**năng**	**sử**	**nhân**	**hoành**	**hành**
shì	wú	cháng	zhōng	huán	shì	mèng
事	無	常	終	還	是	夢
sự	**vô**	**thường**	**chung**	**hoàn**	**thị**	**mộng**
xiāng	jiàn	wú	qiú	bié	tài	lěng
相	見	無	求	別	太	冷
tương	**kiến**	**vô**	**cầu**	**biệt**	**thái**	**lãnh**
fǎ	tú	dōu	zài	jiù	zhòng	shēng
法	徒	都	在	救	眾	生
pháp	**đồ**	**đô**	**tại**	**cứu**	**chúng**	**sinh**
luàn	shì	shén	zài	xuǎn	shēng	mìng
亂	世	神	在	選	生	命
loạn	**thế**	**thần**	**tại**	**tuyển**	**sinh**	**mệnh**
shàn	bèi	cái	bǎ	dù	chuán	chéng
善	輩	才	把	渡	船	乘
thiện	**bối**	**tài**	**bả**	**độ**	**thuyền**	**thừa**

èr	líng	yī	líng	nián	sān	yuè	sān	rì
二	零	一	零	年	三	月	三	日
nhị	**linh**	**nhất**	**linh**	**niên**	**tam**	**nguyệt**	**tam**	**nhật**

Thần đang tuyển chọn sinh mệnh

Chớ bị quyền tiền che mắt đi
Địa vị con người không thần thánh
Quyền tiền dễ khiến người hống hách
Mọi sự vô thường ảo mộng thôi
Gặp gỡ không cầu đừng hờ hững
Đại Pháp đồ đang cứu chúng sinh
Loạn thế Thần đang tuyển sinh mệnh
Lớp người thiện mới được lên thuyền

Ngày 3 tháng 3 năm 2010



tuī kāi mí zhōng mén

推 開 迷 中 門

thôi khai mê trung môn

shì rén yuán shì tiān shàng lái

世 人 原 是 天 上 來

thế nhân nguyên thị thiên thượng lai

wèi dé dà fǎ rù mí chén

為 得 大 法 入 迷 塵

vị đắc đại pháp nhập mê trần

lì jīng gǔ jīn duō shǎo shì

歷 經 古 今 多 少 世

lịch kinh cổ kim đa thiểu thế

mò hòu yǐ dào xún zhǔ shén

末 後 已 到 尋 主 神

mạt hậu dĩ đáo tầm chủ thần

dōu zhī cǐ shí fǎ kāi chuán

都 知 此 時 法 開 傳

đô tri thử thời pháp khai truyền

zhēn zhēn jiǎ jiǎ luàn shì rén

真 真 假 假 亂 世 人

chân chân giả giả loạn thế nhân

shuí shàn shuí è yào fēn qīng

誰 善 誰 惡 要 分 清

thùy thiện thùy ác yếu phân thanh

zhēn xiàng tuī kāi mí zhōng mén

真 相 推 開 迷 中 門

chân tướng thôi khai mê trung môn

èr líng yī líng nián chūn

二 零 一 零 年 春

nhị linh nhất linh niên xuân

Mở ra cánh cửa trong mê

Người trần vốn đến từ Thiên thượng
Vì đắc Đại Pháp nhập mê trần
Trải qua kim cổ bao nhiêu kiếp
Thời mạt đã đến tìm Chủ Thần
Đều biết thời nay Pháp khai truyền
Thật thật giả giả thế nhân loạn
Cần phân biệt rõ ai thiện ác
Chân tướng mở cánh cửa trong mê

Xuân năm 2010



jiù	nǐ	wèi	hé	nán
救	你	為	何	難
cứu	**nhĩ**	**vị**	**hà**	**nan**

gǔ	jīn	yù	yán	shì	xiān	xián
古	今	預	言	是	仙	賢
cổ	**kim**	**dự**	**ngôn**	**thị**	**tiên**	**hiền**

zhòng	shēng	yǐ	zài	wēi	nàn	qián
眾	生	已	在	危	難	前
chúng	**sinh**	**dĩ**	**tại**	**nguy**	**nạn**	**tiền**

wǎng	kāi	yí	miàn	yǒu	zhēn	xiàng
網	開	一	面	有	真	相
võng	**khai**	**nhất**	**diện**	**hữu**	**chân**	**tướng**

yòng	xīn	liǎo	jiě	bié	fū	yǎn
用	心	了	解	別	敷	衍
dụng	**tâm**	**liễu**	**giải**	**biệt**	**phu**	**diễn**

shì	rén	wèi	hé	nán	jiù	dù
世	人	為	何	難	救	度
thế	**nhân**	**vị**	**hà**	**nan**	**cứu**	**độ**

xié	dǎng	hóu	shé	guàn	huǎng	yán
邪	黨	喉	舌	灌	謊	言
tà	**đảng**	**hầu**	**thiệt**	**quán**	**hoang**	**ngôn**

rén	rén	dōu	zhī	hóng	dǎng	è
人	人	都	知	紅	黨	惡
nhân	**nhân**	**đô**	**tri**	**hồng**	**đảng**	**ác**

wèi	hé	zhù	zhòu	xīn	bù	lián
為	何	助	紂	心	不	憐
vị	**hà**	**trợ**	**trụ**	**tâm**	**bất**	**liên**

èr	líng	yī	líng	nián	sì	yuè	liù	rì
二	零	一	零	年	四	月	六	日
nhị	**linh**	**nhất**	**linh**	**niên**	**tứ**	**nguyệt**	**lục**	**nhật**

Cứu bạn vì sao khó

Tiên hiền có dự ngôn cổ kim
Chúng sinh đã ở trước nguy nạn
Lưới mở một mặt có chân tướng
Dụng tâm liễu giải chớ qua loa
Người đời vì sao khó cứu độ
Miệng lưỡi tà đảng rót hoang ngôn
Người người đều biết đảng đỏ ác
Vì sao trợ Trụ tâm không thương

Ngày 6 tháng 4 năm 2010



gǎn kǎi

感 慨

cảm khái

fēng yǔ shí nián lián mǎn tíng

風 雨 十 年 蓮 滿 庭

phong vũ thập niên liên mãn đình

chéng huáng zǐ lǜ jiǔ xiāo míng

橙 黃 紫 綠 九 霄 明

chanh hoàng tử lục cửu tiêu minh

jīn gāng bǎi liàn qīng chún xiàn

金 剛 百 煉 清 純 現

kim cương bách luyện thanh thuần hiện

zhēn niàn huà kāi mǎn tiān qíng

真 念 化 開 滿 天 晴

chân niệm hóa khai mãn thiên tình

fǎ tú cí bēi shì jiān xíng

法 徒 慈 悲 世 間 行

pháp đồ từ bi thế gian hành

shàn niàn jiù rén chú xié líng

善 念 救 人 除 邪 靈

thiện niệm cứu nhân trừ tà linh

yí lù zhèng niàn shén zài shì

一 路 正 念 神 在 世

nhất lộ chính niệm thần tại thế

mǎn zài ér guī zhòng shén yíng

滿 載 而 歸 眾 神 迎

mãn tái nhi quy chúng thần nghênh

èr líng yī líng nián liù yuè èr shí jiǔ rì

二 零 一 零 年 六 月 二 十 九 日

nhị linh nhất linh niên lục nguyệt nhị thập cửu nhật

Cảm khái

Mưa gió mười năm liên khắp đình
Cam vàng tím lục chín tầng minh
Kim cương bách luyện hiện tinh khiết
Chân niệm hóa khai khắp trời xanh
Pháp đồ từ bi thế gian hành
Thiện niệm cứu người diệt tà linh
Một mạch chính niệm Thần tại thế
Đầy thuyền trở về chúng Thần nghinh

Ngày 29 tháng 6 năm 2010



yīn	wèi	wǒ	men	yuē	hǎo
因	為	我	們	約	好
nhân	**vị**	**ngã**	**môn**	**ước**	**hảo**

xià	shì	qián	wǒ	men	yuē	hǎo
下	世	前	我	們	約	好
hạ	**thế**	**tiền**	**ngã**	**môn**	**ước**	**hảo**

shuí	xiān	dé	fǎ	bǎ	lìng	yí	gè	zhǎo
誰	先	得	法	把	另	一	個	找
thùy	**tiên**	**đắc**	**pháp**	**bả**	**lánh**	**nhất**	**cá**	**trảo**

cǐ	shí	gěi	nǐ	zhēn	xiàng	wèi	hé	bú	yào
此	時	給	你	真	相	為	何	不	要
thử	**thời**	**cấp**	**nhĩ**	**chân**	**tướng**	**vị**	**hà**	**bất**	**yếu**

nǐ	bèi	dǎ	yā	huǎng	yán	guàn	de	tài	bǎo
你	被	打	壓	謊	言	灌	的	太	飽
nhĩ	**bị**	**đả**	**áp**	**hoang**	**ngôn**	**quán**	**đích**	**thái**	**bão**

fǎ	lún	gōng	nǐ	liǎo	jiě	duō	shǎo
法	輪	功	你	了	解	多	少
pháp	**luân**	**công**	**nhĩ**	**liễu**	**giải**	**đa**	**thiểu**

xiū	liàn	rén	zǒu	de	shì	shén	de	dào
修	煉	人	走	的	是	神	的	道
tu	**luyện**	**nhân**	**tẩu**	**đích**	**thị**	**thần**	**đích**	**đạo**

shì	rén	de	dà	nàn	yǐ	dào
世	人	的	大	難	已	到
thế	**nhân**	**đích**	**đại**	**nạn**	**dĩ**	**đáo**

zhuāng	zhe	dú	sù	huì	suí	hóng	mó	jiě	tǐ
裝	著	毒	素	會	隨	紅	魔	解	體
trang	**trước**	**độc**	**tố**	**hội**	**tùy**	**hồng**	**ma**	**giải**	**thể**

jiù	rén	wǒ	men	zài	zhēng	fēn	duó	miǎo
救	人	我	們	在	爭	分	奪	秒
cứu	**nhân**	**ngã**	**môn**	**tại**	**tranh**	**phân**	**đoạt**	**miểu**

nǐ néng dé jiù wǒ de xīn yuàn cái huì liǎo

你 能 得 救 我 的 心 願 才 會 了

nhĩ năng đắc cứu ngã đích tâm nguyện tài hội liễu

wèi le jiù rén wǒ bú wèi qiáng bào

為 了 救 人 我 不 畏 強 暴

vị liễu cứu nhân ngã bất úy cường bạo

yīn wèi xià shì qián wǒ men yuē hǎo

因 為 下 世 前 我 們 約 好

nhân vị hạ thế tiền ngã môn ước hảo

èr líng yī líng nián bā yuè shí liù rì

二 零 一 零 年 八 月 十 六 日

nhị linh nhất linh niên bát nguyệt thập lục nhật

Bởi vì chúng ta ước hẹn

Trước hạ thế chúng ta ước hẹn
Ai đắc Pháp trước sẽ đi tìm người kia
Giờ chân tướng đến sao bạn chẳng màng chi
Bạn bị đàn áp và rót đầy giả dối
Pháp Luân Công bạn mấy phần liễu giải
Người tu luyện là đi trên đường của Thần
Đã đến rồi đại nạn của thế nhân
Chứa độc tố sẽ giải thể theo ma đỏ
Cứu người chúng tôi đang giành giật từng giây đó
Bạn được cứu thì tâm nguyện tôi mới vẹn toàn
Vì để cứu người tôi chẳng sợ bạo tàn
Bởi vì trước hạ thế chúng ta ước hẹn

Ngày 16 tháng 8 năm 2010

dài shàng wǒ de xīn yuàn

帶 上 我 的 心 願

đới thượng ngã đích tâm nguyện

lán tiān shàng piāo guò de bái yún

藍 天 上 飄 過 的 白 雲

lam thiên thượng phiêu quá đích bạch vân

qǐng bǎ xǐ yuè dài gěi wǒ xīn shàng de rén

請 把 喜 悅 帶 給 我 心 上 的 人

thỉnh bả hỷ duyệt đới cấp ngã tâm thượng đích nhân

qiān wàn nián de děng dài méi yǒu bái fèi xīn

千 萬 年 的 等 待 沒 有 白 費 心

thiên vạn niên đích đẳng đãi một hữu bạch phí tâm

dà fǎ hóng chuán wǒ jiē shàng le yuán fèn

大 法 洪 傳 我 接 上 了 緣 份

đại pháp hồng truyền ngã tiếp thượng liễu duyên phận

cóng cǐ bú zài mí máng zhōng zhǎo xún

從 此 不 再 迷 茫 中 找 尋

tòng thử bất tái mê mang trung trảo tầm

lán tiān shàng piāo qù de yún

藍 天 上 飄 去 的 雲

lam thiên thượng phiêu khứ đích vân

qǐng bǎ wǒ de xīn yuàn dài gěi qīn ài de rén

請 把 我 的 心 願 帶 給 親 愛 的 人

thỉnh bả ngã đích tâm nguyện đới cấp thân ái đích nhân

wǒ yào yǔ tā gòng tóng jīng jìn gòng tóng gēng yún

我 要 與 她 共 同 精 進 共 同 耕 耘

ngã yếu dữ tha cộng đồng tinh tấn cộng đồng canh vân

èr líng yī yī nián xià

二 零 一 一 年 夏

nhị linh nhất nhất niên hạ

Mang theo tâm nguyện của tôi

Trên bầu trời xanh mây trắng nhẹ bay
Cho người trong tâm tôi xin đem niềm vui tới
Nghìn vạn năm không uổng công chờ đợi
Đại Pháp hồng truyền tôi tiếp được duyên
Từ nay trong mê không mãi đi tìm
Mây nhẹ bay trên bầu trời xanh biếc
Xin đem tâm nguyện của tôi đến cho người yêu mến
Tôi mong với em cùng tinh tấn cùng canh vân

Hè năm 2011



zhè shì zhēn yīn

這是真音

giá thị chân âm

wǒ bù zhī nǐ shì shuí

ngã bất tri nhĩ thị thùy

wú lùn nǐ zài nǎ gè jiǎo luò

vô luận nhĩ tại na cá giác lạc

wǒ zhī dào shì rén duō lái zì tiān shàng

ngã tri đạo thế nhân đa lai tự thiên thượng

wèi le děng dài chuàng shì zhǔ

vị liễu đẳng đãi sáng thế chủ

xiāo qù zuì yè cái néng chóng fǎn tiān táng

tiêu khử tội nghiệp tài năng trùng phản thiên đường

shén fó lái shì mó bì kuáng

thần phật lai thế ma tất cuồng

bié xìn hóng mó de huǎng yán

biệt tín hồng ma đích hoang ngôn

wèi de shì bú jiào nǐ jiē shàng shèng yuán

vị đích thị bất khiếu nhĩ tiếp thượng thánh duyên

kuài zhǎo dà fǎ tú liǎo jiě zhēn xiàng

khoái trảo đại pháp đồ liễu giải chân tướng

nà shì nǐ qiān wàn nián de děng dài

那 是 你 千 萬 年 的 等 待

na thị nhĩ thiên vạn niên đích đẳng đãi

nà shì nǐ zuì hòu de xī wàng

那 是 你 最 後 的 希 望

na thị nhĩ tối hậu đích hy vọng

èr líng yī yī nián xià

二 零 一 一 年 夏

nhị linh nhất nhất niên hạ

Đây là thanh âm chân thực

Tôi không biết bạn là ai
Dù bạn ở hang cùng ngõ hẻm nào
Tôi biết thế nhân đa phần đến từ Thiên thượng
Vì để chờ đợi Sáng Thế Chủ
Tiêu trừ tội nghiệp mới trở về được Thiên đường
Thần Phật đến thế gian ma tất cuồng
Đừng tin vào ma đỏ lừa dối
Là vì không để cho bạn tiếp được duyên Thánh
Tìm Đại Pháp đồ liễu giải chân tướng mau
Đó là điều bạn nghìn vạn năm đợi chờ
Đó là hy vọng cuối cùng của bạn

Hè năm 2011

rén shēng lù yǒu duō cháng

人生路有多長

nhân sinh lộ hữu đa trường

rén zài shì jiān wèi shuí máng

人在世間為誰忙

nhân tại thế gian vị thùy mang

mò shì hǎo jǐng jǐ duō cháng

末世好景幾多長

mạt thế hảo cảnh kỷ đa trường

bù zhī qián chéng yǒu duō yuǎn

不知前程有多遠

bất tri tiền trình hữu đa viễn

duō shǎo wēi nàn zài shēn páng

多少危難在身旁

đa thiểu nguy nạn tại thân bàng

yóu dēng rán jìn tū rán liàng

油燈燃盡突然亮

du đăng nhiên tận đột nhiên lượng

huí guāng fǎn chèn lóu chéng háng

回光反襯樓成行

hồi quang phản sấn lâu thành hàng

dà nàn yǐ dào shén yě dào

大難已到神也到

đại nạn dĩ đáo thần dã đáo

zhēn xiàng jiě yōu tōng tiān táng

真相解憂通天堂

chân tướng giải ưu thông thiên đường

èr líng yī yī nián qī yuè èr shí sān rì

二零一一年七月二十三日

nhị linh nhất nhất niên thất nguyệt nhị thập tam nhật

Đường đời còn bao xa

Người thế gian vì ai mang bận
Cảnh đẹp thời mạt còn bao lâu
Không biết tiền trình còn là bao
Bao tai họa đang ngay bên cạnh
Ngọn đèn tàn đột nhiên bừng sáng
Hồi quang phản chiếu dãy nhà tầng
Đại nạn đã đến Thần cũng đến
Chân tướng giải ưu thông Thiên đường

Ngày 23 tháng 7 năm 2011



dà fǎ kāi chuán nǐ hái mí

大 法 開 傳 你 還 迷

đại pháp khai truyền nhĩ hoàn mê

zhāo yáng dōng qǐ yí lù xī

朝 陽 東 起 一 路 西

triêu dương đông khởi nhất lộ tây

chéng zhù huài miè zài biàn yì

成 住 壞 滅 在 變 異

thành trụ hoại diệt tại biến dị

zhòng shén xià shì děng dà fǎ

眾 神 下 世 等 大 法

chúng thần hạ thế đẳng đại pháp

dé fǎ huí tiān shì běn yì

得 法 回 天 是 本 意

đắc pháp hồi thiên thị bản ý

bié bèi jīn qián mí zhù yǎn

別 被 金 錢 迷 住 眼

biệt bị kim tiền mê trụ nhãn

bǎi nián kōng qù bái fèi lì

百 年 空 去 白 費 力

bách niên không khứ bạch phí lực

kǔ hǎi lún huí zài cǐ shí

苦 海 輪 迴 在 此 時

khổ hải luân hồi tại thử thời

dà fǎ kāi chuán nǐ hái mí

大 法 開 傳 你 還 迷

đại pháp khai truyền nhĩ hoàn mê

èr líng yī yī nián qiū

二 零 一 一 年 秋

nhị linh nhất nhất niên thu

Đại Pháp khai truyền bạn vẫn mê

Mặt trời từ Đông thẳng về Tây
Thành Trụ Hoại Diệt đang biến dị
Chờ Đại Pháp chúng Thần hạ thế
Nguyện ban đầu đắc Pháp hồi Thiên
Đừng bị mờ mắt bởi kim tiền
Trăm năm trắng tay công uổng phí
Bể khổ luân hồi lúc này nhé
Đại Pháp khai truyền bạn vẫn mê

Thu năm 2011



shén fó zhǐ de dào

神 佛 指 的 道

thần phật chỉ đích đạo

shì rén a

世 人 啊

thế nhân a

wèi le jiù nǐ wǒ wú wèi hóng mó de cán bào

為 了 救 你 我 無 畏 紅 魔 的 殘 暴

vị liễu cứu nhĩ ngã vô úy hồng ma đích tàn bạo

gěi nǐ de zhēn xiàng nà shì xī wàng

給 你 的 真 相 那 是 希 望

cấp nhĩ đích chân tướng na thị hy vọng

tā néng shǐ rén tù chū bèi guàn shū de mí yào

它 能 使 人 吐 出 被 灌 輸 的 迷 藥

tha năng sử nhân thổ xuất bị quán thâu đích mê dược

kàn dào huí tiān de dà fǎ

看 到 回 天 的 大 法

khán đáo hồi thiên đích đại pháp

tīng dào chuàng shì zhǔ de hū jiào

聽 到 創 世 主 的 呼 叫

thính đáo sáng thế chủ đích hô khiếu

wèi le zhè nǐ cái xià shì kǔ áo

為 了 這 你 才 下 世 苦 熬

vị liễu giá nhĩ tài hạ thế khổ ngao

wēi nàn zhōng jiù shì rén shì wǒ de shì yuē

危 難 中 救 世 人 是 我 的 誓 約

nguy nạn trung cứu thế nhân thị ngã đích thệ ước

zhè shì shén fó zhǐ de dào

這 是 神 佛 指 的 道

giá thị thần phật chỉ đích đạo

èr líng yī yī nián qiū

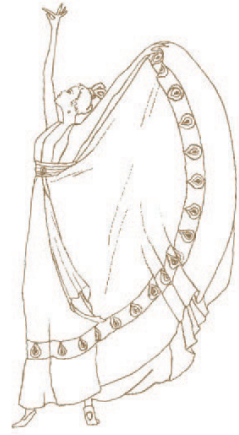
二 零 一 一 年 秋

nhị linh nhất nhất niên thu

Con đường Thần Phật chỉ ra

Hỡi thế nhân
Vì để cứu bạn tôi không sợ ma đỏ bạo tàn
Đưa cho bạn chân tướng đó là hy vọng
Nó có thể khiến con người thổ ra thuốc mê bị nhồi nhét
Thấy được Đại Pháp đưa lối hồi Thiên
Nghe được Sáng Thế Chủ gọi vang lên
Vì điều này bạn mới xuống trần gian chịu khổ
Trong nguy nạn cứu thế nhân là thệ ước của tôi đó
Đây là con đường Thần Phật chỉ ra

Thu năm 2011



wǒ xīn lǐ de gē

我心裏的歌

ngã tâm lý đích ca

wǒ shēng mìng shēn chù yǒu zhī gǔ lǎo de gē

我生命深處有支古老的歌

ngã sinh mệnh thâm xứ hữu chi cổ lão đích ca

xuán lǜ jiān liú tǎng zhe xiàng wǎng

旋律間流淌著嚮往

toàn luật gian lưu thảng trước hướng vãng

měi dāng wǒ shēn xīn shòu shāng

每當我身心受傷

mỗi đương ngã thân tâm thụ thương

měi dāng rén shēng chū xiàn mí máng

每當人生出現迷茫

mỗi đương nhân sinh xuất hiện mê mang

wǒ xīn zhōng dōu huì mò mò de chàng

我心中都會默默的唱

ngã tâm trung đô hội mặc mặc đích xướng

bǎo chí shàn liáng jiù huì yǒu xī wàng

保持善良就會有希望

bảo trì thiện lương tựu hội hữu hy vọng

wǒ men de jiā zài tiān táng

我們的家在天堂

ngã môn đích gia tại thiên đường

zhè xuán lǜ wǒ yǒng yuǎn bú huì wàng

這旋律我永遠不會忘

giá toàn luật ngã vĩnh viễn bất hội vong

èr líng yī yī nián qiū

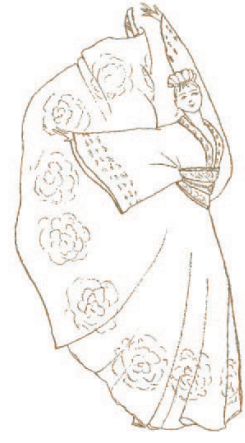
二零一一年秋

nhị linh nhất nhất niên thu

Bài hát trong tâm tôi

Sâu thẳm trong sinh mệnh tôi có bài hát cổ xưa
Giai điệu tuôn trào ra lòng mong mỏi
Mỗi khi thân tâm tôi bị tổn hại
Mỗi khi cuộc đời xuất hiện mê mang
Trong tâm tôi đều ngân nga hát thầm
Bảo trì thiện lương sẽ có hy vọng
Trên Thiên đường ngôi nhà chúng ta đích thực
Giai điệu này tôi mãi mãi không quên

Thu năm 2011



bā	yuè	shí	wǔ	suí	bǐ
					
bát	**nguyệt**	**thập**	**ngũ**	**tùy**	**bút**

yuán	yuè	gāo	xuán	jǐ	shí	yǒu
						
viên	**nguyệt**	**cao**	**huyền**	**kỷ**	**thời**	**hữu**

lóng	quán	zǔ	tíng	guò	zhòng	qiū
						
long	**tuyền**	**tổ**	**đình**	**quá**	**trọng**	**thu**

yín	guāng	zhī	xià	yè	hái	hán
						
ngân	**quang**	**chi**	**hạ**	**dạ**	**hoàn**	**hàn**

zhōng	huá	ér	nǚ	huān	bàn	yōu
						
trung	**hoa**	**nhi**	**nữ**	**hoan**	**bạn**	**ưu**

yuè	zhào	cháng	kōng	qì	jiàn	qīng
						
nguyệt	**chiếu**	**trường**	**không**	**khí**	**tiệm**	**thanh**

hóng	cháo	xiāo	tuì	guǐ	yù	liū
						
hồng	**triều**	**tiêu**	**thoái**	**quỷ**	**dục**	**lưu**

zhèng	fǎ	hóng	shì	gài	tiān	dì
						
chính	**pháp**	**hồng**	**thế**	**cái**	**thiên**	**địa**

chú	jìn	xié	è	cái	bà	xiū
						
trừ	**tận**	**tà**	**ác**	**tài**	**bãi**	**hưu**

huán	wǒ	sān	jiè	fù	zhèng	qì
還	我	三	界	復	正	氣
hoàn	**ngã**	**tam**	**giới**	**phục**	**chính**	**khí**

fǎ	zhèng	rén	jiān	zài	jīn	qiū
法	正	人	間	再	今	秋
pháp	**chính**	**nhân**	**gian**	**tái**	**kim**	**thu**

èr	líng	yī	yī	nián	bā	yuè	zhòng	qiū
二	零	一	一	年	八	月	仲	秋
nhị	**linh**	**nhất**	**nhất**	**niên**	**bát**	**nguyệt**	**trọng**	**thu**

Tùy bút mười lăm tháng tám

Trăng tròn treo cao tự bao giờ
Tổ đình Long Tuyền đón Trung Thu
Dưới ánh ngân quang đêm còn lạnh
Con dân Trung Hoa vui lẫn sầu
Trăng chiếu trời cao khí thanh dần
Hồng triều tiêu thoái quỷ muốn trốn
Chính Pháp hồng thế phủ trời đất
Chỉ dừng khi trừ tận tà ác
Trả Tam giới chính khí phục hồi
Pháp Chính nhân gian lại thu này

Trung Thu năm 2011



suí bǐ

隨 筆

tùy bút

hé wéi tiān

何 為 天

hà vi thiên

hé wéi dì

何 為 地

hà vi địa

rén yǎn shí rén lǐ

人 眼 識 人 理

nhân nhãn thức nhân lý

hé wéi shén

何 為 神

hà vi thần

hé wéi hún

何 為 魂

hà vi hồn

yú guǐ shén bù fēn

愚 鬼 神 不 分

ngu quỷ thần bất phân

shí kōng fán duō rén bù shí

時 空 繁 多 人 不 識

thời không phồn đa nhân bất thức

zhòng shēng shēn tǐ hù chuān suō

眾 生 身 體 互 穿 梭

chúng sinh thân thể hỗ xuyên thoa

nǐ de jiào táng tā de zhū wō

你 的 教 堂 他 的 豬 窩

nhĩ đích giáo đường tha đích trư oa

nǐ de fàn zhuō tā de cè suǒ

你 的 飯 桌 他 的 廁 所

nhĩ đích phạn trác tha đích xí sở

nǐ zhòng xiàn shí yǒu rén shuō nǐ chǔn huò

你 重 現 實 有 人 說 你 蠢 貨

nhĩ trọng hiện thực hữu nhân thuyết nhĩ xuẩn hóa

rén de huì gēn yǒu líng zhuō

人 的 慧 根 有 靈 拙

nhân đích tuệ căn hữu linh chuyết

èr líng yī èr nián yī yuè sì rì

二 零 一 二 年 一 月 四 日

nhị linh nhất nhị niên nhất nguyệt tứ nhật

Tùy bút

Trời là gì
Đất là gì
Mắt người thường nhận thức lý người thường
Thế nào là Thần
Thế nào là hồn
Chẳng phân biệt quỷ ngu với Thần
Thời không rất nhiều con người không biết
Thân thể chúng sinh xuyên qua lại
Giáo đường của bạn chuồng lợn của người ta
Bàn ăn của bạn nhà xí của người ta
Bạn trọng hiện thực có người nói bạn ngu xuẩn
Huệ căn của người còn trì độn

Ngày 4 tháng 1 năm 2012

shēng mìng lái zì tiān shàng

生命來自天上

sinh mệnh lai tự thiên thượng

rén shēng rú mí xiàng hé qù

人生如迷向何去

nhân sinh như mê hướng hà khứ

wǒ cóng hé lái sì yún yān

我從何來似雲煙

ngã tòng hà lai tự vân yên

lún huí zhuǎn shēng huàn fū sè

輪迴轉生換膚色

luân hồi chuyển sinh hoán phu sắc

jūn wáng shù mín pín fù biàn huàn bèi shuí qiān

君王庶民貧富變換被誰牽

quân vương thứ dân bần phú biến hoán bị thùy khiên

shì rén duō shì zài tiān táng

世人多是在天堂

thế nhân đa thị tại thiên đường

diào xià chóng sù zài huí tiān

掉下重塑再回天

điệu hạ trùng tố tái hồi thiên

zhǎn zhuǎn rén shì wèi děng fǎ

輾轉人世為等法

triển chuyển nhân thế vị đẳng pháp

dà fǎ néng liàn zhèng jué xiān

大法能煉正覺仙

đại pháp năng luyện chính giác tiên

èr líng yī èr nián chū

二零一二年初

nhị linh nhất nhị niên sơ

Sinh mệnh đến từ Thiên thượng

Đời người như mê đi về đâu
Ta từ đâu đến như khói mây
Luân hồi chuyển sinh màu da đổi
Quân vương thứ dân giàu nghèo bị ai dẫn
Thế nhân đa phần tại Thiên đường
Rơi xuống tái tạo lại về Trời
Luân chuyển nhân thế vì đợi Pháp
Đại Pháp luyện thành Chính Giác Tiên

Đầu năm 2012



rén zài zuò shén zài kàn

人 在 做 神 在 看

nhân tại tố thần tại khán

dà jiāng dōng qù bù huí tóu

大 江 東 去 不 回 頭

đại giang đông khứ bất hồi đầu

shí guò jìng qiān bú zài yǒu

時 過 境 遷 不 再 有

thời qua cảnh thiên bất tái hữu

rén zuò shén kàn zhàng shàng liú

人 做 神 看 帳 上 留

nhân tố thần khán trướng thượng lưu

pò hài fǎ tú shuí chū qiǔ

迫 害 法 徒 誰 出 糗

bách hại pháp đồ thùy xuất khứu

hóng cháo huǎng yán qī shì rén

紅 朝 謊 言 欺 世 人

hồng triều hoang ngôn khi thế nhân

dào zhuǎn qián kūn xiǎo chǒu niǔ

倒 轉 乾 坤 小 丑 扭

đảo chuyển càn khôn tiểu sửu nữu

fǎ lún zài zhuǎn kàn rén xīn

法 輪 再 轉 看 人 心

pháp luân tái chuyển khán nhân tâm

mò shì xié fēng bú huì jiǔ

末 世 邪 風 不 會 久

mạt thế tà phong bất hội cửu

èr líng yī èr nián chūn

二 零 一 二 年 春

nhị linh nhất nhị niên xuân

Người đang làm Thần đang nhìn

Sông lớn về Đông không trở lại
Vật đổi sao dời không còn mãi
Người làm Thần nhìn sổ sách lưu
Bức hại Pháp đồ nhục làm sao
Triều đỏ bịa đặt lừa nhân thế
Đảo chuyển càn khôn bọn hề diễn
Pháp Luân tái chuyển xét tâm người
Mạt thế tà phong không còn dài

Xuân năm 2012



zhēn yán

真 言

chân ngôn

chéng	zhù	huài	miè	guī	lǜ	zài
成	住	壞	滅	規	律	在
thành	**trụ**	**hoại**	**diệt**	**quy**	**luật**	**tại**
tiān	tǐ	zuì	hòu	yǒu	mò	zāi
天	體	最	後	有	末	災
thiên	**thể**	**tối**	**hậu**	**hữu**	**mạt**	**tai**
wèi	jiù	tiān	zhòng	xún	dà	fǎ
為	救	天	眾	尋	大	法
vị	**cứu**	**thiên**	**chúng**	**tầm**	**đại**	**pháp**
wàn	shén	xià	shì	kǔ	zhōng	āi
萬	神	下	世	苦	中	挨
vạn	**thần**	**hạ**	**thế**	**khổ**	**trung**	**ai**
qiān	nián	děng	dài	bié	cuò	guò
千	年	等	待	別	錯	過
thiên	**niên**	**đẳng**	**đãi**	**biệt**	**thác**	**quá**
chuàng	shì	shén	zhǔ	zǎo	yǐ	lái
創	世	神	主	早	已	來
sáng	**thế**	**thần**	**chủ**	**tảo**	**dĩ**	**lai**
hóng	chuán	dà	fǎ	jiù	zhòng	shēng
洪	傳	大	法	救	眾	生
hồng	**truyền**	**đại**	**pháp**	**cứu**	**chúng**	**sinh**
hóng	mó	huǎng	yán	sǎ	chén	āi
紅	魔	謊	言	撒	塵	埃
hồng	**ma**	**hoang**	**ngôn**	**tát**	**trần**	**ai**
zhēn	jiǎ	nán	biàn	kàn	rén	xīn
真	假	難	辨	看	人	心
chân	**giả**	**nan**	**biện**	**khán**	**nhân**	**tâm**

bú	jiàn	tiān	mén	wàn	gǔ	kāi
不	見	天	門	萬	古	開
bất	**kiến**	**thiên**	**môn**	**vạn**	**cổ**	**khai**
mí	zhōng	wàng	jì	wǒ	shì	shuí
迷	中	忘	記	我	是	誰
mê	**trung**	**vong**	**ký**	**ngã**	**thị**	**thùy**
dà	fǎ	zhēn	xiàng	bǎ	mí	chāi
大	法	真	相	把	謎	拆
đại	**pháp**	**chân**	**tướng**	**bả**	**mê**	**sách**
tiān	guó	qīn	rén	zài	děng	dài
天	國	親	人	在	等	待
thiên	**quốc**	**thân**	**nhân**	**tại**	**đẳng**	**đãi**
kuài	shàng	fǎ	chuán	tuō	fán	tāi
快	上	法	船	脫	凡	胎
khoái	**thượng**	**pháp**	**thuyền**	**thoát**	**phàm**	**thai**

èr	líng	yī	èr	nián	sān	yuè	shí	wǔ	rì
二	零	一	二	年	三	月	十	五	日
nhị	**linh**	**nhất**	**nhị**	**niên**	**tam**	**nguyệt**	**thập**	**ngũ**	**nhật**

Chân ngôn

Thành Trụ Hoại Diệt quy luật còn
Thiên thể lúc cuối cùng có nạn
Vì cứu Thiên chúng tìm Đại Pháp
Vạn Thần hạ thế chịu gian nan
Đừng bỏ lỡ nghìn năm chờ đợi
Sáng Thế Chủ Thần sớm đã tới
Hồng truyền Đại Pháp cứu chúng sinh
Ma đỏ dối lừa gieo rắc bụi
Thật giả khó phân nhìn nhân tâm
Không thấy cổng Trời vạn cổ mở
Trong mê quên mất mình là ai
Chân tướng Đại Pháp giải ẩn đố
Người thân Thiên quốc đang chờ đó
Mau lên thuyền Pháp thoát xác phàm

Ngày 15 tháng 3 năm 2012

xuǎn zé

選 擇

tuyển trạch

jiù shì de dà fǎ chū shēng zài dōng fāng

救 世 的 大 法 出 生 在 東 方

cứu thế đích đại pháp xuất sinh tại đông phương

dàn bú shì zhōng gòng xié dǎng

但 不 是 中 共 邪 黨

đãn bất thị trung cộng tà đảng

chuàng shì zhǔ wèi hé xuǎn zé nà kuài tǔ rǎng

創 世 主 為 何 選 擇 那 塊 土 壤

sáng thế chủ vị hà tuyển trạch na khối thổ nhưỡng

yīn wèi yòng rán shāo xié dǎng chuí liàn jīn gāng

因 為 用 燃 燒 邪 黨 錘 煉 金 剛

nhân vị dụng nhiên thiêu tà đảng chùy luyện kim cương

dà fǎ tú yǔ shòu nàn de jué zhě yǒu

大 法 徒 與 受 難 的 覺 者 有

đại pháp đồ dữ thụ nạn đích giác giả hữu

shén me liǎng yàng

甚 麼 兩 樣

thậm ma lưỡng dạng

rén bú yào xuǎn cuò le fāng xiàng

人 不 要 選 錯 了 方 向

nhân bất yếu tuyển thác liễu phương hướng

tǎo hǎo xié zhèng huì shàng mó guǐ de dàng

討 好 邪 政 會 上 魔 鬼 的 當

thảo hảo tà chính hội thượng ma quỷ đích đáng

dà fǎ cóng zhōng guó yǐ chuán xiàng xī fāng

大 法 從 中 國 已 傳 向 西 方

đại pháp tòng trung quốc dĩ truyền hướng tây phương

liǎo jiě zhēn xiàng cái shì dé jiù de xī wàng

了 解 真 相 才 是 得 救 的 希 望

liễu giải chân tướng tài thị đắc cứu đích hy vọng

èr líng yī èr nián wǔ yuè sān rì

二 零 一 二 年 五 月 三 日

nhị linh nhất nhị niên ngũ nguyệt tam nhật

Tuyển chọn

Đại Pháp cứu thế xuất sinh ở phương Đông
Nhưng không phải tà đảng Trung cộng
Miền đất đó vì sao được Sáng Thế Chủ lựa chọn
Vì dùng thiêu tà đảng chùy luyện kim cương
Đệ tử Đại Pháp và những Giác Giả từng chịu nạn khác chi chăng
Con người chớ chọn sai phương hướng
Sẽ trúng bẫy của ma quỷ khi bợ đỡ chính quyền bạo ngược
Đại Pháp từ Trung Quốc đã truyền sang Tây phương
Chỉ có hy vọng được cứu khi đã hiểu chân tướng

Ngày 3 tháng 5 năm 2012



rén cóng nǎ lǐ lái

人從哪裏來

nhân tòng na lý lai

nán fēi de dà yàn cóng běi fāng lái

南飛的大雁從北方來

nam phi đích đại nhạn tòng bắc phương lai

rén kě zhī dào nǐ de jiā shì tiān shàng

人可知道你的家是天上

nhân khả tri đạo nhĩ đích gia thị thiên thượng

de gōng zhái

的宮宅

đích cung trạch

shì shén me shǐ nǐ xià shì chén zhōng mái

是甚麼使你下世塵中埋

thị thậm ma sử nhĩ hạ thế trần trung mai

lún huí zhǎn zhuǎn shì shuí zài ān pái

輪迴輾轉是誰在安排

luân hồi triển chuyển thị thùy tại an bài

wèi hé duì shén fó yǒu zhǒng tè shū de qíng huái

為何對神佛有種特殊的情懷

vị hà đối thần phật hữu chủng đặc thù đích tình hoài

fǎ lún dà fǎ néng bǎ zhēn xiàng shuō míng bái

法輪大法能把真相說明白

pháp luân đại pháp năng bả chân tướng thuyết minh bạch

bú yào zhǐ kàn wǒ men zài pò hài zhōng kǔ āi

不要只看我們在迫害中苦挨

bất yếu chỉ khán ngã môn tại bách hại trung khổ ai

nà shì wèi jiù nǐ men rě qǐ de chén āi

那是為救你們惹起的塵埃

na thị vị cứu nhĩ môn nhạ khởi đích trần ai

èr líng yī èr nián xià

二零一二年夏

nhị linh nhất nhị niên hạ

Con người từ đâu đến

Chim nhạn bay về Nam là từ phương Bắc đến
Người biết chăng nhà bạn ở cung điện trên Trời
Cớ gì khiến bạn hạ thế chôn vùi trong trần ai
Luân hồi qua lại do ai sắp đặt
Lẽ chi có tâm tình đặc biệt với Thần Phật
Pháp Luân Đại Pháp có thể đem chân tướng nói rõ ràng
Đừng chỉ thấy chúng tôi trong bức hại chịu gian nan
Đó là bụi trần bị khuấy lên khi cứu các bạn

Hè năm 2012



chàng de shì zhēn xiàng

唱的是真相

xướng đích thị chân tướng

wǒ yòng gē shēng gào sù nǐ zhēn xiàng

我	用	歌	聲	告	訴	你	真	相
ngã	**dụng**	**ca**	**thanh**	**cáo**	**tố**	**nhĩ**	**chân**	**tướng**

rén shēng bú shì gòng xiàn gěi xié dǎng

人	生	不	是	貢	獻	給	邪	黨
nhân	**sinh**	**bất**	**thị**	**cống**	**hiến**	**cấp**	**tà**	**đảng**

nǐ wǒ dōu shì lái zì tiān shàng

你	我	都	是	來	自	天	上
nhĩ	**ngã**	**đô**	**thị**	**lai**	**tự**	**thiên**	**thượng**

lún huí zhǎn zhuǎn bú shì wèi le zhēng qiáng

輪	迴	輾	轉	不	是	為	了	爭	強
luân	**hồi**	**triển**	**chuyển**	**bất**	**thị**	**vị**	**liễu**	**tranh**	**cường**

děng de shì chuàng shì de fǎ wáng

等	的	是	創	世	的	法	王
đẳng	**đích**	**thị**	**sáng**	**thế**	**đích**	**pháp**	**vương**

bú yào tīng xìn hóng mó huāng yán

不	要	聽	信	紅	魔	謊	言
bất	**yếu**	**thính**	**tín**	**hồng**	**ma**	**hoang**	**ngôn**

wèi jiù nǐ men cái tuī dǎo hóng qiáng

為	救	你	們	才	推	倒	紅	牆
vị	**cứu**	**nhĩ**	**môn**	**tài**	**thôi**	**đảo**	**hồng**	**tường**

pò hài shì biǎo xiàng

迫	害	是	表	相
bách	**hại**	**thị**	**biểu**	**tướng**

xié è yì zhí zài xiàng shén jiào liàng

邪	惡	一	直	在	向	神	較	量
tà	**ác**	**nhất**	**trực**	**tại**	**hướng**	**thần**	**giảo**	**lượng**

bú yào cuò guò zhè qiān gǔ de jī yuán

不 要 錯 過 這 千 古 的 機 緣

bất yếu thác quá giá thiên cổ đích cơ duyên

wǒ chàng de shì nǐ jiǔ děng de xī wàng

我 唱 的 是 你 久 等 的 希 望

ngã xướng đích thị nhĩ cửu đẳng đích hy vọng

èr líng yī èr nián qī yuè yī rì

二 零 一 二 年 七 月 一 日

nhị linh nhất nhị niên thất nguyệt nhất nhật

Hát lên là chân tướng

Để giảng cho bạn chân tướng tôi dùng lời ca
Đời người không phải là cống hiến cho tà đảng
Bạn và tôi đều đến từ Thiên thượng
Luân hồi qua lại không phải để tranh cường
Chúng ta chờ mong là Sáng Thế Pháp Vương
Chớ tin nghe dối lừa của ma đỏ
Vì cứu các bạn mới đạp đổ bức tường đỏ
Bức hại kia chỉ là hình tướng bên ngoài
Tà ác cứ đọ sức với chư Thần hoài
Đừng để lỡ mất cơ duyên thiên cổ
Lời tôi ca là hy vọng bạn đã từ lâu mong đợi

Ngày 1 tháng 7 năm 2012

shēng mìng de guī sù

生命的歸宿

sinh mệnh đích quy túc

suì yuè cōng cōng tài cāng cù

歲月匆匆太倉促

tuế nguyệt thông thông thái thương xúc

xīn yuàn wèi liǎo nián yǐ mù

心願未了年已暮

tâm nguyện vị liễu niên dĩ mộ

tài duō de yí hàn

太多的遺憾

thái đa đích di hám

tài duō de gǎn chù

太多的感觸

thái đa đích cảm xúc

rén shēng zhǐ shì jǐ rì xiǎo zhù

人生只是幾日小住

nhân sinh chỉ thị kỷ nhật tiểu trụ

wàng jì de shì lái shì de yuán gù

忘記的是來世的原故

vong ký đích thị lai thế đích nguyên cố

dài zhe tiān guó de zhǔ tuō yǔ qiú dù

帶著天國的囑託與求度

đới trước thiên quốc đích chúc thác dữ cầu độ

wèi le dé dào chuàng shì zhǔ de bāng zhù

為了得到創世主的幫助

vị liễu đắc đáo sáng thế chủ đích bang trợ

céng céng xià zǒu nǐ yì wú fǎn gù

層層下走你義無反顧

tầng tầng hạ tẩu nhĩ nghĩa vô phản cố

rén shì de jiǎ xiàng shǐ rén mí lù

人 世 的 假 相 使 人 迷 路

nhân thế đích giả tướng sử nhân mê lộ

míng lì de chéng jiù bú suàn shù

名 利 的 成 就 不 算 數

danh lợi đích thành tựu bất toán số

dé fǎ huí tiān cái shì nǐ de guī sù

得 法 回 天 才 是 你 的 歸 宿

đắc pháp hồi thiên tài thị nhĩ đích quy túc

èr líng yī èr nián qī yuè bā rì

二 零 一 二 年 七 月 八 日

nhị linh nhất nhị niên thất nguyệt bát nhật

Nơi trở về của sinh mệnh

Năm tháng vội vàng trôi quá nhanh
Tâm nguyện chưa xong xế chiều tới
Quá nhiều tiếc nuối
Quá nhiều xúc cảm
Đời người chỉ là ở trọ mấy ngày
Quên mất duyên cớ đến thế gian này
Mang theo giao phó và cầu được cứu độ từ Thiên quốc
Vì để được Sáng Thế Chủ trợ giúp
Bạn không do dự hạ xuống tầng tầng
Giả tướng trong nhân thế khiến con người lạc đường
Thành tựu của danh lợi vô giá trị
Đắc Pháp hồi Thiên là nơi trở về của bạn

Ngày 8 tháng 7 năm 2012

yòng gē shēng gào sù nǐ

用 歌 聲 告 訴 你

dụng ca thanh cáo tố nhĩ

wǒ chuān suō zài shì jiè de wǔ tái shàng

我 穿 梭 在 世 界 的 舞 台 上

ngã xuyên thoa tại thế giới đích vũ đài thượng

hàn shuǐ yǔ lèi shuǐ bàn suí zhe xuán lǜ

汗 水 與 淚 水 伴 隨 著 旋 律

hãn thủy dữ lệ thủy bạn tùy trước toàn luật

zhǎng shēng yǔ xiào shēng jiāo huì chéng gòng míng

掌 聲 與 笑 聲 交 匯 成 共 鳴

chưởng thanh dữ tiếu thanh giao hội thành cộng minh

yīn wèi wǒ yòng gē shēng jiǎng sù le zhēn xiàng

因 為 我 用 歌 聲 講 訴 了 真 相

nhân vị ngã dụng ca thanh giảng tố liễu chân tướng

zài wǔ dòng zhōng chuán dì le xī wàng

在 舞 動 中 傳 遞 了 希 望

tại vũ động trung truyền đệ liễu hy vọng

chuàng shì zhǔ de fǎ yīn yǐ zài tiān dì jiān

創 世 主 的 法 音 已 在 天 地 間

sáng thế chủ đích pháp âm dĩ tại thiên địa gian

huí dàng

回 蕩

hồi đãng

zhè shì shì rén qiān wàn nián de děng dài

這 是 世 人 千 萬 年 的 等 待

giá thị thế nhân thiên vạn niên đích đẳng đãi

wèi le nǐ bié cuò guò jī yuán

為 了 你 別 錯 過 機 緣

vị liễu nhĩ biệt thác quá cơ duyên

wǒ bú wèi dǎ yā dǐng zhe huǎng yán

我 不 畏 打 壓 頂 著 謊 言

ngã bất úy đả áp đính trước hoang ngôn

chuān suō zài shì jiè de wǔ tái shàng

穿 梭 在 世 界 的 舞 臺 上

xuyên thoa tại thế giới đích vũ đài thượng

yòng gē shēng gào sù nǐ zhēn xiàng

用 歌 聲 告 訴 你 真 相

dụng ca thanh cáo tố nhĩ chân tướng

èr líng yī èr nián qiū

二 零 一 二 年 秋

nhị linh nhất nhị niên thu

Dùng tiếng ca nói cho bạn biết

Tôi như con thoi qua lại các sân khấu trên thế giới
Nước mắt mồ hôi cùng giai điệu đồng hành
Tiếng vỗ tay và tiếng cười cùng cộng hưởng hòa vang
Bởi tôi dùng tiếng ca để giảng ra chân tướng
Qua vũ điệu lan tỏa ra hy vọng
Pháp âm của Sáng Thế Chủ đã đang vang vọng giữa đất trời
Đây là điều thế nhân chờ đợi nghìn vạn năm rồi
Vì để bạn cơ duyên không bị lỡ
Đối đầu với dối lừa dù đàn áp tôi không sợ
Như con thoi qua lại các sân khấu trên thế gian
Dùng tiếng ca giảng chân tướng cho bạn

Thu năm 2012

kàn pò bú shì mí

看 破 不 是 迷

khán phá bất thị mê

míng yuè cháng cháng yǒu

明 月 常 常 有

minh nguyệt thường thường hữu

zuì jiǔ bié wèn tiān

醉 酒 別 問 天

túy tửu biệt vấn thiên

tiān shàng gōng què rén nán jiàn

天 上 宮 闕 人 難 見

thiên thượng cung khuyết nhân nan kiến

jīn xī shì mò nián

今 夕 是 末 年

kim tịch thị mạt niên

chéng fēng qù de shì tǔ

乘 風 去 的 是 土

thừa phong khứ đích thị thổ

dǎn xiǎo de pà gāo hán

膽 小 的 怕 高 寒

đảm tiểu đích phạ cao hàn

dēng gāo lǎn míng yuè

蹬 高 攬 明 月

đặng cao lãm minh nguyệt

cháng é zài rén jiān

嫦 娥 在 人 間

thường nga tại nhân gian

shí ér wàng yuè yuán

時 而 望 月 圓

thời nhi vọng nguyệt viên

dé fǎ zài huí tiān

得 法 再 回 天

đắc pháp tái hồi thiên

èr líng yī èr nián zhōng qiū

二 零 一 二 年 中 秋

nhị linh nhất nhị niên trung thu

zhù wǎng chuán dà mó tóu yòng sū shì shuǐ diào gē tóu cí zhōng

註 ： 網 傳 大 魔 頭 用 蘇 軾 《 水 調 歌 頭 》 詞 中

chú võng truyền đại ma đầu dụng tô thức thủy điệu ca đầu từ trung

yí jù tā yào chéng fēng guī qù suí xiào ér tí

一 句 ， 它 要 〞 乘 風 歸 去 〞 。 隨 笑 而 題 。

nhất cú tha yếu thừa phong quy khử tùy tiếu nhi đề

Thấy rõ không phải mê

Trăng sáng vẫn thường có
Rượu say chớ hỏi trời
Người khó thấy cung điện trên trời
Đêm nay là năm cuối
Cưỡi gió đi là bụi đất
Kẻ nhát sợ rét trên cao
Lên cao ngắm trăng trong
Hằng Nga tại nhân gian
Trăng tròn đôi lúc ngắm
Đắc Pháp lại về trời

Trung Thu năm 2012

Ghi chú: Đăng tải trên internet tên đại ma đầu dùng một câu trong "Thủy điệu ca đầu" của Tô Thức, nó muốn "Cưỡi gió quay về". Cười mà viết ra.

zhōng qiū yín

中 秋 吟

trung thu ngâm

qīng	qiū	míng	yuè	lún	huí	zhuǎn
清	秋	明	月	輪	迴	轉
thanh	**thu**	**minh**	**nguyệt**	**luân**	**hồi**	**chuyển**
làng	jì	rén	jiān	qiān	bǎi	zhǎn
浪	跡	人	間	千	百	輾
lãng	**tích**	**nhân**	**gian**	**thiên**	**bách**	**triển**
fēng	yún	rén	wù	zhī	duō	shǎo
風	雲	人	物	知	多	少
phong	**vân**	**nhân**	**vật**	**tri**	**đa**	**thiểu**
míng	yuè	gāo	chuí	jìn	shōu	lǎn
明	月	高	垂	盡	收	攬
minh	**nguyệt**	**cao**	**thùy**	**tận**	**thu**	**lãm**
mò	shì	wēi	nàn	dào	yǎn	qián
末	世	危	難	到	眼	前
mạt	**thế**	**nguy**	**nạn**	**đáo**	**nhãn**	**tiền**
xī	rì	háo	jié	dài	yuán	mǎn
昔	日	豪	傑	待	圓	滿
tích	**nhật**	**hào**	**kiệt**	**đãi**	**viên**	**mãn**
zhù	shī	jiù	rén	xiū	dà	fǎ
助	師	救	人	修	大	法
trợ	**sư**	**cứu**	**nhân**	**tu**	**đại**	**pháp**
liàng	guò	míng	yuè	shén	guāng	shǎn
亮	過	明	月	神	光	閃
lượng	**quá**	**minh**	**nguyệt**	**thần**	**quang**	**thiểm**

kāi chuàng qián kūn huàn tiān dì

開 創 乾 坤 換 天 地

khai sáng càn khôn hoán thiên địa

zài zào míng yuè yè bù wǎn

再 造 明 月 夜 不 晚

tái tạo minh nguyệt dạ bất vãn

èr líng yī èr nián zhōng qiū

二 零 一 二 年 中 秋

nhị linh nhất nhị niên trung thu

Trung Thu ngâm

Thu thanh trăng sáng luân hồi chuyển
Lưu lạc nhân gian trăm nghìn lần
Biết bao nhiêu nhân vật lẫy lừng
Trăng sáng trên cao nhìn rõ hết
Nguy nạn mạt thế đến trước mắt
Hào kiệt năm xưa đợi tu thành
Tu Đại Pháp trợ Sư cứu nhân
Sáng hơn trăng Thần quang lóe chớp
Khai sáng càn khôn đổi trời đất
Tái tạo trăng thanh đêm không đen

Trung Thu năm 2012



guān yuè

觀 月

quan nguyệt

míng	yuè	bàn	qiū	fēng
明	月	伴	秋	風
minh	**nguyệt**	**bạn**	**thu**	**phong**
cháng	é	fù	gǔ	zhēng
嫦	娥	賦	古	箏
thường	**nga**	**phú**	**cổ**	**tranh**
fēng	yáo	yán	líng	hé
風	搖	簷	鈴	和
phong	**dao**	**thiềm**	**linh**	**hòa**
tiān	xiān	bàn	xiào	shēng
天	仙	伴	笑	聲
thiên	**tiên**	**bạn**	**tiếu**	**thanh**
cháng	kōng	guǎng	wàn	lǐ
長	空	廣	萬	里
trường	**không**	**quảng**	**vạn**	**lý**
guāng	rú	yún	hǎi	dēng
光	如	雲	海	燈
quang	**như**	**vân**	**hải**	**đăng**
yè	bàn	tiān	dì	liàng
夜	半	天	地	亮
dạ	**bán**	**thiên**	**địa**	**lượng**
xiào	yǔ	guò	sān	gēng
笑	語	過	三	更
tiếu	**ngữ**	**quá**	**tam**	**canh**
yuè	xià	yún	chōng	chōng
月	下	雲	憧	憧
nguyệt	**hạ**	**vân**	**sung**	**sung**

zhǎn	zhuǎn	lún	huí	shēng
輾	轉	輪	迴	生
triển	**chuyển**	**luân**	**hồi**	**sinh**
làng	jì	rén	shì	jiān
浪	跡	人	世	間
lãng	**tích**	**nhân**	**thế**	**gian**
wèi	bǎ	dù	chuán	dēng
為	把	渡	船	蹬
vị	**bả**	**độ**	**thuyền**	**đặng**

èr	líng	yī	èr	nián	zhōng	qiū
二	零	一	二	年	中	秋
nhị	**linh**	**nhất**	**nhị**	**niên**	**trung**	**thu**

Ngắm trăng

Gió Thu bạn trăng sáng
Hằng Nga chơi đàn tranh
Dưới hiên chuông gió họa
Tiên nhân tiếng cười thanh
Trời bao la vạn dặm
Trong mây sáng hải đăng
Nửa đêm trời đất sáng
Quá canh ba tiếu đàm
Dưới trăng mây qua lại
Luân hồi trải bao lần
Phiêu bạt cõi nhân thế
Để lên thuyền độ nhân

Trung Thu năm 2012

zhè shì nǐ de fú yīn

這是你的福音

giá thị nhĩ đích phúc âm

rén shēng zhōng wǒ men zài děng shén me

人 生 中 我 們 在 等 甚 麼

nhân sinh trung ngã môn tại đẳng thậm ma

tiān dì jiān shì shuí zài zhǔ zhǎng

天 地 間 是 誰 在 主 掌

thiên địa gian thị thùy tại chủ chưởng

fǎ lún dà fǎ jiě kāi le wǒ xīn zhōng

法 輪 大 法 解 開 了 我 心 中

pháp luân đại pháp giải khai liễu ngã tâm trung

de mí máng

的 迷 茫

đích mê mang

shì rén duō lái zì tiān shàng

世 人 多 來 自 天 上

thế nhân đa lai tự thiên thượng

wèi le jiě jiù tiān tǐ de wēi nàn

為 了 解 救 天 體 的 危 難

vị liễu giải cứu thiên thể đích nguy nạn

lái dào rén jiān

來 到 人 間

lai đáo nhân gian

yīn wéi chuàng shì zhǔ yào zhèng yǔ zhòu de fǎ

因 為 創 世 主 要 正 宇 宙 的 法

nhân vị sáng thế chủ yếu chính vũ trụ đích pháp

dé fǎ chóng sù cái néng chóng huí tiān táng

得 法 重 塑 才 能 重 回 天 堂

đắc pháp trùng tố tài năng trùng hồi thiên đường

èr líng yī èr nián dōng

二 零 一 二 年 冬

nhị linh nhất nhị niên đông

Đây là phúc âm của bạn

Trong đời người điều chi chúng ta chờ đợi
Giữa trời đất này ai đang nắm giữ
Pháp Luân Đại Pháp giải khai mê mang trong tâm này
Thế nhân đa phần từ Thiên thượng đến đây
Đến nhân gian vì để giải cứu nguy nạn của thiên thể
Bởi vì Sáng Thế Chủ cần chính Pháp của vũ trụ
Đắc Pháp tái tạo mới có thể quay về Thiên đường

Đông năm 2012



gāo gē yì qǔ huàn shì rén

高 歌 一 曲 喚 世 人

cao ca nhất khúc hoán thế nhân

gāo gē yì qǔ huàn shì rén

高 歌 一 曲 喚 世 人

cao ca nhất khúc hoán thế nhân

wēi nàn zhī qián bì lái shén

危 難 之 前 必 來 神

nguy nạn chi tiền tất lai thần

dà fǎ dì zǐ chuán zhēn xiàng

大 法 弟 子 傳 真 相

đại pháp đệ tử truyền chân tướng

nà shì shén zài kāi tiān mén

那 是 神 在 開 天 門

na thị thần tại khai thiên môn

mò shì fán huá luàn xiàng fēn

末 世 繁 華 亂 象 紛

mạt thế phồn hoa loạn tượng phân

hóng mó yě zài sàn huǎng wén

紅 魔 也 在 散 謊 聞

hồng ma dã tại tán hoang văn

tiān mén bú huì kāi tài jiǔ

天 門 不 會 開 太 久

thiên môn bất hội khai thái cửu

jǐ duō guī qù jǐ duō yān chén

幾 多 歸 去 幾 多 煙 塵

kỷ đa quy khứ kỷ đa yên trần

èr líng yī èr nián dōng

二 零 一 二 年 冬

nhị linh nhất nhị niên đông

Cao ca một khúc gọi thế nhân

Cao ca một khúc gọi thế nhân
Trước nguy nạn tất Thần sẽ đến
Đệ tử Đại Pháp truyền chân tướng
Đó là Thần đang mở Thiên môn
Mạt thế phồn hoa lẫn rối ren
Hồng ma tán phát lời dối trá
Thiên môn chẳng mở lâu nữa
Bao nhiêu trở về bao nhiêu bụi trần

Đông năm 2012



tiān jī

天 機

thiên cơ

wú lùn shén me mín zú dōu yí yàng

無 論 甚 麼 民 族 都 一 樣

vô luận thậm ma dân tộc đô nhất dạng

wǒ de gē shēng huì gào sù nǐ zhēn xiàng

我 的 歌 聲 會 告 訴 你 真 相

ngã đích ca thanh hội cáo tố nhĩ chân tướng

nǐ kě zhī dào zì jǐ lái zì hé fāng

你 可 知 道 自 己 來 自 何 方

nhĩ khả tri đạo tự kỷ lai tự hà phương

lún huí zhǎn zhuǎn wèi hé shì rén de xíng xiàng

輪 迴 輾 轉 為 何 是 人 的 形 像

luân hồi triển chuyển vị hà thị nhân đích hình tượng

shì rén duō shì tiān shàng de wáng

世 人 多 是 天 上 的 王

thế nhân đa thị thiên thượng đích vương

wèi jiù zì jǐ de zhòng shēng cóng tiān jiàng

為 救 自 己 的 眾 生 從 天 降

vị cứu tự kỷ đích chúng sinh tòng thiên giáng

shèng wáng lái shì chuán dà fǎ

聖 王 來 世 傳 大 法

thánh vương lai thế truyền đại pháp

duì xiàn shì yuē nǐ de huì guāng cái huì liàng

兌 現 誓 約 你 的 慧 光 才 會 亮

đoái hiện thệ ước nhĩ đích huệ quang tài hội lượng

èr líng yī èr nián dōng

二 零 一 二 年 冬

nhị linh nhất nhị niên đông

Thiên cơ

Bất kỳ dân tộc nào cũng đều giống nhau
Tiếng hát của tôi sẽ giảng chân tướng cho bạn
Bạn đến từ phương nào bạn có biết
Luân hồi qua lại vì sao là hình tượng con người
Thế nhân đa phần là Vương trên Trời
Vì cứu chúng sinh của mình mà từ Trời hạ xuống
Thánh Vương đến thế gian truyền Đại Pháp
Thực hiện thệ ước huệ quang của bạn mới sáng lên

Đông năm 2012



jiù zhòng shēng

救 眾 生

cứu **chúng** **sinh**

rén	shēng	rú	xì	zǒu	chuàn	chǎng
人	生	如	戲	走	串	場
nhân	**sinh**	**như**	**hý**	**tẩu**	**xuyến**	**tràng**
míng	lì	qíng	chóu	sì	yún	yān
名	利	情	仇	似	雲	煙
danh	**lợi**	**tình**	**cừu**	**tự**	**vân**	**yên**
shēng	shēng	lún	huí	huàn	jiǎo	sè
生	生	輪	迴	換	角	色
sinh	**sinh**	**luân**	**hồi**	**hoán**	**giác**	**sắc**
jūn	wáng	shù	mín	jù	zhōng	diān
君	王	庶	民	劇	中	癲
quân	**vương**	**thứ**	**dân**	**kịch**	**trung**	**điên**
shēng	mìng	yuán	běn	zài	tiān	táng
生	命	源	本	在	天	堂
sinh	**mệnh**	**nguyên**	**bản**	**tại**	**thiên**	**đường**
wèi	xún	dà	fǎ	lái	shì	jiān
為	尋	大	法	來	世	間
vị	**tầm**	**đại**	**pháp**	**lai**	**thế**	**gian**
dé	fǎ	bì	děng	chuàng	shì	zhǔ
得	法	必	等	創	世	主
đắc	**pháp**	**tất**	**đẳng**	**sáng**	**thế**	**chủ**
xiū	liàn	chóng	sù	zài	huí	tiān
修	煉	重	塑	再	回	天
tu	**luyện**	**trùng**	**tố**	**tái**	**hồi**	**thiên**
chuàng	shì	fǎ	wáng	yǐ	lái	shì
創	世	法	王	已	來	世
sáng	**thế**	**pháp**	**vương**	**dĩ**	**lai**	**thế**

fó fǎ rén xiàng lǎn kuáng lán

佛 法 人 像 攬 狂 瀾

phật pháp nhân tượng lãm cuồng lan

bié bèi rén xīn dǎng zhù lù

別 被 人 心 擋 住 路

biệt bị nhân tâm đáng trụ lộ

cuò guò jī yuán huǐ wú biān

錯 過 機 緣 悔 無 邊

thác quá cơ duyên hối vô biên

èr líng yī èr nián dōng

二 零 一 二 年 冬

nhị linh nhất nhị niên đông

Cứu chúng sinh

Đời người như kịch qua các cảnh
Danh lợi tình thù tựa khói sương
Đời đời luân hồi đổi vai diễn
Điên trong kịch vua chúa dân thường
Sinh mệnh nguyên là ở Thiên đường
Vì tìm Đại Pháp đến trần thế
Đắc Pháp phải đợi Sáng Thế Chủ
Tu luyện tái tạo lại hồi Thiên
Sáng Thế Pháp Vương đã xuống trần
Thân người truyền Pháp ngăn sóng dữ
Chớ để cho nhân tâm ngăn trở
Lỡ mất cơ duyên hối vô cùng

Đông năm 2012

shēng mìng de zhēn dì

生命的真諦

sinh mệnh đích chân đế

tiān dì shī zhèng qì

天 地 失 正 氣

thiên địa thất chính khí

mò shì hóng mó qǐ

末 世 紅 魔 起

mạt thế hồng ma khởi

chuàng shì zhǔ yǐ xià shì

創 世 主 已 下 世

sáng thế chủ dĩ hạ thế

zhèng xié jiào liàng jīng tiān dòng dì

正 邪 較 量 驚 天 動 地

chính tà giác lượng kinh thiên động địa

zhè bú shì zài shuō mèng yì

這 不 是 在 說 夢 囈

giá bất thị tại thuyết mộng nghệ

shì bǎ zhēn xiàng chuán dì

是 把 真 相 傳 遞

thị bả chân tướng truyền đệ

pò hài suī rán rú cǐ bēi bǐ

迫 害 雖 然 如 此 卑 鄙

bách hại tuy nhiên như thử ty bỉ

jiù rén jiù huì rě qǐ fú chén bào lì

救 人 就 會 惹 起 浮 塵 暴 戾

cứu nhân tựu hội nhạ khởi phù trần bạo lệ

huǎng yán pū tiān gài dì

謊 言 鋪 天 蓋 地

hoang ngôn phô thiên cái địa

mó nàn chéng jiù zhe zhǔ shén de zǐ dì

魔 難 成 就 著 主 神 的 子 弟

ma nạn thành tựu trước chủ thần đích tử đệ

mò shì jiù rén shì shén de zhǐ yì

末 世 救 人 是 神 的 旨 意

mạt thế cứu nhân thị thần đích chỉ ý

cí bēi zhōng wǒ bú yuàn bǎ měi yí gè

慈 悲 中 我 不 願 把 每 一 個

từ bi trung ngã bất nguyện bả mỗi nhất cá

rén pāo qì

人 拋 棄

nhân phao khí

kuài zhǎo zhēn xiàng

快 找 真 相

khoái trảo chân tướng

nà shì nǐ shēng mìng de zhēn dì

那 是 你 生 命 的 真 諦

na thị nhĩ sinh mệnh đích chân đế

èr líng yī èr nián dōng

二 零 一 二 年 冬

nhị linh nhất nhị niên đông

Ý nghĩa thực sự của sinh mệnh

Trời đất mất chính khí
Mạt thế ma đỏ khởi lên
Sáng Thế Chủ đã hạ thế
Chính tà giao tranh động địa kinh thiên
Đây không phải đang nói lời vô nghĩa
Là đem chân tướng lan truyền
Bức hại như vậy là đê hèn
Cứu người sẽ khuấy lên bụi trần độc ác
Lừa dối rợp trời kín đất
Ma nạn đang thành tựu đệ tử của Chủ Thần
Mạt thế cứu người là ý chỉ của Thần
Trong từ bi tôi không muốn bỏ rơi ai hết
Mau tìm chân tướng
Ý nghĩa thật sự của sinh mệnh bạn là đây

Đông năm 2012

wèi nǐ men gē chàng

為 你 們 歌 唱

vị nhĩ môn ca xướng

qīn ài de péng yǒu

親 愛 的 朋 友

thân ái đích bằng hữu

wǒ wèi nǐ gē chàng

我 為 你 歌 唱

ngã vị nhĩ ca xướng

gē shēng chuán dì wǒ de zhēn chéng

歌 聲 傳 遞 我 的 真 誠

ca thanh truyền đệ ngã đích chân thành

gē shēng wèi nǐ qīng sù zhōng cháng

歌 聲 為 你 傾 訴 衷 腸

ca thanh vị nhĩ khuynh tố trung tràng

dà fǎ dì zǐ shì shén de shǐ zhě

大 法 弟 子 是 神 的 使 者

đại pháp đệ tử thị thần đích sứ giả

wèi jiù shì rén cái jiǎng sù zhēn xiàng

為 救 世 人 才 講 訴 真 相

vị cứu thế nhân tài giảng tố chân tướng

ní lù shì mó wáng

尼 祿 是 魔 王

ni lộc thị ma vương

hóng mó yě yí yàng

紅 魔 也 一 樣

hồng ma dã nhất dạng

lì shǐ de jiào xùn bú yào wàng

歷 史 的 教 訓 不 要 忘

lịch sử đích giáo huấn bất yếu vong

cháo xiào de rén zǒng shì hòu huǐ de qián xù

嘲 笑 的 人 總 是 後 悔 的 前 序

trào tiếu đích nhân tổng thị hậu hối đích tiền tự

jué wù de rén zǒng shì zǒu zài shén de lù shàng

覺 悟 的 人 總 是 走 在 神 的 路 上

giác ngộ đích nhân tổng thị tẩu tại thần đích lộ thượng

qīn ài de péng yǒu

親 愛 的 朋 友

thân ái đích bằng hữu

wǒ zài wèi nǐ men gē chàng

我 在 為 你 們 歌 唱

ngã tại vị nhĩ môn ca xướng

zhè yě shì nǐ děng dài de xī wàng

這 也 是 你 等 待 的 希 望

giá dã thị nhĩ đẳng đãi đích hy vọng

èr líng yī sān nián yī yuè shí rì

二 零 一 三 年 一 月 十 日

nhị linh nhất tam niên nhất nguyệt thập nhật

Hát lên vì các bạn

Các bạn thân mến ơi
Tôi hát lên vì bạn
Lòng chân thành của tôi truyền đi trong lời ca
Giãi bày tâm can với bạn qua tiếng hát
Đệ tử Đại Pháp là sứ giả của Thần
Giảng ra chân tướng vì cứu thế nhân
Nero là ma vương
Ma đỏ cũng tương tự
Chớ có quên giáo huấn của lịch sử
Kẻ chế giễu luôn là kẻ hối hận đầu tiên
Người giác ngộ luôn là đi trên đường của Thần
Các bạn thân mến ơi
Tôi đang hát vì các bạn
Đây cũng là hy vọng hằng mong chờ của bạn

Ngày 10 tháng 1 năm 2013

zhè shì wǒ de sù yuàn

這 是 我 的 宿 願

giá thị ngã đích túc nguyện

jiù zhòng shēng wǒ bǎ zhēn xiàng chuán

救 眾 生 我 把 真 相 傳

cứu chúng sinh ngã bả chân tướng truyền

bié zhuāng zhe huǎng yán jù jué zhāo huàn

別 裝 著 謊 言 拒 絕 招 喚

biệt trang trước hoang ngôn cự tuyệt chiêu hoán

wú yì gǎi biàn nǐ de xìn yǎng

無 意 改 變 你 的 信 仰

vô ý cải biến nhĩ đích tín ngưỡng

bié bèi dǎ yā hóu shé qī piàn

別 被 打 壓 喉 舌 欺 騙

biệt bị đả áp hầu thiệt khi phiến

bú huì qiú nǐ dāng dà fǎ tú

不 會 求 你 當 大 法 徒

bất hội cầu nhĩ đương đại pháp đồ

jiù rén shì wǒ duì shén de shì yuē

救 人 是 我 對 神 的 誓 約

cứu nhân thị ngã đối thần đích thệ ước

dà nàn qián wèi nǐ jiě wēi nàn

大 難 前 為 你 解 危 難

đại nạn tiền vị nhĩ giải nguy nạn

yīn wèi nǐ céng qiú shén jiù nǐ huí tiān

因 為 你 曾 求 神 救 你 回 天

nhân vị nhĩ tằng cầu thần cứu nhĩ hồi thiên

èr líng yī sān nián èr yuè liù rì

二 零 一 三 年 二 月 六 日

nhị linh nhất tam niên nhị nguyệt lục nhật

Đây là nguyện từ xưa của tôi

Tôi truyền chân tướng để cứu chúng sinh
Đừng nghe theo dối lừa mà cự tuyệt lời hiệu triệu
Không có ý cải biến tín ngưỡng của bạn
Chớ bị giọng điệu của kẻ đàn áp dối lừa
Không cầu bạn trở thành Đại Pháp đồ
Cứu người là thệ ước của tôi với Thần đó
Giải nguy nạn cho bạn trước cơn đại nạn
Bởi bạn đã từng cầu xin Thần cứu bạn về trời

Ngày 6 tháng 2 năm 2013



rén xīn dǎng dào

人心擋道

nhân tâm đáng đạo

xún xiān qiú dào yù cháng shēng

尋仙求道欲長生

tầm tiên cầu đạo dục trường sinh

tà biàn sì guàn suì yuè zēng

踏遍寺觀歲月增

đạp biến tự quán tuế nguyệt tăng

jīng zàng qiān juǎn chéng xué zhě

經藏千卷成學者

kinh tạng thiên quyển thành học giả

kōng tán fó dào bàn cán dēng

空談佛道伴殘燈

không đàm phật đạo bạn tàn đăng

zhōng yú děng lái chuàng shì zhǔ

終於等來創世主

chung ư đẳng lai sáng thế chủ

xià shì jiù rén hóng mó fēng

下世救人紅魔瘋

hạ thế cứu nhân hồng ma phong

zhēn yán yáo yán shuí néng shí

真言謠言誰能識

chân ngôn dao ngôn thùy năng thức

kǎo yàn rén xīn dù chuán dēng

考驗人心渡船蹬

khảo nghiệm nhân tâm độ thuyền đặng

èr líng yī sān nián èr yuè liù rì

二零一三年二月六日

nhị linh nhất tam niên nhị nguyệt lục nhật

Nhân tâm ngăn trở Đạo

Mong trường sinh tìm Tiên cầu Đạo
Đi khắp am chùa năm tháng tăng
Nghìn quyển kinh tạng thành học giả
Phật Đạo bàn suông bên đèn tàn
Cuối cùng đợi được Sáng Thế Chủ
Hạ thế cứu người ma đỏ điên
Chân ngôn xảo ngôn ai nhận rõ
Khảo nghiệm nhân tâm lên Pháp thuyền

Ngày 6 tháng 2 năm 2013



fǎ chuán qǐ háng dēng bù dēng

法 船 起 航 蹬 不 蹬

pháp thuyền khởi hàng đặng bất đặng

xià shì děng fǎ jiù cāng shēng

下 世 等 法 救 蒼 生

hạ thế đẳng pháp cứu thương sinh

lún huí zhǎn zhuǎn mí zhōng méng

輪 迴 輾 轉 迷 中 曚

luân hồi triển chuyển mê trung mông

xún xún mì mì fǎ hé zài

尋 尋 覓 覓 法 何 在

tầm tầm mịch mịch pháp hà tại

kōng tán jīng zàng bàn cán dēng

空 談 經 藏 伴 殘 燈

không đàm kinh tạng bạn tàn đăng

chuàng shì fǎ wáng bǎ tiān chēng

創 世 法 王 把 天 撐

sáng thế pháp vương bả thiên sanh

mò shì chuán fǎ hóng mó fēng

末 世 傳 法 紅 魔 瘋

mạt thế truyền pháp hồng ma phong

zhēn yán yáo yán jiào nǐ shí

真 言 謠 言 叫 你 識

chân ngôn dao ngôn khiếu nhĩ thức

fǎ chuán qǐ háng dēng bù dēng

法 船 起 航 蹬 不 蹬

pháp thuyền khởi hàng đặng bất đặng

èr líng yī sān nián èr yuè liù rì

二 零 一 三 年 二 月 六 日

nhị linh nhất tam niên nhị nguyệt lục nhật

Pháp thuyền khởi hành có lên không

Hạ trần đợi Pháp cứu thương sinh
Qua lại luân hồi lạc mê mang
Biết đến nơi đâu tìm kiếm Pháp
Bên đèn tàn kinh tạng bàn suông

Chống trời có Pháp Vương Sáng Thế
Mạt thế truyền Pháp ma đỏ cuồng
Chân ngôn xảo ngôn bảo bạn rõ
Thuyền Pháp khởi hành có lên không

Ngày 6 tháng 2 năm 2013



zhòng guī

眾 歸

chúng quy

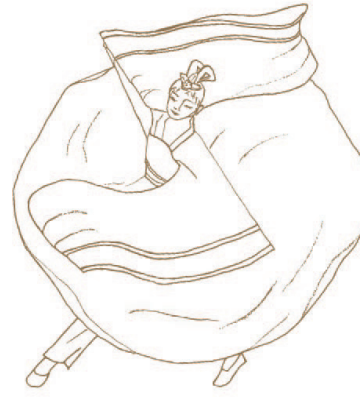
wèi	jiù	dà	qióng	lǎn	kuáng	lán
為	救	大	穹	攬	狂	瀾
vị	**cứu**	**đại**	**khung**	**lãm**	**cuồng**	**lan**
fǎ	zhǔ	chuàng	shì	shén	xià	fán
法	主	創	世	神	下	凡
pháp	**chủ**	**sáng**	**thế**	**thần**	**hạ**	**phàm**
shì	rén	duō	shì	tiān	shàng	kè
世	人	多	是	天	上	客
thế	**nhân**	**đa**	**thị**	**thiên**	**thượng**	**khách**
wèi	jiù	tiān	zhòng	děng	fǎ	chuán
為	救	天	眾	等	法	傳
vị	**cứu**	**thiên**	**chúng**	**đẳng**	**pháp**	**truyền**
xià	shì	róng	yì	huí	tiān	nán
下	世	容	易	回	天	難
hạ	**thế**	**dung**	**dị**	**hồi**	**thiên**	**nan**
mí	rù	míng	lì	bèi	qíng	chán
迷	入	名	利	被	情	纏
mê	**nhập**	**danh**	**lợi**	**bị**	**tình**	**triền**
zào	wù	fǎ	zhǔ	zhōng	lái	shì
造	物	法	主	終	來	世
tạo	**vật**	**pháp**	**chủ**	**chung**	**lai**	**thế**
dào	pò	tiān	jī	shè	fǎ	tán
道	破	天	機	設	法	壇
đạo	**phá**	**thiên**	**cơ**	**thiết**	**pháp**	**đàn**
liǎo	jiě	zhēn	xiàng	shàng	dù	chuán
了	解	真	相	上	渡	船
liễu	**giải**	**chân**	**tướng**	**thượng**	**độ**	**thuyền**

èr	líng	yī	sān	nián	èr	yuè	qī	rì
二	零	一	三	年	二	月	七	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tam**	**niên**	**nhị**	**nguyệt**	**thất**	**nhật**

Chúng sinh trở về

Vì cứu đại khung ngăn sóng dữ
Pháp Chủ Sáng Thế Thần hạ phàm
Thế nhân phần nhiều khách Thiên thượng
Vì cứu Thiên chúng đợi Pháp truyền
Hạ thế dễ nhưng về trời khó
Mê nhập danh lợi tình quấn quanh
Pháp Chủ cuối cùng tới nhân thế
Giảng rõ Thiên cơ lập Pháp đàn
Liễu giải chân tướng lên Pháp thuyền

Ngày 7 tháng 2 năm 2013



dà fǎ tú de cí bēi

大法徒的慈悲

đại pháp đồ đích từ bi

wǒ yǐ jīng xiàng nǐ kāi shì

我已經向你開釋

ngã dĩ kinh hướng nhĩ khai thích

nǐ què piān xìn dǎ yā de huǎng yán

你卻偏信打壓的謊言

nhĩ khước thiên tín đả áp đích hoang ngôn

jiù rén shì wǒ duì shén de chéng nuò

救人是我對神的承諾

cứu nhân thị ngã đối thần đích thừa nặc

xīn kǔ zhōng méi rén gěi wǒ yì fēn qián

辛苦中沒人給我一分錢

tân khổ trung một nhân cấp ngã nhất phân tiền

wǒ zhǐ xiǎng zài wēi nàn zhōng bǎ nǐ jiù

我只想在危難中把你救

ngã chỉ tưởng tại nguy nạn trung bả nhĩ cứu

nà shì dà fǎ tú de cí bēi

那是大法徒的慈悲

na thị đại pháp đồ đích từ bi

nà shì nǐ lái shí de sù yuàn

那是你來時的宿願

na thị nhĩ lai thời đích túc nguyện

nà shì huí tiān de xī wàng

那是回天的希望

na thị hồi thiên đích hy vọng

nà shì chuàng shì zhǔ de hū huàn

那是創世主的呼喚

na thị sáng thế chủ đích hô hoán

èr líng yī sān nián chū

二零一三年初

nhị linh nhất tam niên sơ

Từ bi của Đại Pháp đồ

Tôi đã từng giải thích với bạn
Bạn lại tin nghe theo lừa dối của đàn áp
Cứu người là lời tôi đã hứa với Thần
Trong gian khổ không ai đưa tôi một đồng
Tôi chỉ muốn cứu bạn trong nguy nạn
Đó là từ bi của đệ tử Đại Pháp
Đó là nguyện xưa khi bạn đến đây
Đó là hy vọng trở về trời
Đó là lời hiệu triệu của Sáng Thế Chủ

Đầu năm 2013



shì	shàng	jǐ	rén	xǐng
世	上	幾	人	醒
thế	**thượng**	**kỷ**	**nhân**	**tỉnh**

luò	rì	zhào	wǎn	xiá
落	日	照	晚	霞
lạc	**nhật**	**chiếu**	**vãn**	**hà**

xī	yáng	zǒng	dài	chóu
夕	陽	總	帶	愁
tịch	**dương**	**tổng**	**đới**	**sầu**

yú	huī	yì	shí	měi
餘	暉	一	時	美
dư	**huy**	**nhất**	**thời**	**mỹ**

àn	sè	rǎn	yún	tóu
暗	色	染	雲	頭
ám	**sắc**	**nhiễm**	**vân**	**đầu**

zhōng	yuán	huí	guāng	zhào
中	原	回	光	照
trung	**nguyên**	**hồi**	**quang**	**chiếu**

mò	hòu	shèng	jǐ	lóu
末	後	剩	幾	樓
mạt	**hậu**	**thặng**	**kỷ**	**lâu**

rén	xiàng	hé	chù	qù
人	向	何	處	去
nhân	**hướng**	**hà**	**xứ**	**khứ**

míng	zhě	chāo	wáng	hóu
明	者	超	王	侯
minh	**giả**	**siêu**	**vương**	**hầu**

èr	líng	yī	sān	nián	chū
二	零	一	三	年	初
nhị	**linh**	**nhất**	**tam**	**niên**	**sơ**

Thế gian mấy người tỉnh

Ráng chiều mặt trời lặn
Tịch dương thường sầu đây
Hoàng hôn đẹp chốc lát
Sắc tối nhuốm màu mây
Trung Nguyên hồi quang chiếu
Mạt hậu còn mấy lầu
Người sẽ về đâu nhỉ
Minh giả vượt vương hầu

Đầu năm 2013



chuán shén

傳 神

truyền thần

gē	fēi	rén	jiān	qǔ
歌	非	人	間	曲
ca	**phi**	**nhân**	**gian**	**khúc**
wǔ	sì	tiān	shàng	lái
舞	似	天	上	來
vũ	**tự**	**thiên**	**thượng**	**lai**
tíng	tíng	fēi	é	zài
婷	婷	飛	娥	在
đình	**đình**	**phi**	**nga**	**tại**
ē	nuó	piāo	guò	tái
婀	娜	飄	過	臺
a	**na**	**phiêu**	**qua**	**đài**
xiān	fán	liǎng	xiāng	sì
仙	凡	兩	相	似
tiên	**phàm**	**lưỡng**	**tương**	**tự**
shén	yùn	wǔ	sān	cái
神	韻	舞	三	才
thần	**vận**	**vũ**	**tam**	**tài**

èr	líng	yī	sān	nián	sān	yuè	èr	shí	wǔ	rì
二	零	一	三	年	三	月	二	十	五	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tam**	**niên**	**tam**	**nguyệt**	**nhị**	**thập**	**ngũ**	**nhật**

Truyền Thần

Khúc ca ngoài nhân gian
Múa như từ trời đến
Dáng đẹp tựa tiên bay
Bay qua sàn uyển chuyển
Tiên phàm sao tương tự
Thần Vận múa Tam tài

Ngày 25 tháng 3 năm 2013



chá liáo

茶 聊

trà liêu

yì lún míng yuè yín guāng sǎ

一 輪 明 月 銀 光 灑

nhất luân minh nguyệt ngân quang sái

jǐ bēi qīng chá bàn sì tǎ

幾 杯 清 茶 伴 寺 塔

kỷ bôi thanh trà bạn tự tháp

chá zhōng jìn shuō shén yùn shì

茶 中 盡 說 神 韻 事

trà trung tận thuyết thần vận sự

chéng gōng bèi hòu yǒu kǔ là

成 功 背 後 有 苦 辣

thành công bối hậu hữu khổ lạt

èr líng yī sān nián liù yuè shí jiǔ rì

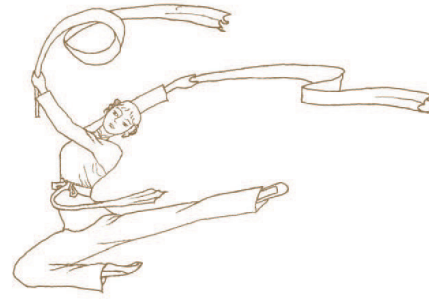
二 零 一 三 年 六 月 十 九 日

nhị linh nhất tam niên lục nguyệt thập cửu nhật

Thưởng trà

Một vầng trăng sáng ngân quang phủ
Chùa tháp thanh trà mấy chén ngon
Thưởng trà nói chuyện về Thần Vận
Bao đắng cay sau mỗi thành công

Ngày 19 tháng 6 năm 2013



yuè míng

月 明

nguyệt minh

yì lún míng yuè zhào gǔ jīn

一 輪 明 月 照 古 今

nhất luân minh nguyệt chiếu cổ kim

qiān gǔ cháng gē sòng hóng yín

千 古 長 歌 頌 洪 吟

thiên cổ trường ca tụng hồng ngâm

lún huí zhǎn zhuǎn wèi jīn zhāo

輪 迴 輾 囀 為 今 朝

luân hồi triển chuyển vị kim triêu

shén lù zuì hòu shì zhēn jīn

神 路 最 後 是 真 金

thần lộ tối hậu thị chân kim

èr líng yī sān nián liù yuè èr shí yī rì

二 零 一 三 年 六 月 二 十 一 日

nhị linh nhất tam niên lục nguyệt nhị thập nhất nhật

Trăng sáng

Chiếu sáng cổ kim trăng một vầng
Thiên cổ trường ca tụng Hồng Ngâm
Vì hôm nay luân hồi qua lại
Ắt thấy chân kim cuối đường Thần

Ngày 21 tháng 6 năm 2013



duì lián

對 聯

đối liên

wàn fǎ zhī zōng

萬 法 之 宗

vạn pháp chi tông

zhēn shàn rěn sān zì shèng yán fǎ lì wú xiàn

真 善 忍 三 字 聖 言 法 力 無 限

chân thiện nhẫn tam tự thánh ngôn pháp lực vô hạn

fǎ lún dà fǎ hǎo zhēn niàn wàn jié jí biàn

法 輪 大 法 好 真 念 萬 劫 即 變

pháp luân đại pháp hảo chân niệm vạn kiếp tức biến

èr líng yī sān nián xià

二 零 一 三 年 夏

nhị linh nhất tam niên hạ

Câu đối

Vạn Pháp chi tông
Chân Thiện Nhẫn ba chữ thánh ngôn Pháp lực vô hạn
Pháp Luân Đại Pháp hảo chân niệm vạn kiếp tức biến

Hè năm 2013



wèi hé bú yào

為何不要

vị hà bất yếu

xià shì qián nǐ yǔ chuàng shì zhǔ yuē hǎo

下世前你與創世主約好

hạ thế tiền nhĩ dữ sáng thế chủ ước hảo

dà fǎ hóng chuán yí dìng bǎ nǐ zhǎo

大法洪傳一定把你找

đại pháp hồng truyền nhất định bả nhĩ trảo

cǐ shí gào sù nǐ zhēn xiàng wèi hé bú yào

此時告訴你真相為何不要

thử thời cáo tố nhĩ chân tướng vị hà bất yếu

dǎ yā huǎng yán guàn mǎn duō shǎo rén de nǎo

打壓謊言灌滿多少人的腦

đả áp hoang ngôn quán mãn đa thiểu nhân đích não

shàn liáng rén bié gēn zhe xuān chuán pǎo

善良人別跟著宣傳跑

thiện lương nhân biệt cân trước tuyên truyền bào

wǒ men zǒu de shì shén zhǐ de dào

我們走的是神指的道

ngã môn tẩu đích thị thần chỉ đích đạo

jiù rén shì wǒ duì shén de shì yuē

救人是我對神的誓約

cứu nhân thị ngã đối thần đích thệ ước

dà nàn qián bì xū zhēng fēn duó miǎo

大難前必須爭分奪秒

đại nạn tiền tất tu tranh phân đoạt miểu

wèi le jiù rén wǒ bú wèi cháo xiào

為了救人我不畏嘲笑

vị liễu cứu nhân ngã bất úy trào tiếu

wèi le jiù rén wǒ bú wèi qiáng bào

為 了 救 人 我 不 畏 強 暴

vị liễu cứu nhân ngã bất úy cường bạo

zhòng shēng dé fǎ wǒ de xīn yuàn cái huì liǎo

眾 生 得 法 我 的 心 願 才 會 了

chúng sinh đắc pháp ngã đích tâm nguyện tài hội liễu

zhòng shēng dé jiù wǒ de xīn yuàn cái huì liǎo

眾 生 得 救 我 的 心 願 才 會 了

chúng sinh đắc cứu ngã đích tâm nguyện tài hội liễu

èr líng yī sān nián xià

二 零 一 三 年 夏

nhị linh nhất tam niên hạ

Vì sao không cần

Bạn ước hẹn Sáng Thế chủ trước khi hạ thế
Đại Pháp hồng truyền nhất định sẽ tìm bạn
Lúc này bảo bạn chân tướng vì sao chẳng cần
Đàn áp dối lừa rót đầy não bao nhiêu người trần
Người lương thiện chớ chạy theo tuyên truyền đó
Chúng tôi là đi trên đường Thần chỉ rõ
Thệ ước của tôi với Thần là cứu người
Trước đại nạn cần phải giành từng phút giây
Vì để cứu người ai chế giễu cũng mặc
Vì để cứu người tôi không sợ bạo lực
Chúng sinh đắc Pháp tâm nguyện của tôi mới vẹn toàn
Chúng sinh được cứu tâm nguyện của tôi mới vẹn toàn

Hè năm 2013

jiǔ yuǎn de mèng

久遠的夢

cửu viễn đích mộng

wǒ yì zhí zài zhǎo xún nà jiǔ yuǎn de mèng

我 一 直 在 找 尋 那 久 遠 的 夢

ngã nhất trực tại trảo tầm na cửu viễn đích mộng

xiàng sì tóng huà què wú bǐ shén shèng

像 似 童 話 卻 無 比 神 聖

tượng tự đồng thoại khước vô tỷ thần thánh

nà shí zài tiān táng qiān le yí fèn yuē dìng

那 時 在 天 堂 簽 了 一 份 約 定

na thời tại thiên đường thiêm liễu nhất phần ước định

yí lù xià zǒu jiù wèi le duì xiàn shǐ mìng

一 路 下 走 就 為 了 兌 現 使 命

nhất lộ hạ tẩu tựu vị liễu đoái hiện sứ mệnh

lún huí zhǎn zhuǎn kǔ hǎi mí fēng

輪 迴 輾 轉 苦 海 迷 封

luân hồi triển chuyển khổ hải mê phong

zhōng yú yuán le nà jiǔ yuǎn de mèng

終 於 圓 了 那 久 遠 的 夢

chung ư viên liễu na cửu viễn đích mộng

chuàng shì zhǔ yǐ lái chuán dà fǎ dù dà chéng

創 世 主 已 來 傳 大 法 度 大 乘

sáng thế chủ dĩ lai truyền đại pháp độ đại thừa

wèi zhè wǒ cái xià shì bǎ fǎ děng

為 這 我 才 下 世 把 法 等

vị giá ngã tài hạ thế bả pháp đẳng

wǒ yǐ duì xiàn le shǐ qián de yuē dìng

我 已 兌 現 了 史 前 的 約 定

ngã dĩ đoái hiện liễu sử tiền đích ước định

zhè	bú	shì	tóng	huà	zhèng	zài	fā	shēng
這	不	是	童	話	正	在	發	生
giá	**bất**	**thị**	**đồng**	**thoại**	**chính**	**tại**	**phát**	**sinh**

xǔ	duō	rén	dōu	yǒu	wǒ	tóng	yàng	de	mèng
許	多	人	都	有	我	同	樣	的	夢
hứa	**đa**	**nhân**	**đô**	**hữu**	**ngã**	**đồng**	**dạng**	**đích**	**mộng**

èr	líng	yī	sān	nián	xià
二	零	一	三	年	夏
nhị	**linh**	**nhất**	**tam**	**niên**	**hạ**

Giấc mộng từ xa xưa

Tôi tìm mãi giấc mộng xa xưa ấy
Như đồng thoại nhưng vô cùng thần thánh
Khi ấy đã ký một thệ ước trên Thiên đường
Để thực hiện sứ mệnh mà giáng hạ xuống trần
Luân hồi qua lại bể trầm luân phong kín
Cuối cùng giấc mộng xa xưa ấy đã trọn vẹn
Sáng Thế Chủ đã tới truyền Đại Pháp độ Đại Thừa
Vì thế để đợi Pháp tôi mới hạ trần
Tôi đã thực hiện thệ ước tiền sử
Đây không phải đồng thoại việc này đang phát sinh đó
Rất nhiều người đều có giấc mộng như của tôi

Hè năm 2013

rén shēng zhēn yì

人生真意

nhân sinh chân ý

rén shēng biàn huàn wú cháng

人 生 變 換 無 常

nhân sinh biến hoán vô thường

huān lè zǒng huì bàn zhe yōu shāng

歡 樂 總 會 伴 著 憂 傷

hoan lạc tổng hội bạn trước ưu thương

měi hǎo cháng yóu jiān xīn pū diàn

美 好 常 由 艱 辛 鋪 墊

mỹ hảo thường do gian tân phô điếm

xī wàng luò kōng hòu wǒ cháng cháng xiǎng

希 望 落 空 後 我 常 常 想

hy vọng lạc không hậu ngã thường thường tưởng

rén shēng dào dǐ shì shén me

人 生 到 底 是 甚 麼

nhân sinh đáo để thị thậm ma

dà fǎ shǐ wǒ míng bái le zhēn xiàng

大 法 使 我 明 白 了 真 相

đại pháp sử ngã minh bạch liễu chân tướng

rén duō lái zì bù tóng de tiān táng

人 多 來 自 不 同 的 天 堂

nhân đa lai tự bất đồng đích thiên đường

tiān tǐ wēi nàn shí wǒ men lái dào dì shàng

天 體 危 難 時 我 們 來 到 地 上

thiên thể nguy nạn thời ngã môn lai đáo địa thượng

děng dài chuàng shì zhǔ bǎ shēng mìng jìng huà

等 待 創 世 主 把 生 命 淨 化

đẳng đãi sáng thế chủ bả sinh mệnh tịnh hóa

wǒ méi yǒu le shāng gǎn bú zài shī luò

我 沒 有 了 傷 感 不 再 失 落

ngã một hữu liễu thương cảm bất tái thất lạc

yīn wèi wǒ děng dào le chuàng shì de fǎ wáng

因 為 我 等 到 了 創 世 的 法 王

nhân vị ngã đẳng đáo liễu sáng thế đích pháp vương

yīn wèi wǒ yǐ zài huí jiā de shén lù shàng

因 為 我 已 在 回 家 的 神 路 上

nhân vị ngã dĩ tại hồi gia đích thần lộ thượng

èr líng yī sān nián xià

二 零 一 三 年 夏

nhị linh nhất tam niên hạ

Ý nghĩa chân thực của đời người

Nhân sinh vô thường biến hóa
Hoan lạc luôn đi cùng buồn thương
Tốt đẹp thường do gian khổ trải đường
Khi hy vọng tan vỡ tôi thường nghĩ
Đời người rốt cuộc là gì nhỉ
Đại Pháp đã khiến tôi thấy chân tướng rõ ràng
Người phần đông tới từ đa dạng các Thiên đường
Chúng ta xuống thế gian khi Thiên thể đang nguy kịch
Chờ đợi Sáng Thế Chủ tịnh hóa cho sinh mệnh
Tôi không còn mất mát và bi thương
Bởi vì tôi đã đợi được Sáng Thế Pháp Vương
Bởi vì tôi đã đang trở về nhà trên Thần lộ

Hè năm 2013

nǐ jiǔ děng de gē

你 久 等 的 歌

nhĩ cửu đẳng đích ca

wǒ de gē huì gào sù nǐ zhēn xiàng

我 的 歌 會 告 訴 你 真 相

ngã đích ca hội cáo tố nhĩ chân tướng

rén shēng bú shì wèi míng lì zhēng qiáng

人 生 不 是 為 名 利 爭 強

nhân sinh bất thị vị danh lợi tranh cường

nǐ wǒ dōu shì lái zì tiān shàng

你 我 都 是 來 自 天 上

nhĩ ngã đô thị lai tự thiên thượng

lún huí zhōng zài děng chuàng shì de fǎ wáng

輪 迴 中 在 等 創 世 的 法 王

luân hồi trung tại đẳng sáng thế đích pháp vương

pò hài zhǐ shì biǎo xiàng

迫 害 只 是 表 相

bách hại chỉ thị biểu tướng

wèi de shì zǔ dǎng nǐ kàn dào zhēn xiàng

為 的 是 阻 擋 你 看 到 真 相

vị đích thị trở đáng nhĩ khán đáo chân tướng

dà nàn qián chuàng shì zhǔ yǐ lái shì chuán dà fǎ

大 難 前 創 世 主 已 來 世 傳 大 法

đại nạn tiền sáng thế chủ dĩ lai thế truyền đại pháp

wèi jiù nǐ wǒ cái tuī dǎo huǎng yán de hóng qiáng

為 救 你 我 才 推 倒 謊 言 的 紅 牆

vị cứu nhĩ ngã tài thôi đảo hoang ngôn đích hồng tường

wǒ de gē shì nǐ jiǔ děng de xī wàng

我 的 歌 是 你 久 等 的 希 望

ngã đích ca thị nhĩ cửu đẳng đích hy vọng

èr líng yī sān nián xià

二 零 一 三 年 夏

nhị linh nhất tam niên hạ

Bài hát bạn chờ đợi từ lâu

Tôi sẽ giảng cho bạn chân tướng bằng bài hát của tôi
Cuộc đời không phải là tranh cường vì danh lợi
Bạn với tôi đều từ Thiên thượng tới
Trong luân hồi đang đợi Sáng Thế Pháp Vương
Bức hại chỉ là bề mặt
Để ngăn bạn nhìn rõ sự thật
Trước đại nạn truyền Đại Pháp Sáng Thế Chủ đã đến thế gian
Vì cứu bạn tôi mới đạp đổ bức tường đỏ hoang ngôn
Bài hát của tôi là hy vọng bạn đã từ lâu chờ đợi

Hè năm 2013



zhè shì zhēn xiàng

這是真相

giá thị chân tướng

wǒ men suī rán bù xiāng shí

我們雖然不相識

ngã môn tuy nhiên bất tương thức

wēi nàn zhōng wǒ huì shēn chū shǒu

危難中我會伸出手

nguy nạn trung ngã hội thân xuất thủ

yīn wèi dāng chū shì rén duō lái zì tiān shàng

因為當初世人多來自天上

nhân vị đương sơ thế nhân đa lai tự thiên thượng

xià shì děng fǎ jiù cāng shēng

下世等法救蒼生

hạ thế đẳng pháp cứu thương sinh

zhòng sù shén tǐ chéng jiù zhèng guǒ huí tiān táng

重塑神體成就正果回天堂

trùng tố thần thể thành tựu chính quả hồi thiên đường

yù xiū zhèng guǒ mó bì kuáng

欲修正果魔必狂

dục tu chính quả ma tất cuồng

fēng kuáng dǎ yā bō sǎ huǎng yán

瘋狂打壓播撒謊言

phong cuồng đả áp bá tản hoang ngôn

nà shì bú jiào nǐ jiē shàng shèng yuán

那是不叫你接上聖緣

na thị bất khiếu nhĩ tiếp thượng thánh duyên

wèi le bú jiào nǐ kàn dào zhēn xiàng

為了不叫你看到真相

vị liễu bất khiếu nhĩ khán đáo chân tướng

cuò guò nǐ qiān wàn nián de děng dài

錯 過 你 千 萬 年 的 等 待

thác quá nhĩ thiên vạn niên đích đẳng đãi

nà shì nǐ shēng mìng de xī wàng

那 是 你 生 命 的 希 望

na thị nhĩ sinh mệnh đích hy vọng

èr líng yī sān nián xià

二 零 一 三 年 夏

nhị linh nhất tam niên hạ

Đây là chân tướng

Dù chúng ta không quen biết nhau
Tôi sẽ vươn tay ra trong nguy nạn
Bởi vì ban đầu thế nhân đa phần đến từ Thiên thượng
Hạ thế chờ đợi Pháp cứu thương sinh
Tái tạo Thần thể thành tựu chính quả trở về Thiên đường
Muốn tu chính quả ma tất cuồng dại
Đàn áp điên cuồng gieo rắc lời giả dối
Không phải là để bạn tiếp Thánh duyên
Vì không để bạn thấy chân tướng
Bỏ lỡ điều bạn hằng nghìn vạn năm mong đợi
Đó là hy vọng của sinh mệnh bạn

Hè năm 2013

wèi hé jù jué zhāo huàn

為何拒絕招喚

vị hà cự tuyệt chiêu hoán

wèi hé niǔ guò nǐ de liǎn

為何扭過你的臉

vị hà nữu quá nhĩ đích kiểm

bú shì gǎi biàn nǐ de xìn yǎng

不是改變你的信仰

bất thị cải biến nhĩ đích tín ngưỡng

gèng wú yì shǐ nǐ chéng wéi shèng tú

更無意使你成為聖徒

cánh vô ý sử nhĩ thành vi thánh đồ

nà děi kàn yǒu méi yǒu nà fèn yuán

那得看有沒有那份緣

na đắc khán hữu một hữu na phần duyên

nàn zhōng jiù rén shì wǒ duì shén de shì yuē

難中救人是我對神的誓約

nạn trung cứu nhân thị ngã đối thần đích thệ ước

wǒ zhǐ xiǎng jiào nǐ liǎo jiě zhēn xiàng

我只想叫你了解真相

ngã chỉ tưởng khiếu nhĩ liễu giải chân tướng

yīn wèi nǐ céng jīng qiú shén jiù nǐ huí tiān

因為你曾經求神救你回天

nhân vị nhĩ tằng kinh cầu thần cứu nhĩ hồi thiên

cǐ kè nǐ tīng xìn huǎng yán jù jué zhāo huàn

此刻你聽信謊言拒絕招喚

thử khắc nhĩ thính tín hoang ngôn cự tuyệt chiêu hoán

dà fǎ tú jiǎng de shì nǐ shēng mìng de qī pàn

大法徒講的是你生命的期盼

đại pháp đồ giảng đích thị nhĩ sinh mệnh đích kỳ phán

èr líng yī sān nián qī yuè liù rì

二零一三年七月六日

nhị linh nhất tam niên thất nguyệt lục nhật

Vì sao cự tuyệt lời hiệu triệu

Vì sao bạn ngoảnh mặt đi
Không phải cải biến tín ngưỡng của bạn
Càng không có ý khiến bạn trở thành tín đồ của Thánh
Còn phải xem là duyên phận đó có chăng
Trong nạn cứu người là thệ ước của tôi đối với Thần
Tôi chỉ muốn bảo bạn liễu giải chân tướng
Vì bạn đã từng cầu Thần cứu bạn về Thiên thượng
Lúc này bạn lại cự tuyệt lời kêu gọi vì tin nghe dối lừa
Đệ tử Đại Pháp giảng là điều sinh mệnh bạn mong chờ

Ngày 6 tháng 7 năm 2013



guān shān

觀 山

quan **sơn**

wù	mǎn	shān	yún	mǎn	tiān
霧	滿	山	雲	滿	天
vụ	**mãn**	**sơn**	**vân**	**mãn**	**thiên**
shān	chá	qì	bàn	chuī	yān
山	茶	氣	伴	炊	煙
sơn	**trà**	**khí**	**bạn**	**xúy**	**yên**
bēi	zhōng	yǐn	qīng	liáng	tián
杯	中	飲	清	涼	甜
bôi	**trung**	**ẩm**	**thanh**	**lương**	**điềm**
máng	zhōng	xián	shì	wàn	qiān
忙	中	閒	事	萬	千
mang	**trung**	**nhàn**	**sự**	**vạn**	**thiên**

èr	líng	yī	sān	nián	bā	yuè	yī	rì
二	零	一	三	年	八	月	一	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tam**	**niên**	**bát**	**nguyệt**	**nhất**	**nhật**

Ngắm núi

Sương đầy núi Mây đầy trời
Hương sơn trà Quyện khói bếp
Uống trong ly Thanh ngọt mát
Nhàn trong bận Việc muôn vàn

Ngày 1 tháng 8 năm 2013



xuǎn zé wèi lái

選擇未來

tuyển trạch vị lai

wǒ yǐ jīng bǎ zhēn xiàng gào sù nǐ

我已經把真相告訴你

ngã dĩ kinh bả chân tướng cáo tố nhĩ

zhēn zhèng bèi pò hài de shì zhòng shēng

真正被迫害的是眾生

chân chính bị bách hại đích thị chúng sinh

wǒ men shì zài wēi nàn qián jiù rén

我們是在危難前救人

ngã môn thị tại nguy nạn tiền cứu nhân

duì xiàn shǐ qián duì chuàng shì zhǔ de chéng nuò

兌現史前對創世主的承諾

đoái hiện sử tiền đối sáng thế chủ đích thừa nặc

suī rán jiān xīn méi yǒu bào chóu

雖然艱辛沒有報酬

tuy nhiên gian tân một hữu báo thù

zhè shì dà fǎ tú de cí bēi

這是大法徒的慈悲

giá thị đại pháp đồ đích từ bi

zhè shì nǐ lái dāng rén de xīn yuàn

這是你來當人的心願

giá thị nhĩ lai đương nhân đích tâm nguyện

zhè shì shēng mìng de xī wàng

這是生命的希望

giá thị sinh mệnh đích hy vọng

bǎi tuō qī shì de huǎng yán

擺 脫 欺 世 的 謊 言

bãi thoát khi thế đích hoang ngôn

yòng nǐ de zhēn niàn xuǎn zé wèi lái

用 你 的 真 念 選 擇 未 來

dụng nhĩ đích chân niệm tuyển trạch vị lai

èr líng yī sān nián qiū

二 零 一 三 年 秋

nhị linh nhất tam niên thu

Tuyển chọn tương lai

Tôi đã từng nói với bạn về chân tướng
Người thực sự bị bức hại là chúng sinh
Chúng tôi trước nguy nạn đang cứu người
Thực hiện lời hứa từ tiền sử với Sáng Thế Chủ
Không có thù lao mặc dù gian khổ
Đây là từ bi của Đại Pháp đồ
Đây là tâm nguyện mà bạn đến làm người
Đây là hy vọng của sinh mệnh
Thoát khỏi lời dối trá lừa gạt thế giới
Dùng chân niệm của bạn để tuyển chọn tương lai

Thu năm 2013



chuàng shì zhǔ zài bǎ nǐ hū huàn

創 世 主 在 把 你 呼 喚

sáng thế chủ tại bả nhĩ hô hoán

rén de qī pàn bàn suí zhe dà nàn

人 的 期 盼 伴 隨 著 大 難

nhân đích kỳ phán bạn tùy trước đại nạn

shén kāi shǐ wèi shì yuē yǔ chéng nuò duì xiàn

神 開 始 為 誓 約 與 承 諾 兌 現

thần khai thủy vị thệ ước dữ thừa nặc đoái hiện

wú lùn nǐ shì shuí

無 論 你 是 誰

vô luận nhĩ thị thùy

wú lùn nǐ zài nǎ gè jiǎo luò

無 論 你 在 哪 個 角 落

vô luận nhĩ tại na cá giác lạc

chuàng shì zhǔ dōu zài bǎ nǐ hū huàn

創 世 主 都 在 把 你 呼 喚

sáng thế chủ đô tại bả nhĩ hô hoán

hóng mó yě kāi shǐ qī piàn

紅 魔 也 開 始 欺 騙

hồng ma dã khai thủy khi phiến

zhèng xié diān dǎo jiào rén hǎo huài nán biàn

正 邪 顛 倒 叫 人 好 壞 難 辨

chính tà điên đảo khiếu nhân hảo hoại nan biện

huǎng yán xuān chuán jīn qián shōu mǎi

謊 言 宣 傳 金 錢 收 買

hoang ngôn tuyên truyền kim tiền thu mãi

wèi de shì bú jiào nǐ dé jiù

為 的 是 不 叫 你 得 救

vị đích thị bất khiếu nhĩ đắc cứu

bú jiào nǐ tīng dào zhēn yán

不 叫 你 聽 到 真 言

bất khiếu nhĩ thính đáo chân ngôn

dà fǎ dì zǐ jiǎng de zhēn xiàng néng

大 法 弟 子 講 的 真 相 能

đại pháp đệ tử giảng đích chân tướng năng

jiě kāi nǐ de mí bàn

解 開 你 的 迷 絆

giải khai nhĩ đích mê bán

èr líng yī sān nián qiū

二 零 一 三 年 秋

nhị linh nhất tam niên thu

Sáng Thế Chủ đang kêu gọi bạn

Mong đợi của con người đi cùng đại nạn
Lời hứa và thệ ước Thần đã bắt đầu thực hiện
Cho dù bạn là ai
Cho dù bạn ở ngõ hẻm hang cùng
Sáng Thế Chủ đang kêu gọi bạn
Ma đỏ cũng bắt đầu lừa gạt
Con người khó phân biệt tốt xấu do chính tà đảo điên
Chúng tuyên truyền lừa đảo và mua chuộc bằng tiền
Cốt không để cho bạn được cứu
Không để cho bạn nghe được lời chân thực
Đệ tử Đại Pháp giảng chân tướng sẽ giúp bạn giải khai mê mờ

Thu năm 2013

chuàng shì zhǔ cái shì rén de xī wàng

創 世 主 才 是 人 的 希 望

sáng thế chủ tài thị nhân đích hy vọng

wǒ xiǎng fēi huí tiān táng méi yǒu chì bǎng

我 想 飛 回 天 堂 沒 有 翅 膀

ngã tưởng phi hồi thiên đường một hữu sí bàng

wǒ xiǎng chū shì méi yǒu fǎ zhǐ háng

我 想 出 世 沒 有 法 指 航

ngã tưởng xuất thế một hữu pháp chỉ hàng

lì jìn shì shàng róng yǔ rǔ

歷 盡 世 上 榮 與 辱

lịch tận thế thượng vinh dữ nhục

cháng biàn rén jiān kǔ lè chóu chàng

嚐 遍 人 間 苦 樂 惆 悵

thường biến nhân gian khổ lạc trù trướng

chuàng shì zhǔ hé shí lái

創 世 主 何 時 來

sáng thế chủ hà thời lai

tā cái shì rén de xī wàng

他 才 是 人 的 希 望

tha tài thị nhân đích hy vọng

èr líng yī sān nián qiū

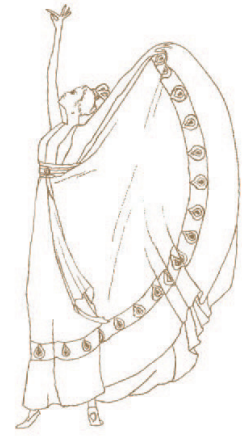
二 零 一 三 年 秋

nhị linh nhất tam niên thu

Sáng Thế Chủ mới là hy vọng của nhân loại

Tôi muốn bay về Thiên đường nhưng không có cánh
Tôi muốn xuất thế gian nhưng không có Pháp chỉ đường
Mọi nhục vinh trên cõi trần đã từng trải hết
Đã đủ mùi khổ vui phiền muộn khắp nhân gian
Sáng Thế Chủ khi nào đến
Ngài mới là hy vọng của thế nhân

Thu năm 2013



bú yào mí shī

不要迷失

bất yếu mê thất

qiān nián de lún huí

千年的輪迴

thiên niên đích luân hồi

shì shì de jiān xīn

世世的艱辛

thế thế đích gian tân

pīn bó zhōng shī qù de shì běn xìng

拼搏中失去的是本性

bính bác trung thất khứ đích thị bản tính

zhǎo bù huí de shì chún zhēn

找不回的是純真

trảo bất hồi đích thị thuần chân

rén shēng bèi dāng chéng le ǒu rán de xìng yùn

人生被當成了偶然的幸運

nhân sinh bị đương thành liễu ngẫu nhiên đích hạnh vận

wú shén lùn shì huǎng yán

無神論是謊言

vô thần luận thị hoang ngôn

jìn huà lùn shì bǎ xì

進化論是把戲

tiến hóa luận thị bả hý

shì chuàng shì zhǔ kāi chuàng le rén lèi

是創世主開創了人類

thị sáng thế chủ khai sáng liễu nhân loại

hái yào dài rén huí dào tiān táng

還要帶人回到天堂

hoàn yếu đới nhân hồi đáo thiên đường

èr líng yī sān nián qiū

二零一三年秋

nhị linh nhất tam niên thu

Đừng mê lạc

Nghìn năm luân hồi
Đời đời gian khó
Trong tranh giành mất đi bản tính
Không tìm lại được sự thuần chân
Đời người được coi như sự may mắn ngẫu nhiên
Vô Thần luận là giả dối
Tiến hóa luận là trò bịp
Là Sáng Thế Chủ đã tạo ra loài người
Còn muốn đưa con người trở về Trời

Thu năm 2013



zhēn xiàng

真 相

chân tướng

nǐ shì fǒu yǐ bǎ jiǔ yuǎn de jì yì dǎ kāi

你 是 否 已 把 久 遠 的 記 憶 打 開

nhĩ thị phủ dĩ bả cửu viễn đích ký ức đả khai

xià shì qián de shì yuē shì fǒu hái zài

下 世 前 的 誓 約 是 否 還 在

hạ thế tiền đích thệ ước thị phủ hoàn tại

lún huí zhōng wǒ men dōu zài děng dài

輪 迴 中 我 們 都 在 等 待

luân hồi trung ngã môn đô tại đẳng đãi

qī pàn de yí qiè zǎo yǐ jīng dào lái

期 盼 的 一 切 早 已 經 到 來

kỳ phán đích nhất thiết tảo dĩ kinh đáo lai

zhēn xiàng néng kāi qǐ jiǔ mái de jì yì

真 相 能 開 啟 久 埋 的 記 憶

chân tướng năng khai khải cửu mai đích ký ức

zhēn xiàng shǐ rén miǎn yú táo tài

真 相 使 人 免 於 淘 汰

chân tướng sử nhân miễn ư đào thải

mò shì de rén xīn bèi pò huài

末 世 的 人 心 被 破 壞

mạt thế đích nhân tâm bị phá hoại

zhēn xiàng yòu bèi tài duō de zhí zhuó yǎn gài

真 相 又 被 太 多 的 執 著 掩 蓋

chân tướng hựu bị thái đa đích chấp trước yểm cái

yí dàn zhī dào zhēn xiàng jiù huì míng bái

一 旦 知 道 真 相 就 會 明 白

nhất đán tri đạo chân tướng tựu hội minh bạch

dà	fǎ	dì	zǐ	wèi	shén	me	bèi	pò	hài
大	法	弟	子	為	甚	麼	被	迫	害
đại	**pháp**	**đệ**	**tử**	**vị**	**thậm**	**ma**	**bị**	**bách**	**hại**

zhēn	xiàng	huì	zhǎo	huí	zì	jǐ
真	相	會	找	回	自	己
chân	**tướng**	**hội**	**trảo**	**hồi**	**tự**	**kỷ**

yǒu	yuán	zhě	yí	dìng	huì	xīn	cháo	péng	pài
有	緣	者	一	定	會	心	潮	澎	湃
hữu	**duyên**	**giả**	**nhất**	**định**	**hội**	**tâm**	**triều**	**bành**	**phái**

èr	líng	yī	sān	nián	qiū
二	零	一	三	年	秋
nhị	**linh**	**nhất**	**tam**	**niên**	**thu**

Chân tướng

Có phải bạn đã đả khai ký ức từ xa xưa
Thệ ước trước khi hạ thế phải chăng còn đấy
Trong luân hồi chúng ta đều đang chờ đợi
Hết thảy những điều chờ mong đã sớm đến rồi
Chân tướng có thể mở ra ký ức từ lâu đã bị chôn vùi
Chân tướng khiến con người tránh khỏi bị đào thải
Mạt thế nhân tâm bị phá hoại
Chân tướng lại bị quá nhiều chấp trước phủ lên
Một khi biết được chân tướng thì sẽ tường minh
Đệ tử Đại Pháp cớ chi bị bức hại
Chân tướng sẽ tìm lại được bản ngã
Người hữu duyên nhất định sẽ thấy xúc cảm dâng trào trong tâm

Thu năm 2013

zhè shì nǐ děng de gē

這是你等的歌

giá thị nhĩ đẳng đích ca

wǒ chàng de shì xīn lǐ de gē

我唱的是心裏的歌

ngã xướng đích thị tâm lý đích ca

zhè xuán lǜ yì zhí bàn suí zhe wǒ

這旋律一直伴隨著我

giá toàn luật nhất trực bạn tùy trước ngã

chuàng shì zhǔ zào le tiān dì xīng hé

創世主造了天地星河

sáng thế chủ tạo liễu thiên địa tinh hà

mò shì huì bǎ fú yīn chuán bō

末世會把福音傳播

mạt thế hội bả phúc âm truyền bá

zhòng shēng dōu zài bǎ tā děng

眾生都在把他等

chúng sinh đô tại bả tha đẳng

zhè shì rén de mù dì bié cuò guò

這是人的目地別錯過

giá thị nhân đích mục địa biệt thác quá

zhēn xiàng huì dǎ kāi xīn suǒ

真相會打開心鎖

chân tướng hội đả khai tâm tỏa

bié kàn wǒ men zài bèi pò hài

別看我們在被迫害

biệt khán ngã môn tại bị bách hại

nà shì wèi jiù nǐ rě qǐ de hóng mó

那是為救你惹起的紅魔

na thị vị cứu nhĩ nhạ khởi đích hồng ma

bié tīng xìn dǎ yā de huǎng yán

別 聽 信 打 壓 的 謊 言

biệt thính tín đả áp đích hoang ngôn

bié dài zhe guàn shū de piān jiàn

別 帶 著 灌 輸 的 偏 見

biệt đới trước quán thâu đích thiên kiến

zhè shì nǐ sù shì děng de gē

這 是 你 宿 世 等 的 歌

giá thị nhĩ túc thế đẳng đích ca

èr líng yī sān nián qiū

二 零 一 三 年 秋

nhị linh nhất tam niên thu

Đây là bài ca bạn chờ đợi

Tôi hát là bài ca trong tâm mình
Giai điệu này cùng tôi một mạch đồng hành
Sáng Thế Chủ tạo ra thiên hà trời đất
Mạt thế sẽ đem phúc âm truyền bá
Chúng sinh đều đang chờ đợi Ngài
Chớ bỏ lỡ vì đây là mục đích của con người
Chân tướng sẽ đả khai tâm bị khóa lại
Chớ thấy chúng tôi đang bị bức hại
Đó là vì cứu bạn mà khuấy động hồng ma
Những dối lừa của cuộc đàn áp chớ tin nghe
Đừng mang theo định kiến bị nhồi sọ
Đây là bài ca bạn từ xa xưa đã chờ đợi

Thu năm 2013

chàng gěi nǐ de gē

唱給你的歌

xướng cấp nhĩ đích ca

wǒ yǒu yì zhī shén shèng de gē

我有一支神聖的歌

ngã hữu nhất chi thần thánh đích ca

shì shuí kāi chuàng le tiān dì wàn wù

是誰開創了天地萬物

thị thùy khai sáng liễu thiên địa vạn vật

rén shēng wèi hé shì kǔ hǎi mí háng

人生為何是苦海迷航

nhân sinh vị hà thị khổ hải mê hàng

wǒ shì shuí

我是誰

ngã thị thùy

shuí shì wǒ

誰是我

thùy thị ngã

lún huí zhōng zǒng shì nǔ lì zǒng shì mí máng

輪迴中總是努力總是迷茫

luân hồi trung tổng thị nỗ lực tổng thị mê mang

dà fǎ dǎ kāi le wǒ de zhì huì

大法打開了我的智慧

đại pháp đả khai liễu ngã đích trí tuệ

liǎo wù rén shēng bú zài wèi fán shì qiān cháng

了悟人生不再為繁事牽腸

liễu ngộ nhân sinh bất tái vị phồn sự khiên tràng

chuàng shì de zhǔ yǐ lái shì

創世的主已來世

sáng thế đích chủ dĩ lai thế

dà	nàn	qián	tā	jiào	wǒ	huàn	xǐng
大	難	前	他	叫	我	喚	醒
đại	**nạn**	**tiền**	**tha**	**khiếu**	**ngã**	**hoán**	**tỉnh**

			mí	tú	de	gāo	yáng
			迷	途	的	羔	羊
			mê	**đồ**	**đích**	**cao**	**dương**

zhè	shì	nǐ	děng	dài	de	gē
這	是	你	等	待	的	歌
giá	**thị**	**nhĩ**	**đẳng**	**đãi**	**đích**	**ca**

zhè	xuán	lǜ	lái	zì	tiān	táng
這	旋	律	來	自	天	堂
giá	**toàn**	**luật**	**lai**	**tự**	**thiên**	**đường**

èr	líng	yī	sān	nián	shí	yuè
二	零	一	三	年	十	月
nhị	**linh**	**nhất**	**tam**	**niên**	**thập**	**nguyệt**

Bài ca hát cho bạn

Tôi có một bài ca thần thánh
Là ai khai sáng ra vạn vật đất trời
Nhân sinh vì sao lạc lối trong bể khổ
Tôi là ai
Ai là tôi
Vẫn luôn cố gắng vẫn luôn mê mang trong luân hồi
Đại Pháp đả khai cho tôi trí huệ
Hiểu rõ nhân sinh không bận lòng vì bao thế sự
Sáng Thế Chủ đã đến thế gian
Trước đại nạn Ngài bảo tôi đánh thức những chú cừu non lạc đường
Đây là bài ca bạn chờ đợi
Giai điệu này từ Thiên đường tới

Tháng 10 năm 2013

xiān yùn

仙 韻

tiên vận

piāo	piāo	shū	guǎng	xiù
飄	飄	抒	廣	袖
phiêu	**phiêu**	**trữ**	**quảng**	**tụ**
yù	lì	měi	sì	xiān
玉	立	美	似	仙
ngọc	**lập**	**mỹ**	**tự**	**tiên**
fān	zhuǎn	tiān	é	xiù
翻	轉	天	娥	秀
phiên	**chuyển**	**thiên**	**nga**	**tú**
zhǎn	zī	wǔ	piān	xiān
展	姿	舞	翩	躚
triển	**tư**	**vũ**	**phiên**	**tiên**

yuè	shì	tiān	shàng	qǔ
樂	是	天	上	曲
nhạc	**thị**	**thiên**	**thượng**	**khúc**
miào	yīn	tòu	yún	jiān
妙	音	透	雲	間
diệu	**âm**	**thấu**	**vân**	**gian**
gē	shēng	qǐ	chén	fēng
歌	聲	啟	塵	封
ca	**thanh**	**khải**	**trần**	**phong**
shēng	shēng	huàn	huí	tiān
聲	聲	喚	回	天
thanh	**thanh**	**hoán**	**hồi**	**thiên**

èr líng yī sān nián dōng

二 零 一 三 年 冬

nhị linh nhất tam niên đông

Tiên vận

Bay bay tay áo rộng
Dáng ngọc đẹp tựa Tiên
Thiên nữ xinh xoay lật
Múa điệu bay bổng lên

Khúc nhạc từ Thiên thượng
Diệu âm thấu tầng mây
Xua tan bụi phong bế
Thanh âm gọi về Trời

Đông năm 2013



zhēn shí de lǐ

真實的理

chân thực đích lý

péng yǒu

朋友

bằng hữu

shén bú yuàn fàng qì nǐ

神不願放棄你

thần bất nguyện phóng khí nhĩ

bú shì yīn wèi nǐ yǒu shén me liǎo bù qǐ

不是因為你有甚麼了不起

bất thị nhân vị nhĩ hữu thậm ma liễu bất khởi

nà shì duì shēng mìng de cí bēi

那是對生命的慈悲

na thị đối sinh mệnh đích từ bi

zhēn xiàng huì gào sù nǐ mí dǐ

真相會告訴你謎底

chân tướng hội cáo tố nhĩ mê để

duì dà fǎ de mǒ hēi huì bèi qīng xǐ

對大法的抹黑會被清洗

đối đại pháp đích mạt hắc hội bị thanh tẩy

huǎng yán dú hài de shì nǐ de xīn lǐ

謊言毒害的是你的心裏

hoang ngôn độc hại đích thị nhĩ đích tâm lý

shēn tǐ de chuāng shāng kě yǐ zhì yù

身體的創傷可以治癒

thân thể đích sang thương khả dĩ trị dũ

zhòng dú de shēng mìng huì zài dà nàn zhōng jiě tǐ

中毒的生命會在大難中解體

trúng độc đích sinh mệnh hội tại đại nạn trung giải thể

wǒ zhǐ xiǎng jiào nǐ kàn qīng shàn è

我 只 想 叫 你 看 清 善 惡

ngã chỉ tưởng khiếu nhĩ khán thanh thiện ác

wǒ xiǎng gào sù nǐ shēng mìng zhēn shí de lǐ

我 想 告 訴 你 生 命 真 實 的 理

ngã tưởng cáo tố nhĩ sinh mệnh chân thực đích lý

èr líng yī sān nián dōng

二 零 一 三 年 冬

nhị linh nhất tam niên đông

Nghĩa lý chân thực

Bạn hỡi
Thần không muốn từ bỏ bạn
Không phải vì bạn có tài năng chi
Đối với sinh mệnh đây là sự từ bi
Chân tướng sẽ chỉ cho bạn chỗ mê tận gốc
Sẽ bị thanh trừ nếu bôi nhọ Đại Pháp
Trong tâm của bạn bị đầu độc dối gian
Thân thể bị thương có thể chữa lành
Sinh mệnh bị trúng độc sẽ giải thể trong đại nạn
Tôi chỉ muốn bảo bạn nhìn rõ thiện ác
Tôi muốn nói cho bạn nghĩa lý chân thực của sinh mệnh

Đông năm 2013

dà hǎi shì wǒ de xiōng huái

大海是我的胸懷

đại hải thị ngã đích hung hoài

dà hǎi shì wǒ de xiōng huái

大海是我的胸懷

đại hải thị ngã đích hung hoài

lán tiān xià dōu shì wǒ de wǔ tái

藍天下都是我的舞臺

lam thiên hạ đô thị ngã đích vũ đài

zhù shī jiù rén shì wǒ de shì yuē

助師救人是我的誓約

trợ sư cứu nhân thị ngã đích thệ ước

chuán zhēn xiàng shì shén de ān pái

傳真相是神的安排

truyền chân tướng thị thần đích an bài

gān lù biàn sǎ dà dì mín shè gōng zhái

甘露遍撒大地民舍宮宅

cam lộ biến tản đại địa dân xá cung trạch

qiān wàn nián de děng dài méi yǒu bái āi

千萬年的等待沒有白挨

thiên vạn niên đích đẳng đãi một hữu bạch ai

chuàng shì zhǔ yǐ lái

創世主已來

sáng thế chủ dĩ lai

mó nàn zhōng dà fǎ tú zài quán lì jiù shì rén

魔難中大法徒在全力救世人

ma nạn trung đại pháp đồ tại toàn lực cứu thế nhân

kuáng tú jiǎo xià què shì xuán yá

狂徒腳下卻是懸崖

cuồng đồ cước hạ khước thị huyền nhai

wǒ men suī rán chén yuān bù bái

我 們 雖 然 沉 冤 不 白

ngã môn tuy nhiên trầm oan bất bạch

hóng cháo tuō qǐ de shì qiān gǔ yīng cái

紅 潮 托 起 的 是 千 古 英 才

hồng triều thác khởi đích thị thiên cổ anh tài

yīn wèi wǒ men zǒu xiàng shén de wèi lái

因 為 我 們 走 向 神 的 未 來

nhân vị ngã môn tẩu hướng thần đích vị lai

èr líng yī sān nián dōng

二 零 一 三 年 冬

nhị linh nhất tam niên đông

Lòng tôi như biển lớn

Lòng tôi như biển lớn
Dưới trời xanh đều là sân khấu của tôi
Thệ ước của tôi là trợ Sư cứu người
Truyền chân tướng là Thần an bài đó
Cam lộ rải khắp đại địa mọi nhà và cung điện
Không hề uổng phí nghìn vạn năm chờ mong
Sáng Thế Chủ đã đến
Trong ma nạn đệ tử Đại Pháp đang toàn lực cứu thế nhân
Dưới chân cuồng đồ chính là vực thẳm
Mặc dù chúng tôi oan khiên chưa giải
Triều đỏ làm nổi bật lên là thiên cổ tài nhân
Bởi vì chúng tôi bước hướng về tương lai của Thần

Đông năm 2013

jiù dù

救 度

cứu **độ**

yǔ	zhòu	zuì	hòu	yí	yè	yǐ	jīng	fān	qǐ
宇	宙	最	後	一	頁	已	經	翻	啟
vũ	**trụ**	**tối**	**hậu**	**nhất**	**hiệt**	**dĩ**	**kinh**	**phiên**	**khải**

jiù	dù	zhōng	shén	jiào	wǒ	huàn	xǐng	nǐ
救	度	中	神	叫	我	喚	醒	你
cứu	**độ**	**trung**	**thần**	**khiếu**	**ngã**	**hoán**	**tỉnh**	**nhĩ**

bié	kàn	wǒ	men	bèi	mǒ	hēi
別	看	我	們	被	抹	黑
biệt	**khán**	**ngã**	**môn**	**bị**	**mạt**	**hắc**

zhēn	xiàng	huì	bǎ	yí	qiè	qīng	xǐ
真	相	會	把	一	切	清	洗
chân	**tướng**	**hội**	**bả**	**nhất**	**thiết**	**thanh**	**tẩy**

huǎng	yán	dú	hài	què	zài	nǐ	de	xīn	lǐ
謊	言	毒	害	卻	在	你	的	心	裏
hoang	**ngôn**	**độc**	**hại**	**khước**	**tại**	**nhĩ**	**đích**	**tâm**	**lý**

ròu	tǐ	de	shāng	hài	kě	yǐ	zhì	yù
肉	體	的	傷	害	可	以	治	癒
nhục	**thể**	**đích**	**thương**	**hại**	**khả**	**dĩ**	**trị**	**dũ**

zhòng	dú	de	shēng	mìng	jiāng	zài	hóng	cháo
中	毒	的	生	命	將	在	紅	朝
trúng	**độc**	**đích**	**sinh**	**mệnh**	**tương**	**tại**	**hồng**	**triều**

mò	rì	zhōng	jiě	tǐ
末	日	中	解	體
mạt	**nhật**	**trung**	**giải**	**thể**

wǒ	zhǐ	xiǎng	jiào	nǐ	fēn	biàn	shàn	è
我	只	想	叫	你	分	辨	善	惡
ngã	**chỉ**	**tưởng**	**khiếu**	**nhĩ**	**phân**	**biện**	**thiện**	**ác**

xuǎn zé yóu nǐ zì jǐ

選 擇 由 你 自 己

tuyển trạch do nhĩ tự dĩ

wǒ zhǐ xiǎng jiào nǐ liǎo jiě zhēn xiàng

我 只 想 叫 你 了 解 真 相

ngã chỉ tưởng khiếu nhĩ liễu giải chân tướng

yīn wèi nǐ céng jīng qiú shén bié bǎ nǐ fàng qì

因 為 你 曾 經 求 神 別 把 你 放 棄

nhân vị nhĩ tằng kinh cầu thần biệt bả nhĩ phóng khí

èr líng yī sì nián yī yuè yī rì

二 零 一 四 年 一 月 一 日

nhị linh nhất tứ niên nhất nguyệt nhất nhật

Cứu độ

Trang cuối cùng của vũ trụ đã mở ra
Trong cứu độ Thần bảo tôi đánh thức bạn
Chớ xem chúng tôi bị bôi nhọ
Chân tướng sẽ đem tất cả tẩy thanh
Đầu độc dối lừa ấy bạn lại chứa trong tâm
Nhục thể bị tổn thương chữa lành đâu khó
Sinh mệnh bị trúng độc sẽ giải thể trong ngày tàn của triều đỏ
Tôi chỉ mong bảo bạn thiện ác phân minh
Lựa chọn là do bạn tự mình
Tôi chỉ muốn bảo bạn liễu giải chân tướng
Vì bạn đã từng cầu Thần đừng buông bỏ bạn

Ngày 1 tháng 1 năm 2014

zǔ bèi liú xià de gē

祖輩留下的歌

tổ bối lưu hạ đích ca

wǒ xīn zhōng yǒu zhī gē

我心中有支歌

ngã tâm trung hữu chi ca

cóng zǔ bèi chuán dào wǒ

從祖輩傳到我

tòng tổ bối truyền đáo ngã

hóng cháo mò hòu lái shén fó

紅朝末後來神佛

hồng triều mạt hậu lai thần phật

dì zǐ huì tì shì rén jiě nàn shòu guò

弟子會替世人解難受過

đệ tử hội thế thế nhân giải nạn thụ quá

xiàn shì zhōng zhèng zài duì xiàn zhè chuán shuō

現世中正在兌現這傳說

hiện thế trung chính tại đoái hiện giá truyền thuyết

xuán lǜ jiān jiào wǒ bèi yí dìng jiē shàng yuán

旋律間叫我輩一定接上緣

toàn luật gian khiếu ngã bối nhất định tiếp thượng duyên

nà shì shēng mìng de zuì hòu xī wàng

那是生命的最後希望

na thị sinh mệnh đích tối hậu hy vọng

nà shì zhòng shēng dé jiù de sù yuàn

那是眾生得救的宿願

na thị chúng sinh đắc cứu đích túc nguyện

èr líng yī sì nián yī yuè jiǔ rì

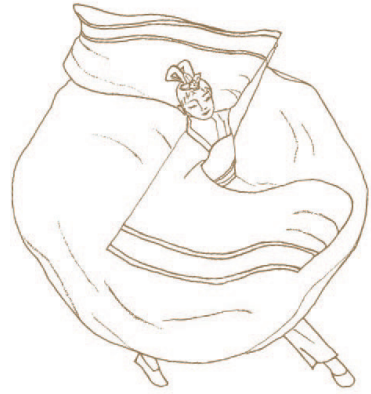
二零一四年一月九日

nhị linh nhất tứ niên nhất nguyệt cửu nhật

Bài ca tổ tiên lưu lại

Tôi có bài ca trong tâm
Từ tổ tiên truyền lại
Triều đỏ mạt hậu Thần Phật tới
Đệ tử sẽ giải nạn chịu đựng thay cho người đời
Đời nay đang thực hiện truyền thuyết này
Trong giai điệu dặn thế hệ chúng tôi nhất định tiếp duyên ấy
Đây là hy vọng cuối cùng của sinh mệnh
Đây là nguyện xưa được đắc cứu của chúng sinh

Ngày 9 tháng 1 năm 2014



shén méi shī yán

神 沒 失 言

thần một thất ngôn

shén yǒu guò shì yán

神 有 過 誓 言

thần hữu qua thệ ngôn

mò shì huì jiù rén huí tiān

末 世 會 救 人 回 天

mạt thế hội cứu nhân hồi thiên

zhòng shēng qī pàn le qiān bǎi nián

眾 生 期 盼 了 千 百 年

chúng sinh kỳ phán liễu thiên bách niên

cǐ shí zhāo huàn què shì ér bú jiàn

此 時 招 喚 卻 視 而 不 見

thử thời chiêu hoán khước thị nhi bất kiến

dà fǎ yì zhí zài chuán

大 法 一 直 在 傳

đại pháp nhất trực tại truyền

shèng tú yòng xiě chéng dān zhe rén de nàn

聖 徒 用 血 承 擔 著 人 的 難

thánh đồ dụng huyết thừa đảm trước nhân đích nạn

yā lì zhōng jiù rén bǎ zhēn xiàng chuán

壓 力 中 救 人 把 真 相 傳

áp lực trung cứu nhân bả chân tướng truyền

shén méi yǒu shī yán

神 沒 有 失 言

thần một hữu thất ngôn

yǒu rén zhǐ bǎ lì yì kàn

有 人 只 把 利 益 看

hữu nhân chỉ bả lợi ích khán

dǎ yā de huǎng yán bù fēn biàn

打 壓 的 謊 言 不 分 辨

đả áp đích hoang ngôn bất phân biện

shì bú yuàn xiāng xìn zhè xiàn shí

是 不 願 相 信 這 現 實

thị bất nguyện tương tín giá hiện thực

shì shén zài duì xiàn

是 神 在 兌 現

thị thần tại đoái hiện

èr líng yī sì nián yī yuè shí wǔ rì

二 零 一 四 年 一 月 十 五 日

nhị linh nhất tứ niên nhất nguyệt thập ngũ nhật

Thần không thất hứa

Thần đã có lời thề
Sẽ cứu người về Trời vào thời mạt
Hàng trăm nghìn năm rồi chúng sinh chờ đợi
Bây giờ gọi lại nhìn mà như không
Đại Pháp một mạch đang truyền
Thánh đồ dùng máu để giúp con người gánh nạn
Trong áp lực để cứu người truyền đi chân tướng
Thần sẽ không trái lời
Có người chỉ nhìn vào lợi ích thôi
Không phân biệt những dối lừa của cuộc đàn áp
Không muốn tin rằng hiện thực này là Thần đang thực hiện

Ngày 15 tháng 1 năm 2014

xǐng lái ba

醒 來 吧

tỉnh lai ba

xià shì tài jiǔ yuǎn

下 世 太 久 遠

hạ thế thái cửu viễn

lún huí qiān bǎi nián

輪 迴 千 百 年

luân hồi thiên bách niên

běn xìng zài pīn bó zhōng xiāo jiǎn

本 性 在 拼 搏 中 削 減

bản tính tại bính bác trung tước giảm

chún zhēn bèi lì yì tà biǎn

純 真 被 利 益 踏 扁

thuần chân bị lợi ích đạp biển

wú shén lùn shì huǎng yán

無 神 論 是 謊 言

vô thần luận thị hoang ngôn

jìn huà xié shuō tuī dǎo le shén yán

進 化 邪 說 推 倒 了 神 言

tiến hóa tà thuyết thôi đáo liễu thần ngôn

zāi nàn zhōng què yuàn shén bù guǎn

災 難 中 卻 怨 神 不 管

tai nạn trung khước oán thần bất quản

bié yòng kē xué bǎ rén lèi tuī xiàng wēi xiǎn

別 用 科 學 把 人 類 推 向 危 險

biệt dụng khoa học bả nhân loại thôi hướng nguy hiểm

lái shì shì xún zhǎo dé dù de jī yuán

來 世 是 尋 找 得 度 的 機 緣

lai thế thị tầm trảo đắc độ đích cơ duyên

huí tiān cái shì shēng mìng de sù yuàn

回 天 才 是 生 命 的 宿 願

hồi thiên tài thị sinh mệnh đích túc nguyện

huí tiān cái shì nǐ děng de jī yuán

回 天 才 是 你 等 的 機 緣

hồi thiên tài thị nhĩ đẳng đích cơ duyên

èr líng yī sì nián yī yuè èr shí sān rì

二 零 一 四 年 一 月 二 十 三 日

nhị linh nhất tứ niên nhất nguyệt nhị thập tam nhật

Tỉnh lại đi

Hạ thế quá lâu rồi
Trăm nghìn năm luân hồi
Trong tranh giành bản tính tiêu giảm
Thuần chân bị lợi ích dẫm bẹp
Vô thần luận là xảo ngôn
Tà thuyết tiến hóa lật đổ lời Thần
Trong tai nạn lại oán Thần không quản
Chớ dùng khoa học đẩy nhân loại về nơi nguy hiểm
Để tìm cơ duyên đắc độ mà đến thế gian
Nguyện xưa của sinh mệnh là hồi Thiên
Hồi Thiên mới là cơ duyên mà bạn hằng chờ đợi

Ngày 23 tháng 1 năm 2014

hóng ēn hào dàng

洪恩浩蕩

hồng ân hạo đãng

tiān dì wàn wù shì chuàng shì zhǔ kāi chuàng

天地萬物是創世主開創

thiên địa vạn vật thị sáng thế chủ khai sáng

yǔ zhòu gēng xīn tā yào jiù rén huí tiān shàng

宇宙更新他要救人回天上

vũ trụ canh tân tha yếu cứu nhân hồi thiên thượng

shén lái shí bú huì shì nǐ yào de nà yàng

神來時不會是你要的那樣

thần lai thời bất hội thị nhĩ yếu đích na dạng

xìn yǎng bié bǎ nǐ dé jiù zǔ dǎng

信仰別把你得救阻擋

tín ngưỡng biệt bả nhĩ đắc cứu trở đáng

bié yòng gǎn qíng gān rǎo le rén de zhì shāng

別用感情干擾了人的智商

biệt dụng cảm tình can nhiễu liễu nhân đích trí thương

zhòng shēng píng děng bù fēn xíng xiàng

眾生平等不分形像

chúng sinh bình đẳng bất phân hình tượng

dé jiù yào kàn è hái shì shàn liáng

得救要看惡還是善良

đắc cứu yếu khán ác hoàn thị thiện lương

chuàng shì zhǔ xià shì chū shēng zài dōng fāng

創世主下世出生在東方

sáng thế chủ hạ thế xuất sinh tại đông phương

zhòng shén yǔ rén dōu kào tā de ēn shǎng

眾神與人都靠他的恩賞

chúng thần dữ nhân đô kháo tha đích ân thưởng

tiān	dì	wàn	wù	shì	chuàng	shì	zhǔ	kāi	chuàng
天	地	萬	物	是	創	世	主	開	創
thiên	**địa**	**vạn**	**vật**	**thị**	**sáng**	**thế**	**chủ**	**khai**	**sáng**

yǔ	zhòu	gēng	xīn	tā	yào	jiù	rén	huí	tiān	shàng
宇	宙	更	新	他	要	救	人	回	天	上
vũ	**trụ**	**canh**	**tân**	**tha**	**yếu**	**cứu**	**nhân**	**hồi**	**thiên**	**thượng**

èr	líng	yī	sì	nián	yī	yuè	èr	shí	sān	rì
二	零	一	四	年	一	月	二	十	三	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**nhất**	**nguyệt**	**nhị**	**thập**	**tam**	**nhật**

Hồng ân hạo đãng

Sáng Thế Chủ khai sáng vạn vật đất trời
Vũ trụ canh tân Ngài muốn cứu người về Thiên thượng
Khi Thần đến sẽ không như bạn muốn
Chớ để việc bạn được cứu bị tín ngưỡng cản ngăn
Bạn đừng để cảm xúc can nhiễu trí thông minh của mình
Chúng sinh bình đẳng không phân hình tượng
Đắc cứu còn phải xem là thiện lương hay tà ác
Sáng Thế Chủ hạ thế xuất sinh tại phương Đông
Chúng Thần và con người đều dựa vào ân thưởng Ngài ban
Đất trời vạn vật là Sáng Thế Chủ khai sáng
Vũ trụ canh tân Ngài muốn cứu người về Thiên thượng

Ngày 23 tháng 1 năm 2014

chuàng shì zhǔ zài zhāo huàn

創 世 主 在 招 喚

sáng thế chủ tại chiêu hoán

chuàng shì zhǔ zài zhāo huàn

創 世 主 在 招 喚

sáng thế chủ tại chiêu hoán

zhòng shēng wèi zhè xià chén fán

眾 生 為 這 下 塵 凡

chúng sinh vị giá hạ trần phàm

hóng mó tóng shí yě bǎ huǎng yán sàn

紅 魔 同 時 也 把 謊 言 散

hồng ma đồng thời dã bả hoang ngôn tán

liáng zhī è niàn jiào rén biàn

良 知 惡 念 叫 人 辨

lương tri ác niệm khiếu nhân biện

dà jié dāng qián dé jiù nán

大 劫 當 前 得 救 難

đại kiếp đương tiền đắc cứu nan

zhè shì lěi shì yè zhài bǎ rén lán

這 是 累 世 業 債 把 人 攔

giá thị lũy thế nghiệp trái bả nhân lan

xuǎn zé shén me zì jǐ kàn

選 擇 甚 麼 自 己 看

tuyển trạch thậm ma tự kỷ khán

nǐ wèi cǐ shí děng le qiān bǎi nián

你 為 此 時 等 了 千 百 年

nhĩ vị thử thời đẳng liễu thiên bách niên

chuàng shì zhǔ yǐ zài zhāo huàn

創 世 主 已 在 招 喚

sáng thế chủ dĩ tại chiêu hoán

èr líng yī sì nián yī yuè sān shí rì

二 零 一 四 年 一 月 三 十 日

nhị linh nhất tứ niên nhất nguyệt tam thập nhật

Sáng Thế Chủ đang hiệu triệu

Sáng Thế Chủ đang hiệu triệu
Chúng sinh vì thế hạ phàm trần
Ma đỏ đồng thời phát tán hoang ngôn
Lương tri với ác niệm để con người phân biệt
Khó mà được đắc cứu trước đại kiếp
Đây là nghiệp tích từng đời ngăn trở thế nhân
Lựa chọn điều gì bạn tự xem
Vì lúc này bạn đã trăm nghìn năm chờ đợi
Sáng Thế Chủ đã đang hiệu triệu

Ngày 30 tháng 1 năm 2014



suí bǐ

隨 筆

tùy bút

tíng	tíng	tái	shàng	yóu
婷	婷	臺	上	遊
đình	**đình**	**đài**	**thượng**	**du**

xiān	yuè	chí	wài	yīn
仙	樂	池	外	音
tiên	**nhạc**	**trì**	**ngoại**	**âm**

nán	ér	zhǎn	yáng	gāng
男	兒	展	陽	剛
nam	**nhi**	**triển**	**dương**	**cương**

lì	rén	xiù	cháng	jīn
麗	人	秀	長	巾
lệ	**nhân**	**tú**	**trường**	**cân**

rén	shén	wǔ	chūn	qiū
人	神	舞	春	秋
nhân	**thần**	**vũ**	**xuân**	**thu**

tiān	yīn	dàng	gǔ	jīn
天	音	蕩	古	今
thiên	**âm**	**đãng**	**cổ**	**kim**

shén	yùn	yì	chǎng	xiù
神	韻	一	場	秀
thần	**vận**	**nhất**	**tràng**	**tú**

wǔ	qiān	rì	yuè	xīn
五	千	日	月	新
ngũ	**thiên**	**nhật**	**nguyệt**	**tân**

èr	líng	yī	sì	nián	èr	yuè	wǔ	rì
二	零	一	四	年	二	月	五	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**nhị**	**nguyệt**	**ngũ**	**nhật**

Tùy bút

Thướt tha trên sân khấu
Dàn Tiên nhạc từ ngoài
Nam nhi dáng mạnh mẽ
Tú nữ múa khăn dài

Nhân Thần múa Xuân Thu
Thiên âm đãng kim cổ
Một buổi diễn Thần Vận
Khởi mới năm nghìn năm

Ngày 5 tháng 2 năm 2014



wǒ zài bāng nǐ

我 在 幫 你

ngã tại bang nhĩ

péng yǒu

朋 友

bằng hữu

wǒ bú yuàn bǎ nǐ fàng qì

我 不 願 把 你 放 棄

ngã bất nguyện bả nhĩ phóng khí

shì nǐ céng jīng qiú shén jiù nǐ

是 你 曾 經 求 神 救 你

thị nhĩ tằng kinh cầu thần cứu nhĩ

pò hài shì biǎo xiàng lìng yǒu mù dì

迫 害 是 表 相 另 有 目 地

bách hại thị biểu tướng lánh hữu mục địa

zǔ dǎng rén dé jiù míng fǎ lǐ

阻 擋 人 得 救 明 法 理

trở đáng nhân đắc cứu minh pháp lý

dǎ yā mǒ hēi shén huì qīng xǐ

打 壓 抹 黑 神 會 清 洗

đả áp mạt hắc thần hội thanh tẩy

shēn tǐ de shāng hài huì zhì yù

身 體 的 傷 害 會 治 癒

thân thể đích thương hại hội trị dũ

huǎng yán zhòng dú huì bèi jiě tǐ

謊 言 中 毒 會 被 解 體

hoang ngôn trúng độc hội bị giải thể

dà nàn qián wǒ bāng nǐ kàn qīng mí dǐ

大 難 前 我 幫 你 看 清 謎 底

đại nạn tiền ngã bang nhĩ khán thanh mê để

néng fǒu dé jiù kàn nǐ zì jǐ

能 否 得 救 看 你 自 己

năng phủ đắc cứu khán nhĩ tự kỷ

èr líng yī sì nián èr yuè liù rì

二 零 一 四 年 二 月 六 日

nhị linh nhất tứ niên nhị nguyệt lục nhật

Tôi đang giúp bạn

Hỡi bạn
Tôi không nguyện ý từ bỏ bạn
Là bạn từng cầu Thần cứu bạn mà
Bức hại có mục đích khác và là biểu hiện bề ngoài
Ngăn trở người được cứu minh tỏ Pháp lý
Đàn áp bôi nhọ Thần sẽ thanh tẩy
Thân thể tổn thương sẽ chữa lành
Bị giải thể nếu trúng độc hoang ngôn
Trước đại nạn tôi giúp bạn thấy rõ chỗ mê tận gốc
Được đắc cứu hay không xem chính bạn

Ngày 6 tháng 2 năm 2014



wǒ	jiā	xiāng	de	chuán	shuō
我	家	鄉	的	傳	說
ngã	**gia**	**hương**	**đích**	**truyền**	**thuyết**

wǒ	de	jiā	xiāng	yǒu	gè	chuán	shuō
我	的	家	鄉	有	個	傳	說
ngã	**đích**	**gia**	**hương**	**hữu**	**cá**	**truyền**	**thuyết**

huáng	huā	kāi	shí	hóng	huā	luò
黃	花	開	時	紅	花	落
hoàng	**hoa**	**khai**	**thời**	**hồng**	**hoa**	**lạc**

chuàng	shì	zhǔ	lái	jiù	rén	huí	tiān	guó
創	世	主	來	救	人	回	天	國
sáng	**thế**	**chủ**	**lai**	**cứu**	**nhân**	**hồi**	**thiên**	**quốc**

yǎn	gài	yǔ	pò	hài	huì	zhāo	lái	tiān	huò
掩	蓋	與	迫	害	會	招	來	天	禍
yểm	**cái**	**dữ**	**bách**	**hại**	**hội**	**chiêu**	**lai**	**thiên**	**họa**

bù	zhī	dà	nàn	guò	hòu	jǐ	rén	huó
不	知	大	難	過	後	幾	人	活
bất	**tri**	**đại**	**nạn**	**quá**	**hậu**	**kỷ**	**nhân**	**hoạt**

nàn	zhōng	jiù	rén	de	shì	shèng	tú
難	中	救	人	的	是	聖	徒
nạn	**trung**	**cứu**	**nhân**	**đích**	**thị**	**thánh**	**đồ**

dǎ	yā	hài	rén	de	shì	hóng	mó
打	壓	害	人	的	是	紅	魔
đả	**áp**	**hại**	**nhân**	**đích**	**thị**	**hồng**	**ma**

huǎng	yán	bàng	zhēn	yán	yòng	xīn	xiǎn	è
謊	言	謗	真	言	用	心	險	惡
hoang	**ngôn**	**báng**	**chân**	**ngôn**	**dụng**	**tâm**	**hiểm**	**ác**

zhǎo	dào	zhēn	xiàng	jié	nàn	cái	néng	guò
找	到	真	相	劫	難	才	能	過
trảo	**đáo**	**chân**	**tướng**	**kiếp**	**nạn**	**tài**	**năng**	**qua**

xiàn shí zài duì xiàn zhè chuán shuō

現 實 在 兌 現 這 傳 說

hiện thực tại đoái hiện giá truyền thuyết

huáng huā zài kāi hóng cháo zài luò

黃 花 在 開 紅 潮 在 落

hoàng hoa tại khai hồng triều tại lạc

chuàng shì zhǔ zài jiù rén huí tiān guó

創 世 主 在 救 人 回 天 國

sáng thế chủ tại cứu nhân hồi thiên quốc

èr líng yī sì nián èr yuè shí rì

二 零 一 四 年 二 月 十 日

nhị linh nhất tứ niên nhị nguyệt thập nhật

Truyền thuyết quê hương tôi

Có truyền thuyết này ở quê hương tôi
Khi hoàng hoa nở thì hồng hoa rụng
Sáng Thế Chủ đến cứu người về Thiên quốc
Bức hại và che đậy sẽ chiêu gọi thiên tai
Không biết đại nạn qua còn mấy người
Trong nạn cứu người là Thánh đồ đó
Đàn áp hại người là ma đỏ
Nói dối phỉ báng chân ngôn hiểm ác mưu toan
Tìm ra chân tướng mới thoát kiếp nạn
Truyền thuyết này thực tại đang đoái hiện
Hoa vàng đang nở triều đỏ đang lụi
Sáng Thế Chủ đang cứu người về Thiên đường

Ngày 10 tháng 2 năm 2014

zhèng niàn

正念

chính niệm

jí	fēng	diàn	chè	shàng	jiǔ	xiāo
疾	風	電	掣	上	九	霄
tật	**phong**	**điện**	**xiết**	**thượng**	**cửu**	**tiêu**
léi	tíng	wàn	jūn	bǐ	tiān	gāo
雷	霆	萬	鈞	比	天	高
lôi	**đình**	**vạn**	**quân**	**tỷ**	**thiên**	**cao**
héng	sǎo	qióng	yǔ	wú	jìn	chù
橫	掃	穹	宇	無	盡	處
hoành	**tảo**	**khung**	**vũ**	**vô**	**tận**	**xứ**
bài	lèi	yì	wù	yí	bìng	xiāo
敗	類	異	物	一	併	消
bại	**loại**	**dị**	**vật**	**nhất**	**tính**	**tiêu**

èr	líng	yī	sì	nián	èr	yuè	shí	sān	rì
二	零	一	四	年	二	月	十	三	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**nhị**	**nguyệt**	**thập**	**tam**	**nhật**

Chính niệm

Vũ bão xung lên chín tầng mây
Sấm sét vạn cân cao hơn trời
Quét ngang khung vũ đến vô tận
Bại hoại dị vật nhất loạt trừ

Ngày 13 tháng 2 năm 2014



shāo	hóng	mó	liàn	jīn	gāng
燒	紅	魔	煉	金	鋼
thiêu	**hồng**	**ma**	**luyện**	**kim**	**cương**

wàn	rén	zòu	fǎng	zhōng	nán	què
萬	人	奏	訪	中	南	闕
vạn	**nhân**	**tấu**	**phỏng**	**trung**	**nam**	**khuyết**

è	dǎng	fěi	shǒu	nǎo	cán	quē
惡	黨	匪	首	腦	殘	缺
ác	**đảng**	**phỉ**	**thủ**	**não**	**tàn**	**khuyết**

dǔ	shàng	hóng	cháo	dòu	tiān	fǎ
賭	上	紅	朝	鬥	天	法
đổ	**thượng**	**hồng**	**triều**	**đấu**	**thiên**	**pháp**

bā	miàn	yīn	fēng	fàng	guǐ	jué
八	面	陰	風	放	詭	譎
bát	**diện**	**âm**	**phong**	**phóng**	**quỷ**	**quyệt**

gǔ	jīn	zhōng	wài	dà	chǒu	huò
古	今	中	外	大	醜	貨
cổ	**kim**	**trung**	**ngoại**	**đại**	**xú**	**hóa**

kuáng	biāo	hào	mìng	bǎ	mù	jué
狂	飆	耗	命	把	墓	掘
cuồng	**tiêu**	**háo**	**mệnh**	**bả**	**mộ**	**quật**

bǎi	liàn	jīn	gāng	hóng	cháo	sàn
百	煉	金	鋼	紅	朝	散
bách	**luyện**	**kim**	**cương**	**hồng**	**triều**	**tán**

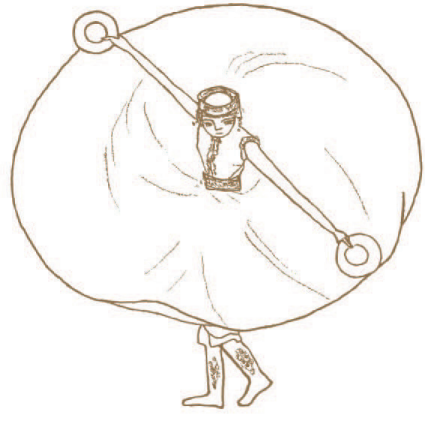
fǎ	tú	huí	tiān	duì	shì	yuē
法	徒	回	天	兌	誓	約
pháp	**đồ**	**hồi**	**thiên**	**đoái**	**thệ**	**ước**

èr	líng	yī	sì	nián	èr	yuè	shí	sì	rì
二	零	一	四	年	二	月	十	四	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**nhị**	**nguyệt**	**thập**	**tứ**	**nhật**

Thiêu ma đỏ luyện kim cương

Vạn người kiến nghị Trung Nam Hải
Đầu sỏ ác đảng não khuyết tàn
Đặt cược triều đỏ đấu Thiên Pháp
Quỷ quyệt tung tám mặt gió âm
Trong ngoài kim cổ đại xú nát
Cuồng phong hại mệnh quật mồ lên
Bách luyện kim cương tan triều đỏ
Pháp đồ hồi Thiên thệ ước thành

Ngày 14 tháng 2 năm 2014



zǔ bèi de gē

祖 輩 的 歌

tổ bối đích ca

wǒ yǒu yì shǒu gē

我 有 一 首 歌

ngã hữu nhất thủ ca

shì zǔ bèi de chuán shuō

是 祖 輩 的 傳 說

thị tổ bối đích truyền thuyết

xuán lǜ gǔ pǔ

旋 律 古 樸

toàn luật cổ phác

cí yì jiào rén zhuó mó

詞 意 叫 人 琢 磨

từ ý khiếu nhân trác ma

mò jié yí dào yǒu dà huò

末 劫 一 到 有 大 禍

mạt kiếp nhất đáo hữu đại họa

dà fǎ tú jiù rén bèi pò hài

大 法 徒 救 人 被 迫 害

đại pháp đồ cứu nhân bị bách hại

zhēn yán huì bèi huǎng huà tú mǒ

真 言 會 被 謊 話 塗 抹

chân ngôn hội bị hoang thoại đồ mạt

shì rén nán biàn dà jié nán duǒ

世 人 難 辨 大 劫 難 躲

thế nhân nan biện đại kiếp nan đóa

bǎo chí shàn liáng bú huì cuò

保 持 善 良 不 會 錯

bảo trì thiện lương bất hội thác

zhǎo dào zhēn xiàng cái néng duǒ guò

找 到 真 相 才 能 躲 過

trảo đáo chân tướng tài năng đóa qua

zhè shì zǔ bèi de chuán shuō

這 是 祖 輩 的 傳 說

giá thị tổ bối đích truyền thuyết

dà nàn de qián zhào jiàn zhèng le wǒ de gē

大 難 的 前 兆 見 證 了 我 的 歌

đại nạn đích tiền triệu kiến chứng liễu ngã đích ca

chuán shuō dà fǎ tú zài jiǎng zhēn xiàng bǎ mí pò

傳 說 大 法 徒 在 講 真 相 把 迷 破

truyền thuyết đại pháp đồ tại giảng chân tướng bả mê phá

wǒ yào duì xiàn zhè chuán shuō

我 要 兌 現 這 傳 說

ngã yếu đoái hiện giá truyền thuyết

wǒ yào duì xiàn zhè shǒu gē

我 要 兌 現 這 首 歌

ngã yếu đoái hiện giá thủ ca

èr líng yī sì nián èr yuè shí wǔ rì

二 零 一 四 年 二 月 十 五 日

nhị linh nhất tứ niên nhị nguyệt thập ngũ nhật

Bài ca của tổ tiên

Tôi có một bài ca
Là truyền thuyết của tiên tổ
Giai điệu cổ phong chất phác
Hàm ý khiến người ngẫm suy
Mạt kiếp hễ đến ắt có họa to
Đại Pháp đồ cứu người bị bức hại
Chân ngôn bị lời dối lừa bôi nhọ
Đại kiếp khó tránh thế nhân khó phân
Giữ vững thiện lương ắt không sai
Tìm được chân tướng mới tránh khỏi
Đây là truyền thuyết của tiên tổ
Điềm báo đại nạn chứng thực bài tôi ca
Truyền thuyết Đại Pháp đồ giảng chân tướng phá mê
Tôi sẽ thực hiện truyền thuyết ấy
Tôi sẽ thực hiện bài ca ấy

Ngày 15 tháng 2 năm 2014

shí xiàn wǒ de mèng xiǎng

實 現 我 的 夢 想

thực hiện ngã đích mộng tưởng

wǒ yǒu yí gè mèng xiǎng

我 有 一 個 夢 想

ngã hữu nhất cá mộng tưởng

zǒng yǒu yì tiān wǒ yào huí dào tiān shàng

總 有 一 天 我 要 回 到 天 上

tổng hữu nhất thiên ngã yếu hồi đáo thiên thượng

nà shì shēng mìng zhēn zhèng de gù xiāng

那 是 生 命 真 正 的 故 鄉

na thị sinh mệnh chân chính đích cố hương

yīn wèi chuàng shì zhǔ yǐ lái shì

因 為 創 世 主 已 來 世

nhân vị sáng thế chủ dĩ lai thế

chuán dà fǎ jiù shì rén huí tiān táng

傳 大 法 救 世 人 回 天 堂

truyền đại pháp cứu thế nhân hồi thiên đường

wǒ bù xiǎng cuò guò jī yuán

我 不 想 錯 過 機 緣

ngã bất tưởng thác quá cơ duyên

wǒ yào shí xiàn zhè mèng xiǎng

我 要 實 現 這 夢 想

ngã yếu thực hiện giá mộng tưởng

zhè shì rén de wéi yī xī wàng

這 是 人 的 唯 一 希 望

giá thị nhân đích duy nhất hy vọng

èr líng yī sì nián èr yuè shí wǔ rì

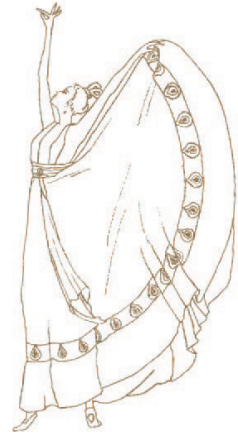
二 零 一 四 年 二 月 十 五 日

nhị linh nhất tứ niên nhị nguyệt thập ngũ nhật

Thực hiện giấc mộng của tôi

Tôi có một giấc mơ
Chắc chắn sẽ có một ngày tôi trở về Thiên thượng
Đó là cố hương chân chính của sinh mệnh
Bởi Sáng Thế Chủ đã đến thế gian
Truyền Đại Pháp cứu thế nhân về Thiên đường
Cơ duyên ấy tôi không muốn lỡ
Giấc mơ này tôi cần thực hiện
Đây là hy vọng duy nhất của con người

Ngày 15 tháng 2 năm 2014



zhuī suí nǐ dà fǎ tú

追 隨 你 一 大 法 徒

truy tùy nhĩ đại pháp đồ

xiāng jiàn shí nǐ dài zhe shēn qíng

相 見 時 你 帶 著 深 情

tương kiến thời nhĩ đới trước thâm tình

què cóng bù bǎ xīn sī biǎo míng

卻 從 不 把 心 思 表 明

khước tòng bất bả tâm tư biểu minh

shén qíng jiān yì tòu zhe shàn liáng

神 情 堅 毅 透 著 善 良

thần tình kiên nghị thấu trước thiện lương

què bú jiào wǒ suí nǐ tóng xíng

卻 不 叫 我 隨 你 同 行

khước bất khiếu ngã tùy nhĩ đồng hành

nǐ shuō jiù shì rén bù néng tíng

你 說 救 世 人 不 能 停

nhĩ thuyết cứu thế nhân bất năng đình

gèng bù xiǎng jiào wǒ bèi mó qī líng

更 不 想 叫 我 被 魔 欺 凌

cánh bất tưởng khiếu ngã bị ma khi lăng

jiǎng zhēn xiàng shì nǐ de shì yuē

講 真 相 是 你 的 誓 約

giảng chân tướng thị nhĩ đích thệ ước

nǐ de shàn liáng xiàng sì shén líng

你 的 善 良 像 似 神 靈

nhĩ đích thiện lương tượng tự thần linh

wǒ huì zhuī suí nǐ dào yǒng yuǎn

我 會 追 隨 你 到 永 遠

ngã hội truy tùy nhĩ đáo vĩnh viễn

jí shǐ zài wēi nàn zhōng piāo líng

即 使 在 危 難 中 飄 零

tức sử tại nguy nạn trung phiêu linh

èr líng yī sì nián èr yuè shí liù rì

二 零 一 四 年 二 月 十 六 日

nhị linh nhất tứ niên nhị nguyệt thập lục nhật

Đi theo bạn – đệ tử Đại Pháp

Khi gặp nhau bạn mang theo thâm tình
Nhưng tâm tư bạn chưa từng bày tỏ
Thần sắc kiên nghị hiển lộ lương thiện
Nhưng không để cho tôi cùng bạn đồng hành
Bạn nói rằng không thể dừng việc cứu thế nhân
Càng không muốn tôi bị quỷ ma ức hiếp
Giảng chân tướng ấy là thệ ước của bạn
Sự thiện lương của bạn tựa như Thần linh
Tôi sẽ mãi mãi cùng bạn đồng hành
Cho dù có phải phiêu bạt trong nguy nạn

Ngày 16 tháng 2 năm 2014



xìn shén jiù àn shén shuō de zuò

信 神 就 按 神 說 的 做

tín thần tựu án thần thuyết đích tố

chuàng shì zhǔ zào jiù le zhòng shén yǔ tiān tǐ

創 世 主 造 就 了 眾 神 與 天 體

sáng thế chủ tạo tựu liễu chúng thần dữ thiên thể

wú lùn nǐ xìn de shén me lǐ

無 論 你 信 的 甚 麼 理

vô luận nhĩ tín đích thậm ma lý

nǐ xìn de shén zhǐ shì tiān tǐ

你 信 的 神 只 是 天 體

nhĩ tín đích thần chỉ thị thiên thể

jié gòu zhōng yì kē lì

結 構 中 一 顆 粒

kết cấu trung nhất khỏa lạp

fàng xià zhǒng zú chéng jiàn

放 下 種 族 成 見

phóng hạ chủng tộc thành kiến

fǒu zé jiào táng qù de zài duō

否 則 教 堂 去 的 再 多

phủ tắc giáo đường khứ đích tái đa

shén dōu bǐ shì nǐ

神 都 鄙 視 你

thần đô bỉ thị nhĩ

wú lùn rén shén me fū dǐ

無 論 人 甚 麼 膚 底

vô luận nhân thậm ma phu để

shēng mìng dōu lái zì shén de gù lǐ

生 命 都 來 自 神 的 故 里

sinh mệnh đô lai tự thần đích cố lý

wú lùn nǐ shì shuí

無 論 你 是 誰

vô luận nhĩ thị thùy

dōu zài děng dài chuàng shì zhǔ bǎ nǐ jiù qǐ

都 在 等 待 創 世 主 把 你 救 起

đô tại đẳng đãi sáng thế chủ bả nhĩ cứu khởi

zhòng shén yě zài děng dài tā néng tiāo xuǎn dào

眾 神 也 在 等 待 他 能 挑 選 到

chúng thần dã tại đẳng đãi tha năng thiêu tuyển đáo

zì jǐ

自 己

tự kỷ

rén lèi bì xū tóng xīn xié lì

人 類 必 須 同 心 協 力

nhân loại tất tu đồng tâm hiệp lực

dǐ zhì hóng mó sā dàn de è shì lì

抵 制 紅 魔 撒 旦 的 惡 勢 力

để chế hồng ma tát đán đích ác thế lực

zhí dào shén lù tōng xiàng nǐ

直 到 神 路 通 向 你

trực đáo thần lộ thông hướng nhĩ

èr líng yī sì nián sān yuè sān shí rì

二 零 一 四 年 三 月 三 十 日

nhị linh nhất tứ niên tam nguyệt tam thập nhật

Tin Thần thì hãy làm theo lời Thần

Sáng Thế Chủ tạo ra chúng Thần và Thiên thể
Bất luận bạn tin theo lý nào đi nữa
Trong kết cấu của thiên thể, vị Thần bạn tin chỉ là một lạp tử thôi
Thành kiến về chủng tộc hãy buông
Nếu không, dù đến giáo đường nhiều nữa Thần vẫn xem thường bạn
Bất luận con người mang màu da nào chăng nữa
Sinh mệnh đều đến từ quê hương của Thần
Bất luận bạn là ai
Đều đang chờ đợi Sáng Thế Chủ cứu vớt
Chúng Thần cũng đang chờ Ngài có thể lựa chọn đến chính họ
Nhân loại tất phải hiệp lực đồng tâm
Để chống lại thế lực tàn ác của ma đỏ Sa tăng
Đến lúc Thần lộ thông hướng tới bạn

Ngày 30 tháng 3 năm 2014

shén shèng de gē

神聖的歌

thần thánh đích ca

rén shēng zǒng huì yǒu mí máng

人生總會有迷茫

nhân sinh tổng hội hữu mê mang

měi dāng shēng huó shī qù fāng xiàng

每當生活失去方向

mỗi đương sinh hoạt thất khứ phương hướng

xīn zhōng de gē jiù huì qīng qīng de chàng

心中的歌就會輕輕的唱

tâm trung đích ca tựu hội khinh khinh đích xướng

bú yào bào yuàn

不要抱怨

bất yếu bão oán

shǒu zhù shàn liáng

守住善良

thủ trụ thiện lương

rén duō lái zì tiān shàng

人多來自天上

nhân đa lai tự thiên thượng

wèi le děng dài chuàng shì zhǔ bǎ rén dāng

為了等待創世主把人當

vị liễu đẳng đãi sáng thế chủ bả nhân đương

nà shì zhòng shēng jiǔ pàn de xī wàng

那是眾生久盼的希望

na thị chúng sinh cửu phán đích hy vọng

zhè gē shēng shǐ wǒ qīng xǐng

這歌聲使我清醒

giá ca thanh sử ngã thanh tỉnh

zhè gē shēng gěi wǒ lì liàng

這 歌 聲 給 我 力 量

giá ca thanh cấp ngã lực lượng

shén shèng de xuán lǜ shǐ tiān kōng biàn de qíng lǎng

神 聖 的 旋 律 使 天 空 變 的 晴 朗

thần thánh đích toàn luật sử thiên không biến đích tình lãng

èr líng yī sì nián chūn

二 零 一 四 年 春

nhị linh nhất tứ niên xuân

Bài ca thần thánh

Đời người luôn có mê mang
Mỗi khi cuộc sống mất phương hướng
Bài ca trong tâm khẽ xướng
Đừng oán trách
Giữ vững thiện lương
Thế nhân đa phần từ Thiên thượng
Đến làm người chờ Sáng Thế Chủ cứu độ
Là hy vọng chúng sinh bấy lâu mong đợi
Tiếng ca này khiến tôi thanh tỉnh
Tiếng ca này cho tôi sức mạnh
Giai điệu thần thánh khiến bầu trời quang đãng

Xuân năm 2014

shén zhī yùn

神 之 韻

thần chi vận

rén jiān xiān jìng rú mèng huàn

人 間 仙 境 如 夢 幻

nhân gian tiên cảnh như mộng huyễn

guǎng xiù cháng wǔ pīng tíng màn

廣 袖 長 舞 娉 婷 漫

quảng tụ trường vũ phinh đình mạn

mǎn mù huá cǎi gǔ shì nǚ

滿 目 華 彩 古 仕 女

mãn mục hoa thải cổ sĩ nữ

tíng tíng yù zhì xiān guāng càn

婷 婷 玉 質 仙 光 燦

đình đình ngọc chất tiên quang xán

shēn fǎ jiǎo jiàn dà wǔ duàn

身 法 矯 健 大 舞 段

thân pháp kiểu kiện đại vũ đoạn

huá xià zhuàng shì shén guāng zhàn

華 夏 壯 士 神 光 綻

hoa hạ tráng sĩ thần quang trán

zhèng pài dà qì nán zǐ hàn

正 派 大 氣 男 子 漢

chính phái đại khí nam tử hán

huàn huí chuán tǒng bú shì pàn

喚 回 傳 統 不 是 盼

hoán hồi truyền thống bất thị phán

èr líng yī sì nián chūn

二 零 一 四 年 春

nhị linh nhất tứ niên xuân

Vận vị của Thần

Nhân gian tiên cảnh như mộng ảo
Tay áo rộng dài múa thướt tha
Mãn mắt cung nữ xưa rực rỡ
Tươi sáng tiên nhân dáng ngọc ngà

Thân pháp cường tráng vũ khúc lớn
Tráng sỹ Hoa Hạ triển Thần quang
Chính phái đại khí nam tử hán
Tìm về truyền thống đâu chỉ mong

Xuân năm 2014



lù guò dǔ chéng

路過賭城

lộ quá đổ thành

yè xíng qiān lǐ lù bù qīng

夜 行 千 里 路 不 清

dạ hành thiên lý lộ bất thanh

yáo yáo yù shuì zhǎ yǎn jīng

搖 搖 欲 睡 眨 眼 睛

diêu diêu dục thụy trát nhãn tình

huāng shān shēn chù qiān guāng shǎn

荒 山 深 處 千 光 閃

hoang sơn thâm xứ thiên quang thiểm

yí sì yín hé luò qún xīng

疑 似 銀 河 落 群 星

nghi tựa ngân hà lạc quần tinh

dēng hóng jiǔ lǜ wéi suǒ yù

燈 紅 酒 綠 為 所 欲

đăng hồng tửu lục vi sở dục

yú lóng yì tán gè zhēng xīng

魚 龍 一 潭 各 爭 腥

ngư long nhất đàm các tranh tinh

èr líng yī sì nián chūn

二 零 一 四 年 春

nhị linh nhất tứ niên xuân

Đi qua thành phố cờ bạc

Đêm đi nghìn dặm đường không rõ
Buồn ngủ mắt chớp đầu đung đưa
Núi hoang sâu thẳm lóe ngàn sáng
Ngỡ thấy sao rơi từ Ngân hà
Đèn đỏ rượu xanh vì dục vọng
Tranh tanh hôi rồng cá một hồ

Xuân năm 2014



bāng nǐ lí kāi xiǎn nàn

幫 你 離 開 險 難

bang **nhĩ** **ly** **khai** **hiểm** **nạn**

rén men wàng jì le shén de yù yán

人 們 忘 記 了 神 的 預 言

nhân **môn** **vong** **ký** **liễu** **thần** **đích** **dự** **ngôn**

qiān nián hòu mó wáng huì zài xiàn

千 年 後 魔 王 會 再 現

thiên **niên** **hậu** **ma** **vương** **hội** **tái** **hiện**

sā dàn jiàn lì le hóng sè zhèng quán

撒 旦 建 立 了 紅 色 政 權

tát **đán** **kiến** **lập** **liễu** **hồng** **sắc** **chính** **quyền**

lěng zhàn jié shù le zhōng gòng gèng wēi xiǎn

冷 戰 結 束 了 中 共 更 危 險

lãnh **chiến** **kết** **thúc** **liễu** **trung** **cộng** **cánh** **nguy** **hiểm**

bó lín qiáng suī dǎo xié líng wèi sàn

柏 林 牆 雖 倒 邪 靈 未 散

bách **lâm** **tường** **tuy** **đảo** **tà** **linh** **vị** **tán**

shì rén a

世 人 啊

thế **nhân** **a**

nǐ men lái shì wèi bǎ shǐ mìng duì xiàn

你 們 來 世 為 把 使 命 兌 現

nhĩ **môn** **lai** **thế** **vị** **bả** **sứ** **mệnh** **đoái** **hiện**

bié lí kāi rén chuán tǒng de lù tài yuǎn

別 離 開 人 傳 統 的 路 太 遠

biệt **ly** **khai** **nhân** **truyền** **thống** **đích** **lộ** **thái** **viễn**

xiàn dài yì shí zài bǎ rén lā xiàng

現 代 意 識 在 把 人 拉 向

hiện đại ý thức tại bả nhân lạp hướng

huǐ miè qián yán

毀 滅 前 沿

hủy diệt tiền duyên

jié shù qián de jīng lì xiàn dài rén dōu

結 束 前 的 經 歷 現 代 人 都

kết thúc tiền đích kinh lịch hiện đại nhân đô

huì kàn jiàn

會 看 見

hội khán kiến

zhǐ yǒu dà fǎ tú huì bāng nǐ lí kāi xiǎn nàn

只 有 大 法 徒 會 幫 你 離 開 險 難

chỉ hữu đại pháp đồ hội bang nhĩ ly khai hiểm nạn

èr líng yī sì nián qī yuè liù rì

二 零 一 四 年 七 月 六 日

nhị linh nhất tứ niên thất nguyệt lục nhật

Giúp bạn rời xa nguy hiểm

Người đời đã quên dự ngôn của Thần
Nghìn năm sau ma vương sẽ tái xuất hiện
Quỷ Sa tăng dựng lên chính quyền đỏ
Chiến tranh lạnh đã qua Trung Cộng nguy hiểm hơn
Dù bức tường Berlin đổ nhưng tà linh chưa tan
Hỡi thế nhân
Các bạn đến thế gian để thực thi sứ mệnh
Đừng bỏ quá xa con đường truyền thống của nhân loại
Ý thức hiện đại kéo người đến bờ vực diệt vong
Những trải nghiệm trước kết thúc con người hiện đại đều sẽ thấy rõ ràng
Chỉ có đệ tử Đại Pháp mới giúp bạn rời xa nguy hiểm

Ngày 6 tháng 7 năm 2014

nǐ zài kuáng

你 再 狂

nhĩ tái cuồng

tiào jiǎo kuáng

跳 腳 狂

khiêu cước cuồng

hóu shé huǎng yán háo rú láng

喉 舌 謊 言 嚎 如 狼

hầu thiệt hoang ngôn hào như lang

rén è sì guǐ zhù fēng làng

人 惡 似 鬼 助 瘋 浪

nhân ác tự quỷ trợ phong lãng

bú jiàn shàn niàn sàng tiān liáng

不 見 善 念 喪 天 良

bất kiến thiện niệm táng thiên lương

qiū fēng qǐ hóng biàn huáng

秋 風 起 紅 變 黃

thu phong khởi hồng biến hoàng

zhāng kuáng bú jiàn rì huāng huāng

張 狂 不 見 日 慌 慌

trương cuồng bất kiến nhật hoảng hoảng

xiàn shì bào yìng wú lòu wǎng

現 世 報 應 無 漏 網

hiện thế báo ứng vô lậu võng

rén zuò è dōu děi cháng

人 做 惡 都 得 償

nhân tố ác đô đắc thường

bú xìn nǐ zài kuáng

不 信 你 再 狂

bất tín nhĩ tái cuồng

èr líng yī sì nián qī yuè shí wǔ rì

二 零 一 四 年 七 月 十 五 日

nhị linh nhất tứ niên thất nguyệt thập ngũ nhật

Ngươi cứ cuồng

Nhảy nhót cuồng điên
Miệng lưỡi vu khống tru lên như sói
Người ác như quỷ hùa theo điên loạn
Mất sạch thiện niệm và lương tâm
Gió thu nổi lên đỏ hóa vàng
Không còn điên cuồng ngày ngày hoảng loạn
Đời này báo ứng không lối thoát
Kẻ làm ác đều phải bồi thường
Không tin ngươi cứ cuồng

Ngày 15 tháng 7 năm 2014



qī wàng

期 望

kỳ vọng

wú lùn nǐ lái zì hé fāng

無 論 你 來 自 何 方

vô luận nhĩ lai tự hà phương

rén zhēn zhèng de jiā zài tiān táng

人 真 正 的 家 在 天 堂

nhân chân chính đích gia tại thiên đường

wǒ men xíng xiàng gè yì rén xìng xiāng fǎng

我 們 形 像 各 異 人 性 相 仿

ngã môn hình tượng các dị nhân tính tương phảng

shēng mìng piān lí běn xìng shí

生 命 偏 離 本 性 時

sinh mệnh thiên ly bản tính thời

wǒ men lái dào dì shàng

我 們 來 到 地 上

ngã môn lai đáo địa thượng

wèi de shì xiāo qù zuì yè chóng fǎn tiān xiāng

為 的 是 消 去 罪 業 重 返 天 鄉

vị đích thị tiêu khử tội nghiệp trùng phản thiên hương

dà fǎ tú zài chuán zhēn xiàng

大 法 徒 在 傳 真 相

đại pháp đồ tại truyền chân tướng

tiān mén bú huì jiǔ chǎng

天 門 不 會 久 敞

thiên môn bất hội cửu xưởng

huí guī shì nǐ de qī wàng

回 歸 是 你 的 期 望

hồi quy thị nhĩ đích kỳ vọng

èr líng yī sì nián qī yuè shí jiǔ rì

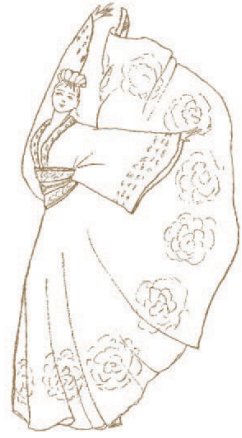
二 零 一 四 年 七 月 十 九 日

nhị linh nhất tứ niên thất nguyệt thập cửu nhật

Kỳ vọng

Cho dù bạn đến từ phương nào
Ngôi nhà thực sự của con người là trên Thiên đường
Chúng ta khác nhau dáng hình nhưng tương đồng nhân tính
Khi sinh mệnh chệch khỏi bản tính
Chúng ta đã đến địa cầu này
Vì để tiêu trừ tội nghiệp rồi trở về quê hương trên Trời
Đệ tử Đại Pháp đang truyền chân tướng
Cổng trời sẽ không còn mở lâu nữa
Mong ước của bạn là quay trở về

Ngày 19 tháng 7 năm 2014



rén shēng shì guò kè

人生是過客

nhân sinh thị quá khách

shēng huó zhōng shí cháng yǒu shī luò

生活中時常有失落

sinh hoạt trung thời thường hữu thất lạc

shāng tòng shí rú tóng zǒu jìn shā mò

傷痛時如同走進沙漠

thương thống thời như đồng tẩu tiến sa mạc

měi dāng rén shēng xiàn rù mí máng

每當人生陷入迷茫

mỗi đương nhân sinh hãm nhập mê mang

nǎo zhōng jiù huì yǒu gè zhēn niàn shǎn guò

腦中就會有個真念閃過

não trung tựu hội hữu cá chân niệm thiểm quá

bú yào xiāo chén

不要消沉

bất yếu tiêu trầm

bú yào nuò ruò

不要懦弱

bất yếu nhu nhược

rén zài děng chuàng shì zhǔ bǎ shēng mìng chóng sù

人在等創世主把生命重塑

nhân tại đẳng sáng thế chủ bả sinh mệnh trùng tố

cóng fǎn tiān táng bié bèi míng lì qíng suǒ huò

從返天堂別被名利情所惑

tòng phản thiên đường biệt bị danh lợi tình sở hoặc

zhè shǎn niàn shǐ wǒ zhèn zuò

這閃念使我振作

giá thiểm niệm sử ngã chấn tác

rén shēng shì guò kè yòng xīn bǎ wò

人 生 是 過 客 用 心 把 握

nhân sinh thị quá khách dụng tâm bả ác

zuì zhōng wǒ yào bǎ shēng mìng de mù dì xún huò

最 終 我 要 把 生 命 的 目 地 尋 獲

tối chung ngã yếu bả sinh mệnh đích mục địa tầm hoạch

èr líng yī sì nián bā yuè yī rì

二 零 一 四 年 八 月 一 日

nhị linh nhất tứ niên bát nguyệt nhất nhật

Đời người là khách qua đường

Trong cuộc sống vẫn thường có mất mát
Khi buồn đau giống như đi vào sa mạc
Mỗi khi nhân sinh lâm vào mê mang
Chân niệm trong não sẽ lóe lên
Chớ nên tiêu trầm
Chớ nên nhu nhược
Con người đang chờ đợi Sáng Thế Chủ tái tạo sinh mệnh
Quay về Thiên đường đừng để bị mê hoặc bởi danh lợi tình
Ý nghĩ chợt lóe này khiến tôi phấn chấn lên
Đời người là khách qua đường hãy dụng tâm nắm chắc
Cuối cùng tôi cần tìm lại được mục đích của sinh mệnh

Ngày 1 tháng 8 năm 2014

duì lián

對 聯

đối liên

shén zài duì xiàn

神 在 兌 現

thần tại đoái hiện

shén yùn huā kāi xiāng wàn lǐ

神 韻 花 開 香 萬 里

thần vận hoa khai hương vạn lý

zhēn xiàng guǎng chuán dù zhòng shēng

真 相 廣 傳 度 眾 生

chân tướng quảng truyền độ chúng sinh

èr líng yī sì nián bā yuè èr rì

二 零 一 四 年 八 月 二 日

nhị linh nhất tứ niên bát nguyệt nhị nhật

Câu đối

Thần đang thực hiện
Thần Vận nở hoa hương vạn dặm
Chân tướng quảng truyền độ chúng sinh

Ngày 2 tháng 8 năm 2014



rén shēng yì yì

人生意義

nhân sinh ý nghĩa

wǒ yòng gē shēng bāng nǐ dǎ kāi jì yì

我 用 歌 聲 幫 你 打 開 記 憶

ngã dụng ca thanh bang nhĩ đả khai ký ức

lái shì qián de chéng nuò shì fǒu wàng jì

來 世 前 的 承 諾 是 否 忘 記

lai thế tiền đích thừa nặc thị phủ vong ký

wèi le nǐ tiān guó zhòng shēng néng dé jiù

為 了 你 天 國 眾 生 能 得 救

vị liễu nhĩ thiên quốc chúng sinh năng đắc cứu

wèi jiàn chuàng shì zhǔ lái dào rén de dì

為 見 創 世 主 來 到 人 的 地

vị kiến sáng thế chủ lai đáo nhân đích địa

hóng mó chāng kuáng shí nǐ bèi huǎng yán méng bì

紅 魔 猖 狂 時 你 被 謊 言 矇 蔽

hồng ma xương cuồng thời nhĩ bị hoang ngôn mông tế

fǎ tú gào sù nǐ zhēn xiàng què huí bì

法 徒 告 訴 你 真 相 卻 回 避

pháp đồ cáo tố nhĩ chân tướng khước hồi tỵ

cí bēi shǐ wǒ bú yuàn bǎ nǐ fàng qì

慈 悲 使 我 不 願 把 你 放 棄

từ bi sử ngã bất nguyện bả nhĩ phóng khí

jiù zhòng shēng wǒ zài yí cì hū huàn nǐ

救 眾 生 我 再 一 次 呼 喚 你

cứu chúng sinh ngã tái nhất thứ hô hoán nhĩ

duì xiàn chéng nuò cái shì rén shēng mù dì

兌 現 承 諾 才 是 人 生 目 的

đoái hiện thừa nặc tài thị nhân sinh mục đích

èr líng yī sì nián bā yuè qī rì

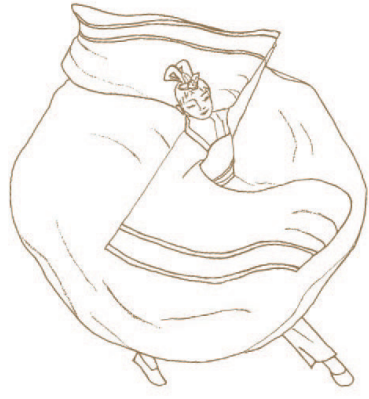
二 零 一 四 年 八 月 七 日

nhị linh nhất tứ niên bát nguyệt thất nhật

Ý nghĩa nhân sinh

Tôi dùng tiếng ca giúp bạn đả khai ký ức
Thệ ước khi đến thế gian phải chăng đã quên
Vì để cứu chúng sinh trong Thiên quốc của bạn
Vì để gặp Sáng Thế Chủ mà đến nơi thế nhân
Khi ma đỏ điên cuồng bạn bị dối lừa che mắt
Đại Pháp đồ giảng chân tướng sao bạn tránh đi
Tôi không muốn buông bỏ bạn bởi lòng từ bi
Cứu chúng sinh tôi một lần nữa kêu gọi bạn
Làm tròn thệ ước mới là mục đích nhân sinh

Ngày 7 tháng 8 năm 2014



dà fǎ dì zǐ méi shuō cuò

大 法 弟 子 沒 說 錯

đại pháp đệ tử một thuyết thác

zài míng lì de chéng jiù zhōng huān lè

在 名 利 的 成 就 中 歡 樂

tại danh lợi đích thành tựu trung hoan lạc

zài qíng huàn de qǐ luò zhōng fú mò

在 情 幻 的 起 落 中 浮 沒

tại tình huyễn đích khởi lạc trung phù một

jù sàn lí hé mèng yuán mèng pò

聚 散 離 合 夢 圓 夢 破

tụ tán ly hợp mộng viên mộng phá

míng lì bēn bō dōu shì xì zuò

名 利 奔 波 都 是 戲 作

danh lợi bôn ba đô thị hý tác

fāng huá rú tán huā yí xiàn jí luò

芳 華 如 曇 花 一 現 即 落

phương hoa như đàm hoa nhất hiện tức lạc

huí shǒu shí gǎn kǎi bàn zhe kǔ sè

回 首 時 感 慨 伴 著 苦 澀

hồi thủ thời cảm khái bạn trước khổ sáp

rén shēng dào dǐ shì shén me

人 生 到 底 是 甚 麼

nhân sinh đáo để thị thậm ma

dà fǎ dì zǐ shuō de méi yǒu cuò

大 法 弟 子 說 的 沒 有 錯

đại pháp đệ tử thuyết đích một hữu thác

dàn yuàn jī yuán hái zài méi cuò guò

但 願 機 緣 還 在 沒 錯 過

đãn nguyện cơ duyên hoàn tại một thác quá

èr líng yī sì nián bā yuè shí rì

二 零 一 四 年 八 月 十 日

nhị linh nhất tứ niên bát nguyệt thập nhật

Đệ tử Đại Pháp không nói sai

Hoan lạc trong thành tựu danh lợi
Chìm nổi trong thăng trầm huyễn tình
Phân ly sum họp mộng vỡ mộng thành
Bôn ba danh lợi đều là vở diễn
Tuổi xuân như hoa quỳnh vừa nở đã lụi
Ngoảnh lại cảm khái lẫn đắng cay
Nhân sinh rốt cuộc là gì đây
Đệ tử Đại Pháp nói không sai
Chỉ mong cơ duyên vẫn còn chưa lỡ

Ngày 10 tháng 8 năm 2014



xīn yuàn

心願

tâm nguyện

wǎn fēng chuī zài liǎn shàng

晚 風 吹 在 臉 上

vãn phong xuy tại kiểm thượng

dài lái xià yè yì sī qīng liáng

帶 來 夏 夜 一 絲 清 涼

đới lai hạ dạ nhất ti thanh lương

wǎng shì dài wǒ zǒu jìn xiá xiǎng

往 事 帶 我 走 進 遐 想

vãng sự đới ngã tẩu tiến hà tưởng

fēng làng bàn zhe wǒ de chéng zhǎng

風 浪 伴 著 我 的 成 長

phong lãng bạn trước ngã đích thành trưởng

huǎng yán wéi chí de fēng kuáng

謊 言 維 持 的 瘋 狂

hoang ngôn duy trì đích phong cuồng

jiān dìng zhe wǒ de xìn yǎng

堅 定 著 我 的 信 仰

kiên định trước ngã đích tín ngưỡng

wǒ qìng xìng jīn shēng dé dào le dà fǎ

我 慶 幸 今 生 得 到 了 大 法

ngã khánh hạnh kim sinh đắc đáo liễu đại pháp

wèi bǎ zhè xǐ yuè yǔ rén fēn xiǎng

為 把 這 喜 悅 與 人 分 享

vị bả giá hỷ duyệt dữ nhân phân hưởng

yīn cǐ duǒ bì pò hài yuǎn zǒu tā xiāng

因 此 躲 避 迫 害 遠 走 他 鄉

nhân thử đóa tị bách hại viễn tẩu tha hương

zhǐ	wèi	shǐ	rén	liǎo	jiě	zhēn	xiàng
只	為	使	人	了	解	真	相
chỉ	**vị**	**sử**	**nhân**	**liễu**	**giải**	**chân**	**tướng**

zhī	dào	rén	shēng	de	mù	dì
知	道	人	生	的	目	地
tri	**đạo**	**nhân**	**sinh**	**đích**	**mục**	**địa**

wēi	nàn	shí	zhǎo	dào	xī	wàng
危	難	時	找	到	希	望
nguy	**nạn**	**thời**	**trảo**	**đáo**	**hy**	**vọng**

èr	líng	yī	sì	nián	bā	yuè	shí	èr	rì
二	零	一	四	年	八	月	十	二	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**bát**	**nguyệt**	**thập**	**nhị**	**nhật**

Tâm nguyện

Làn gió đêm thoảng qua mặt
Mang đến cho đêm hè chút dịu mát
Chuyện cũ đưa tôi vào suy nghĩ mơ màng
Sóng gió đồng hành cùng việc tôi trưởng thành
Giả dối vẫn duy trì sự cuồng điên rồ dại
Với tín ngưỡng của mình tôi kiên định
Tôi hân hoan vì đắc được Đại Pháp trong đời
Vì chia sẻ niềm vui ấy với mọi người
Vậy nên để tránh bức hại phải tha hương nơi xa xứ
Chỉ vì khiến cho người đời liễu giải chân tướng
Biết được mục đích của nhân sinh
Tìm ra hy vọng trong lúc nguy nan

Ngày 12 tháng 8 năm 2014

lún huí

輪 迴

luân hồi

rú guǒ shēng mìng zhēn de yǒu lún huí

如 果 生 命 真 的 有 輪 迴

như quả sinh mệnh chân đích hữu luân hồi

nà shēng shēng shì shì wǒ shì shuí

那 生 生 世 世 我 是 誰

na sinh sinh thế thế ngã thị thùy

wǒ men dōu cóng nǎ lǐ lái

我 們 都 從 哪 裏 來

ngã môn đô tòng na lý lai

hé shí cái néng huí guī

何 時 才 能 回 歸

hà thời tài năng hồi quy

shēng mìng wèi hé yào lún huí

生 命 為 何 要 輪 迴

sinh mệnh vị hà yếu luân hồi

rì yuè xīng hé xún huán wǎng fù shuí suǒ wéi

日 月 星 河 循 環 往 復 誰 所 為

nhật nguyệt tinh hà tuần hoàn vãng phục thùy sở vi

dà fǎ tú shuō chuàng shì zhǔ zào le yí qiè

大 法 徒 說 創 世 主 造 了 一 切

đại pháp đồ thuyết sáng thế chủ tạo liễu nhất thiết

zhè dá àn guàn ěr rú léi

這 答 案 灌 耳 如 雷

giá đáp án quán nhĩ như lôi

qù tiān táng děi tā bǎ zhòng shēng jiù huí

去 天 堂 得 他 把 眾 生 救 回

khứ thiên đường đắc tha bả chúng sinh cứu hồi

èr líng yī sì nián bā yuè shí wǔ rì

二 零 一 四 年 八 月 十 五 日

nhị linh nhất tứ niên bát nguyệt thập ngũ nhật

Luân hồi

Nếu sinh mệnh thực sự có luân hồi
Vậy đời đời kiếp kiếp ta là ai
Chúng ta đều từ nơi đâu tới
Khi nào mới có thể trở về nơi ấy
Sinh mệnh vì sao phải luân hồi
Nhật nguyệt tinh hà đến và đi tuần hoàn do ai làm nên đây
Đệ tử Đại Pháp nói rằng Sáng Thế Chủ tạo ra hết thảy
Câu trả lời này khác chi sấm rót vào tai vậy
Muốn lên Thiên đường chúng sinh phải do Ngài cứu về

Ngày 15 tháng 8 năm 2014



lái	shì	jiù	wèi	zhè	yì	huí
來	世	就	為	這	一	回
lai	**thế**	**tựu**	**vị**	**giá**	**nhất**	**hồi**

shēng	huó	wèi	hé	zhè	me	lèi
生	活	為	何	這	麼	累
sinh	**hoạt**	**vị**	**hà**	**giá**	**ma**	**lụy**

rén	shēng	zài	shì	wèi	le	shuí
人	生	在	世	為	了	誰
nhân	**sinh**	**tại**	**thế**	**vị**	**liễu**	**thùy**

ēn	yuàn	qíng	chóu	yān	yún	guò
恩	怨	情	仇	煙	雲	過
ân	**oán**	**tình**	**cừu**	**yên**	**vân**	**quá**

xǐng	hòu	fāng	zhī	xì	zhōng	bēi
醒	後	方	知	戲	中	悲
tỉnh	**hậu**	**phương**	**tri**	**hý**	**trung**	**bi**

jīn	qián	míng	lì	dài	bù	zǒu
金	錢	名	利	帶	不	走
kim	**tiền**	**danh**	**lợi**	**đới**	**bất**	**tẩu**

fèn	dòu	yì	shēng	dōu	shì	péi
奮	鬥	一	生	都	是	賠
phấn	**đấu**	**nhất**	**sinh**	**đô**	**thị**	**bồi**

rén	shēng	lái	shì	wèi	děng	fǎ
人	生	來	世	為	等	法
nhân	**sinh**	**lai**	**thế**	**vị**	**đẳng**	**pháp**

shàn	zhě	huí	tiān	bǎ	jiā	guī
善	者	回	天	把	家	歸
thiện	**giả**	**hồi**	**thiên**	**bả**	**gia**	**quy**

lún	huí	zhǎn	zhuǎn	qiān	bǎi	nián
輪	迴	輾	轉	千	百	年
luân	**hồi**	**triển**	**chuyển**	**thiên**	**bách**	**niên**

lái	shì	jiù	wèi	zhè	yì	huí
來	世	就	為	這	一	回
lai	**thế**	**tựu**	**vị**	**giá**	**nhất**	**hồi**

èr	líng	yī	sì	nián	bā	yuè	shí	liù	rì
二	零	一	四	年	八	月	十	六	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**bát**	**nguyệt**	**thập**	**lục**	**nhật**

Đến thế gian chỉ vì lần này

Cuộc sống cớ chi mệt mỏi vậy
Đời người tồn tại là vì ai
Ân oán tình thù như khói mây
Tỉnh ra mới biết bi trong kịch
Kim tiền lợi danh không mang được
Phấn đấu cả đời đều là đền
Vì đợi Pháp người đến thế gian
Trở về Trời là người lương thiện
Trăm nghìn năm luân hồi qua lại
Đến thế gian chỉ vì lần này

Ngày 16 tháng 8 năm 2014



chuàng shì zhǔ yǐ lái

創 世 主 已 來

sáng thế chủ dĩ lai

chuàng shì zhǔ yǐ lái

創 世 主 已 來

sáng thế chủ dĩ lai

shì rén dōu zài bǎ tā děng dài

世 人 都 在 把 他 等 待

thế nhân đô tại bả tha đẳng đãi

tiān dì wàn wù yīn tā ér cún zài

天 地 萬 物 因 他 而 存 在

thiên địa vạn vật nhân tha nhi tồn tại

chuàng shì zhǔ yǐ lái

創 世 主 已 來

sáng thế chủ dĩ lai

yīn wèi tiān zài jiě tǐ dì zài bài huài

因 為 天 在 解 體 地 在 敗 壞

nhân vị thiên tại giải thể địa tại bại hoại

chéng zhù huài miè mò jié lái de tài kuài

成 住 壞 滅 末 劫 來 的 太 快

thành trụ hoại diệt mạt kiếp lai đích thái khoái

chuàng shì zhǔ yǐ lái

創 世 主 已 來

sáng thế chủ dĩ lai

chuán dà fǎ jiù zhòng shēng sǎo qīng yīn mái

傳 大 法 救 眾 生 掃 清 陰 霾

truyền đại pháp cứu chúng sinh tảo thanh âm mai

tiān tǐ gè jiè fǎ zhèng cái néng bú bài

天 體 各 界 法 正 才 能 不 敗

thiên thể các giới pháp chính tài năng bất bại

èr líng yī sì nián bā yuè shí qī rì

二 零 一 四 年 八 月 十 七 日

nhị linh nhất tứ niên bát nguyệt thập thất nhật

Sáng Thế Chủ đã tới

Sáng Thế Chủ đã tới
Thế nhân đều đang chờ đợi Ngài
Thiên địa vạn vật đều tồn tại vì Ngài
Sáng Thế Chủ đã tới
Vì Thiên đang giải thể Địa đang bại hoại
Thành Trụ Hoại Diệt mạt kiếp đến quá nhanh
Sáng Thế Chủ đã tới
Đệ tử Đại Pháp quét sạch chướng khí cứu chúng sinh
Pháp Chính thiên thể các giới mới có thể bất bại

Ngày 17 tháng 8 năm 2014



lì shǐ de jiào xùn

歷 史 的 教 訓

lịch sử đích giáo huấn

lì shǐ de jiào xùn rén zǒng huì wàng jì

歷 史 的 教 訓 人 總 會 忘 記

lịch sử đích giáo huấn nhân tổng hội vong ký

Shì jiā móu ní shì zěn me jiǎng de fó lǐ

釋 迦 牟 尼 是 怎 麼 講 的 佛 理

thích ca mâu ni thị chẩm ma giảng đích phật lý

pó luó mén dāng nián yě pái chì zhè gè yì jǐ

婆 羅 門 當 年 也 排 斥 這 個 異 己

bà la môn đương niên dã bài xích giá cá dị kỷ

yē sū tóng yàng chù dòng le zōng jiào de lì yì

耶 穌 同 樣 觸 動 了 宗 教 的 利 益

gia tô đồng dạng xúc động liễu tôn giáo đích lợi ích

dīng shàng shí zì jià hái chuō shàng yì jǐ

釘 上 十 字 架 還 戳 上 一 戟

đinh thượng thập tự giá hoàn trạc thượng nhất kích

dà fǎ hóng chuán xīn yǔ kāi qǐ

大 法 洪 傳 新 宇 開 啟

đại pháp hồng truyền tân vũ khai khải

wéi hù zōng jiào lì yì de shì sēng pǐ

維 護 宗 教 利 益 的 是 僧 痞

duy hộ tôn giáo lợi ích đích thị tăng bĩ

dōu yǔ wú shén lùn hóng mó zhàn dào le yì qǐ

都 與 無 神 論 紅 魔 站 到 了 一 起

đô dữ vô thần luận hồng ma trạm đáo liễu nhất khởi

rén xǐ huān bǎ fǎn miàn jiào xùn fàng zài xīn lǐ

人 喜 歡 把 反 面 教 訓 放 在 心 裏

nhân hỷ hoan bả phản diện giáo huấn phóng tại tâm lý

zhèng miàn de jiào xùn jiǎng jiǎng gù shì ér yǐ

正 面 的 教 訓 講 講 故 事 而 已

chính diện đích giáo huấn giảng giảng cố sự nhi dĩ

lì shǐ shì liú gěi rén de zhì huì zhēn guì

歷 史 是 留 給 人 的 智 慧 珍 貴

lịch sử thị lưu cấp nhân đích trí tuệ trân quý

wú bǐ

無 比

vô tỷ

rén lèi zuì hòu shí kè dà fǎ zài jiē mí dǐ

人 類 最 後 時 刻 大 法 在 揭 謎 底

nhân loại tối hậu thời khắc đại pháp tại yết mê để

bié zài chóng dǎo fù zhé jiào xié dǎng hóu shé méng

別 再 重 蹈 覆 轍 叫 邪 黨 喉 舌 瞢

biệt tái trùng đạo phúc triệt khiếu tà đảng hầu thiệt mông

zhù nǐ

住 你

trụ nhĩ

èr líng yī sì nián bā yuè shí jiǔ rì

二 零 一 四 年 八 月 十 九 日

nhị linh nhất tứ niên bát nguyệt thập cửu nhật

Giáo huấn của lịch sử

Giáo huấn của lịch sử con người thường quên mau
Thích Ca Mâu Ni giảng Phật lý thế nào
Bà La Môn năm xưa bài xích những điều khác nó
Jesus cũng động chạm đến lợi ích của tôn giáo như thế đó
Đóng đinh trên thập tự còn thêm một nhát kích đâm
Đại Pháp hồng truyền vũ trụ canh tân
Duy hộ lợi ích tôn giáo là các tăng nhân vô lại
Đều đứng cùng phía với ma đỏ vô thần luận
Con người thích để những bài học giáo huấn phản diện trong tâm
Bài học giáo huấn chính diện thì coi như chuyện thường
Lịch sử lưu lại cho con người trí huệ vô cùng trân quý
Thời khắc cuối cùng Đại Pháp đang chỉ ra chỗ mê tận gốc rễ
Đừng lại dẫm lên vết xe đổ đừng để mắt bạn bị miệng lưỡi tà đảng che đi

Ngày 19 tháng 8 năm 2014

hái yǒu xī wàng

還 有 希 望

hoàn hữu hy vọng

wǒ wèi shén me jiào nǐ zhī dào zhēn xiàng

我 為 甚 麼 叫 你 知 道 真 相

ngã vị thậm ma khiếu nhĩ tri đạo chân tướng

shì rén de dà nàn zài cóng tiān ér jiàng

世 人 的 大 難 在 從 天 而 降

thế nhân đích đại nạn tại tòng thiên nhi giáng

bú yào chéng wéi hóng mó de péi zàng

不 要 成 為 紅 魔 的 陪 葬

bất yếu thành vi hồng ma đích bồi táng

pò hài jiù shì de fǎ tú zuì wú liàng

迫 害 救 世 的 法 徒 罪 無 量

bách hại cứu thế đích pháp đồ tội vô lượng

rú guǒ pò hài de zhēn shì shén huì zěn yàng

如 果 迫 害 的 真 是 神 會 怎 樣

như quả bách hại đích chân thị thần hội chẩm dạng

tīng xìn huǎng yán zhě cái shì bèi hài duì xiàng

聽 信 謊 言 者 才 是 被 害 對 像

thính tín hoang ngôn giả tài thị bị hại đối tượng

dà fǎ tú zài kǔ què zǒu zài shén lù shàng

大 法 徒 再 苦 卻 走 在 神 路 上

đại pháp đồ tái khổ khước tẩu tại thần lộ thượng

tīng míng bái zhēn xiàng nǐ cái yǒu xī wàng

聽 明 白 真 相 你 才 有 希 望

thính minh bạch chân tướng nhĩ tài hữu hy vọng

èr líng yī sì nián bā yuè èr shí rì

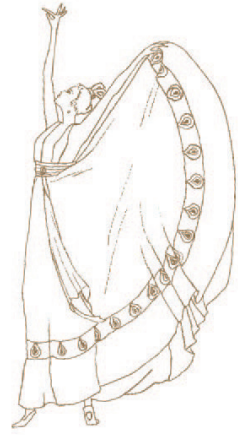
二 零 一 四 年 八 月 二 十 日

nhị linh nhất tứ niên bát nguyệt nhị thập nhật

Vẫn còn hy vọng

Vì sao tôi giảng cho bạn chân tướng
Đại nạn của thế nhân đang giáng xuống từ trời
Đừng trở thành vật bồi táng của ma đỏ
Tội ác vô lượng là bức hại đệ tử Đại Pháp đang cứu người
Nếu người bị bức hại thực sự là Thần thì sẽ sao đây
Những ai nghe theo dối lừa mới là đối tượng bị hại
Đệ tử Đại Pháp dù khổ nữa vẫn đi trên Thần lộ
Nghe minh bạch chân tướng thì hy vọng của bạn mới còn

Ngày 20 tháng 8 năm 2014



wèn tiān

問 天

vấn thiên

shuǐ	xiàng	hǎi	zhōng	liú
水	向	海	中	流
thủy	**hướng**	**hải**	**trung**	**lưu**
yún	piāo	tiān	jìn	tóu
雲	飄	天	盡	頭
vân	**phiêu**	**thiên**	**tận**	**đầu**
lún	huí	qiān	bǎi	shì
輪	迴	千	百	世
luân	**hồi**	**thiên**	**bách**	**thế**
shēng	shēng	wèn	lái	yóu
生	生	問	來	由
sinh	**sinh**	**vấn**	**lai**	**do**
gāo	gē	chàng	yì	qǔ
高	歌	唱	一	曲
cao	**ca**	**xướng**	**nhất**	**khúc**
xiàng	tiān	zhǎn	gē	hóu
向	天	展	歌	喉
hướng	**thiên**	**triển**	**ca**	**hầu**
rén	xiàng	hé	chù	qù
人	向	何	處	去
nhân	**hướng**	**hà**	**xứ**	**khứ**
shén	lái	hé	shí	hòu
神	來	何	時	候
thần	**lai**	**hà**	**thời**	**hậu**

èr	líng	yī	sì	nián	jiǔ	yuè	sān	rì
二	零	一	四	年	九	月	三	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**cửu**	**nguyệt**	**tam**	**nhật**

Hỏi trời

Nước chảy hướng ra biển
Mây bay tận chân trời
Trăm nghìn kiếp luân hồi
Đời đời hỏi duyên cớ
Hát vang một ca khúc
Giọng hát hướng lên trời
Con người đi đâu nhỉ
Khi nào Thần tới đây

Ngày 3 tháng 9 năm 2014



tóng yì tiáo lù

同 一 條 路

đồng nhất điều lộ

qīn ài de péng yǒu

親 愛 的 朋 友

thân ái đích bằng hữu

bié bǎ shí jiān huāng dù

別 把 時 間 荒 度

biệt bả thời gian hoang độ

qǐng yǔ wǒ zǒu tóng yì tiáo lù

請 與 我 走 同 一 條 路

thỉnh dữ ngã tẩu đồng nhất điều lộ

dà fǎ shì wǒ yì shēng de cái fù

大 法 是 我 一 生 的 財 富

đại pháp thị ngã nhất sinh đích tài phú

dāng jīn rén duō lái zì tiān shàng

當 今 人 多 來 自 天 上

đương kim nhân đa lai tự thiên thượng

wèi děng chuàng shì zhǔ lái chóng sù

為 等 創 世 主 來 重 塑

vị đẳng sáng thế chủ lai trùng tố

tóng xiū cái huì xīn zài yí chù

同 修 才 會 心 在 一 處

đồng tu tài hội tâm tại nhất xứ

gòng tóng jīng jìn xiāng hù bāng zhù

共 同 精 進 相 互 幫 助

cộng đồng tinh tấn tương hỗ bang trợ

zǒu xiàng shén zhǐ de guī sù

走 向 神 指 的 歸 宿

tẩu hướng thần chỉ đích quy túc

èr líng yī sì nián jiǔ yuè sì rì

二 零 一 四 年 九 月 四 日

nhị linh nhất tứ niên cửu nguyệt tứ nhật

Cùng một con đường

Bạn thân mến ơi
Đừng hoang phí thời gian
Xin bước cùng tôi trên một con đường
Đại Pháp là tài phú cả đời tôi
Đa phần con người nay đều từ Thiên thượng
Vì đợi Sáng Thế Chủ đến tái tạo
Có cùng tu thì tâm mới cùng nơi
Cùng tinh tấn giúp đỡ lẫn nhau
Trở về nơi Thần đã chỉ rõ

Ngày 4 tháng 9 năm 2014



yún yóu

雲 遊

vân du

bā	fāng	yóu	zǒu	bàn	qīng	fēng
八	方	遊	走	伴	清	風
bát	**phương**	**du**	**tẩu**	**bạn**	**thanh**	**phong**
méng	nàn	nán	bǎ	jiā	mén	dēng
蒙	難	難	把	家	門	蹬
mông	**nạn**	**nan**	**bả**	**gia**	**môn**	**đặng**
lái	qù	wú	guà	zhǐ	yǒu	fǎ
來	去	無	掛	只	有	法
lai	**khứ**	**vô**	**quải**	**chỉ**	**hữu**	**pháp**
wú	míng	wú	lì	xīn	wú	zhēng
無	名	無	利	心	無	爭
vô	**danh**	**vô**	**lợi**	**tâm**	**vô**	**tranh**
shēn	gēng	yè	dú	yuè	shì	dēng
深	更	夜	讀	月	是	燈
thâm	**cánh**	**dạ**	**độc**	**nguyệt**	**thị**	**đăng**
tiān	bèi	dì	chuáng	mǎn	wū	xīng
天	被	地	床	滿	屋	星
thiên	**bị**	**địa**	**sàng**	**mãn**	**ốc**	**tinh**
làng	jì	chén	shì	jiǎng	zhēn	xiàng
浪	跡	塵	世	講	真	相
lãng	**tích**	**trần**	**thế**	**giảng**	**chân**	**tướng**
zhù	shī	zhèng	fǎ	zài	jīn	shēng
助	師	正	法	在	今	生
trợ	**sư**	**chính**	**pháp**	**tại**	**kim**	**sinh**

èr	líng	yī	sì	nián	jiǔ	yuè	shí	sì	rì
二	零	一	四	年	九	月	十	四	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**cửu**	**nguyệt**	**thập**	**tứ**	**nhật**

Vân du

Chu du tám phương cùng gió mát
Gặp nạn khó về cửa nhà mình
Không vấn vương chi chỉ có Pháp
Không lợi không danh tâm chẳng tranh
Đêm khuya trăng làm đèn đọc sách
Màn trời chiếu đất phòng sao đầy
Phiêu bạt trần thế giảng chân tướng
Trợ Sư chính Pháp tại đời này

Ngày 14 tháng 9 năm 2014



dà fǎ tú de xīn

大法徒的心

đại pháp đồ đích tâm

nǐ de yǎn jīng dài zhe shēn qíng

你的眼睛帶著深情

nhĩ đích nhãn tình đới trước thâm tình

wǒ huán nǐ yí xiào jiǎng zhēn xiàng de

我還你一笑講真相的

ngã hoàn nhĩ nhất tiếu giảng chân tướng đích

jiǎo bù què méi tíng

腳步卻沒停

cước bộ khước một đình

nǐ de huà zhōng dài zhe wēn xīn

你的話中帶著溫馨

nhĩ đích thoại trung đới trước ôn hinh

wǒ zǒng shì zhuāng zuò bù míng

我總是裝作不明

ngã tổng thị trang tác bất minh

dà fǎ tú zài pò hài zhōng piāo líng

大法徒在迫害中飄零

đại pháp đồ tại bách hại trung phiêu linh

zěn néng zài tiān yí fèn dān xīn tòng kǔ bù níng

怎能再添一份擔心痛苦不寧

chẩm năng tái thiêm nhất phần đam tâm thống khổ bất ninh

wǒ zhǐ néng bǎ tā cáng zài xīn líng

我只能把它藏在心靈

ngã chỉ năng bả tha tàng tại tâm linh

duì xiàn wǒ duì shén de chéng nuò —— jiù

兌 現 我 對 神 的 承 諾 —— 救

đoái hiện ngã đối thần đích thừa nặc cứu

rén shì jiān xíng

人 世 間 行

nhân thế gian hành

èr líng yī sì nián jiǔ yuè èr shí sān rì

二 零 一 四 年 九 月 二 十 三 日

nhị linh nhất tứ niên cửu nguyệt nhị thập tam nhật

Tâm của đệ tử Đại Pháp

Ánh mắt của bạn mang theo thâm tình
Tôi mỉm cười với bạn bước đi giảng chân tướng vẫn không dừng lại
Mang theo sự ấm áp trong lời bạn nói
Tôi thường giả bộ như không hiểu ý bạn đâu
Trong bức hại đệ tử Đại Pháp phiêu bạt đó đây
Lẽ nào lại thêm bất an lo lắng và đau khổ
Tôi chỉ có thể giữ điều này trong tâm đó
Thực hiện lời hứa của tôi với Thần – cứu người thế gian hành

Ngày 23 tháng 9 năm 2014



wèi nǐ fàng shēng gē chàng

為 你 放 聲 歌 唱

vị nhĩ phóng thanh ca xướng

wǒ wèi nǐ fàng shēng gē chàng

我 為 你 放 聲 歌 唱

ngã vị nhĩ phóng thanh ca xướng

wèi le nǐ bú zài wēi nàn zhōng mí dàng

為 了 你 不 在 危 難 中 迷 蕩

vị liễu nhĩ bất tại nguy nạn trung mê đãng

huàn xǐng nǐ jiǔ yuǎn de jì yì

喚 醒 你 久 遠 的 記 憶

hoán tỉnh nhĩ cửu viễn đích ký ức

nǐ huì kàn dào shēng mìng de xī wàng

你 會 看 到 生 命 的 希 望

nhĩ hội khán đáo sinh mệnh đích hy vọng

tiān dì yǔ shén shì chuàng shì zhǔ kāi chuàng

天 地 與 神 是 創 世 主 開 創

thiên địa dữ thần thị sáng thế chủ khai sáng

zài ràng zhòng shén bǎ rén zào zài dì shàng

再 讓 眾 神 把 人 造 在 地 上

tái nhượng chúng thần bả nhân tạo tại địa thượng

dāng shēng mìng diào xià shí bǎ rén dāng

當 生 命 掉 下 時 把 人 當

đương sinh mệnh điệu hạ thời bả nhân đương

xiāo qù zuì yè chóng fǎn tiān táng

消 去 罪 業 重 返 天 堂

tiêu khứ tội nghiệp trùng phản thiên đường

wǒ chàng de shì zhēn xiàng

我 唱 的 是 真 相

ngã xướng đích thị chân tướng

dà nàn qián chuàng shì zhǔ yǐ bǎ tiān mén dà fàng

大 難 前 創 世 主 已 把 天 門 大 放

đại nạn tiền sáng thế chủ dĩ bả thiên môn đại phóng

èr líng yī sì nián shí yuè shí wǔ rì

二 零 一 四 年 十 月 十 五 日

nhị linh nhất tứ niên thập nguyệt thập ngũ nhật

Hát lên vì bạn

Tôi hát lên vì bạn
Vì để bạn trong nguy nạn không mê mờ
Đánh thức ký ức của bạn từ xa xưa
Bạn sẽ nhìn thấy hy vọng của sinh mệnh
Thiên địa và Thần là do Sáng Thế Chủ khai sáng
Lại để chúng Thần tạo ra con người trên trần gian
Khi sinh mệnh rớt xuống làm người phàm
Tiêu trừ nghiệp tội quay về Thiên đường
Lời tôi hát lên là chân tướng
Sáng Thế Chủ đã mở rộng cổng trời trước đại nạn

Ngày 15 tháng 10 năm 2014



dào chū xié dǎng de guàn shū

倒 出 邪 黨 的 灌 輸

đảo xuất tà đảng đích quán thâu

xiàn shí zǒng shì gǎi biàn nǐ de lù

現 實 總 是 改 變 你 的 路

hiện thực tổng thị cải biến nhĩ đích lộ

míng míng zhōng yǒu dìng shù

冥 冥 中 有 定 數

minh minh trung hữu định số

shì nǐ mí zhōng wàng le lái shì de yuán gù

是 你 迷 中 忘 了 來 世 的 原 故

thị nhĩ mê trung vong liễu lai thế đích nguyên cố

míng lì qíng shǐ nǐ luàn le jiǎo bù

名 利 情 使 你 亂 了 腳 步

danh lợi tình sử nhĩ loạn liễu cước bộ

hóng mó yòng huǎng yán yǐn nǐ rù mó xìng qí tú

紅 魔 用 謊 言 引 你 入 魔 性 歧 途

hồng ma dụng hoang ngôn dẫn nhĩ nhập ma tính kỳ đồ

fàng xià xié dǎng de dìng yì lǐ niàn

放 下 邪 黨 的 定 義 理 念

phóng hạ tà đảng đích định nghĩa lý niệm

dé fǎ huí tiān cái shì nǐ de guī sù

得 法 回 天 才 是 你 的 歸 宿

đắc pháp hồi thiên tài thị nhĩ đích quy túc

èr líng yī sì nián shí yī yuè shí rì

二 零 一 四 年 十 一 月 十 日

nhị linh nhất tứ niên thập nhất nguyệt thập nhật

Đổ đi những gì tà đảng nhồi nhét

Hiện thực vẫn luôn cải biến con đường của bạn
Trong vô minh có định số rồi
Là bạn ở trong mê mà quên mất nguyên cớ đến cõi người
Danh lợi tình khiến bạn bước loạn nhịp
Ma đỏ lừa dẫn bạn lạc vào đường ma tính
Buông bỏ quan niệm định nghĩa của đảng tà
Đắc Pháp hồi Thiên mới là nơi bạn trở về

Ngày 10 tháng 11 năm 2014



cuī cù

催 促

thôi xúc

tīng	wǒ	yòng	gē	shēng	xiàng	nǐ	jiǎng	sù
聽	我	用	歌	聲	向	你	講	訴
thính	**ngã**	**dụng**	**ca**	**thanh**	**hướng**	**nhĩ**	**giảng**	**tố**
xuán	lǜ	jiān	shì	cí	bēi	yǔ	jiù	dù
旋	律	間	是	慈	悲	與	救	度
toàn	**luật**	**gian**	**thị**	**từ**	**bi**	**dữ**	**cứu**	**độ**
rén	shēng	de	lù	hái	yǒu	duō	yuǎn	
人	生	的	路	還	有	多	遠	
nhân	**sinh**	**đích**	**lộ**	**hoàn**	**hữu**	**đa**	**viễn**	
kàn	zhēn	xiàng	néng	pò	mí	míng	mù	
看	真	相	能	破	迷	明	目	
khán	**chân**	**tướng**	**năng**	**phá**	**mê**	**minh**	**mục**	
shén	bú	huì	bǎ	bài	shì	liú	zhù	
神	不	會	把	敗	世	留	住	
thần	**bất**	**hội**	**bả**	**bại**	**thế**	**lưu**	**trụ**	
liú	shàn	qù	è	zhè	shì	jié	shù	
留	善	去	惡	這	是	劫	數	
lưu	**thiện**	**khử**	**ác**	**giá**	**thị**	**kiếp**	**số**	
shén	zài	jiù	shì	rén	kuài	xǐng	wù	
神	在	救	世	人	快	醒	悟	
thần	**tại**	**cứu**	**thế**	**nhân**	**khoái**	**tỉnh**	**ngộ**	

èr	líng	yī	sì	nián	shí	yī	yuè	shí	èr	rì
二	零	一	四	年	十	一	月	十	二	日
nhị	**linh**	**nhất**	**tứ**	**niên**	**thập**	**nhất**	**nguyệt**	**thập**	**nhị**	**nhật**

Thúc giục

Hãy nghe tôi dùng lời ca nói cho bạn
Trong giai điệu là từ bi và cứu độ
Con đường nhân sinh còn có bao xa
Xem chân tướng sẽ phá mê nhìn ra
Thần sẽ không lưu thế giới bại hoại
Giữ thiện trừ ác đó là kiếp số
Thần đang cứu thế nhân tỉnh ngộ mau

Ngày 12 tháng 11 năm 2014



duì lián

對 聯

đối liên

fǎ zhèng dà qióng

法 正 大 穹

pháp chính đại khung

zhǔ fó yí niàn zào hóng yǔ

主 佛 一 念 造 洪 宇

chủ phật nhất niệm tạo hồng vũ

fǎ zhèng qián kūn xīn tiān dì

法 正 乾 坤 新 天 地

pháp chính càn khôn tân thiên địa

èr líng yī sì nián shí yī yuè shí èr rì

二 零 一 四 年 十 一 月 十 二 日

nhị linh nhất tứ niên thập nhất nguyệt thập nhị nhật

Câu đối

Pháp chính đại khung
Chủ Phật một niệm tạo hồng vũ
Pháp chính Càn khôn tân Thiên địa

Ngày 12 tháng 11 năm 2014



duì lián

對 聯

đối liên

hóng ēn zài zào

洪 恩 再 造

hồng ân tái tạo

dà fǎ kāi chuàng tiān dì wàn wù

大 法 開 創 天 地 萬 物

đại pháp khai sáng thiên địa vạn vật

fǎ wáng zhǔ zhǎng qián kūn zhòng shēng

法 王 主 掌 乾 坤 眾 生

pháp vương chủ chưởng càn khôn chúng sinh

èr líng yī sì nián shí yī yuè shí èr rì

二 零 一 四 年 十 一 月 十 二 日

nhị linh nhất tứ niên thập nhất nguyệt thập nhị nhật

Câu đối

Hồng ân tái tạo
Đại Pháp khai sáng Thiên địa vạn vật
Pháp Vương nắm giữ Càn khôn chúng sinh

Ngày 12 tháng 11 năm 2014



duì lián

對 聯

đối liên

shén fó zài shì

神 佛 在 世

thần phật tại thế

rì chū xiá guāng sàn fú yún

日 出 霞 光 散 浮 雲

nhật xuất hà quang tán phù vân

niàn zhèng xīn kuān huà xiǎn yí

念 正 心 寬 化 險 夷

niệm chính tâm khoan hóa hiểm di

èr líng yī sì nián shí yī yuè shí èr rì

二 零 一 四 年 十 一 月 十 二 日

nhị linh nhất tứ niên thập nhất nguyệt thập nhị nhật

Câu đối

Thần Phật tại thế
Nhật xuất bình minh tán phù vân
Niệm chính tâm dung nguy thành an

Ngày 12 tháng 11 năm 2014



shǐ mìng

使命

sứ mệnh

mèng zhōng wǒ huí dào le tiān shàng

夢 中 我 回 到 了 天 上

mộng trung ngã hồi đáo liễu thiên thượng

shèng jìng de měi hǎo jiǔ jiǔ nán wàng

聖 境 的 美 好 久 久 難 忘

thánh cảnh đích mỹ hảo cửu cửu nan vong

yuán lái wú shén lùn shì mí tiān dà huǎng

原 來 無 神 論 是 彌 天 大 謊

nguyên lai vô thần luận thị di thiên đại hoang

chuán shuō de shén dōu zài tiān shàng

傳 說 的 神 都 在 天 上

truyền thuyết đích thần đô tại thiên thượng

wǒ bù xiǎng zài huí dào rén de pí náng

我 不 想 再 回 到 人 的 皮 囊

ngã bất tưởng tái hồi đáo nhân đích bì nang

shén shuō měi hǎo yǐ bù jiǔ cháng

神 說 美 好 已 不 久 長

thần thuyết mỹ hảo dĩ bất cửu trường

jiě jiù de dà fǎ zhèng zài shì shàng hóng yáng

解 救 的 大 法 正 在 世 上 洪 揚

giải cứu đích đại pháp chính tại thế thượng hồng dương

zhǎo dào tā shēng mìng cái yǒu xī wàng

找 到 他 生 命 才 有 希 望

trảo đáo tha sinh mệnh tài hữu hy vọng

rén dài zhe gè zì tiān guó zhǔ tuō shēng

人 帶 著 各 自 天 國 囑 託 生

nhân đới trước các tự thiên quốc chúc thác sinh

dào shì shàng

到 世 上

đáo thế thượng

nà xiē tiān guó dōu zài qī pàn tā men de wáng

那 些 天 國 都 在 期 盼 他 們 的 王

na ta thiên quốc đô tại kỳ phán tha môn đích vương

wǒ zhī dào le zì jǐ de shǐ mìng

我 知 道 了 自 己 的 使 命

ngã tri đạo liễu tự kỷ đích sứ mệnh

rén shēng bú zài mí máng

人 生 不 再 迷 茫

nhân sinh bất tái mê mang

èr líng yī sì nián shí yī yuè shí sì rì

二 零 一 四 年 十 一 月 十 四 日

nhị linh nhất tứ niên thập nhất nguyệt thập tứ nhật

Sứ mệnh

Trong mơ tôi đã trở về được Thiên thượng
Cảnh đẹp thánh thần mãi khó quên
Thì ra Vô thần luận là lừa dối đảo điên
Thần trong truyền thuyết đều ở trên Thiên thượng
Tôi không muốn trở lại lớp da người như trước
Thần nói rằng những gì tốt đẹp không còn dài
Đại Pháp để độ nhân đang được hồng dương tại thế gian này
Tìm được Đại Pháp sinh mệnh mới có hy vọng
Người xuống trần từ Thiên quốc của mình mang theo phó thác
Những Thiên quốc ấy đều đang mong chờ vị Vương của mình
Tôi đã biết rõ sứ mệnh của bản thân
Đời người không còn mê mang nữa

Ngày 14 tháng 11 năm 2014

wǒ bāng nǐ qīng xǐ

我 幫 你 清 洗

ngã bang nhĩ thanh tẩy

dà fǎ tú yǐ gào sù nǐ mí dǐ

大 法 徒 已 告 訴 你 謎 底

đại pháp đồ dĩ cáo tố nhĩ mê để

zhēn zhèng bèi dú hài de shì dà zhòng shì nǐ

真 正 被 毒 害 的 是 大 眾 是 你

chân chính bị độc hại đích thị đại chúng thị nhĩ

tīng xìn huǎng yán jiāng suí hóng mó jiě tǐ

聽 信 謊 言 將 隨 紅 魔 解 體

thính tín hoang ngôn tương tùy hồng ma giải thể

jiǎng zhēn xiàng jiù rén zhè cí bēi chū zì wǒ

講 真 相 救 人 這 慈 悲 出 自 我

giảng chân tướng cứu nhân giá từ bi xuất tự ngã

xīn lǐ

心 裏

tâm lý

méi yǒu bào chóu hán lěng zhōng jīng cháng zǎo qǐ

沒 有 報 酬 寒 冷 中 經 常 早 起

một hữu báo thù hàn lãnh trung kinh thường tảo khởi

gù bú shàng chī fàn kù rè yě bù xiū xī

顧 不 上 吃 飯 酷 熱 也 不 休 息

cố bất thượng cật phạn khốc nhiệt dã bất hưu tức

jiù rén dǐng zhe de shì kǒng bù yǔ yā lì

救 人 頂 著 的 是 恐 怖 與 壓 力

cứu nhân đính trước đích thị khủng bố dữ áp lực

yīn wèi wǒ duì shén chéng nuò wēi nàn shí

因 為 我 對 神 承 諾 危 難 時

nhân vị ngã đối thần thừa nặc nguy nạn thời

huàn xǐng nǐ

喚 醒 你

hoán tỉnh nhĩ

nǐ cóng tiān shàng lái dé dà fǎ shì mù dì

你 從 天 上 來 得 大 法 是 目 地

nhĩ tòng thiên thượng lai đắc đại pháp thị mục địa

nà huì shǐ nǐ tiān guó zhòng shēng bǎ jié nán

那 會 使 你 天 國 眾 生 把 劫 難

na hội sử nhĩ thiên quốc chúng sinh bả kiếp nạn

duǒ bì

躲 避

đóa tỵ

zhè shì nǐ xià shì dāng rén de yuán qǐ

這 是 你 下 世 當 人 的 緣 起

giá thị nhĩ hạ thế đương nhân đích duyên khởi

bié bèi hóng mó yòng dǎng wén huà bǎ nǎo xǐ

別 被 紅 魔 用 黨 文 化 把 腦 洗

biệt bị hồng ma dụng đảng văn hóa bả não tẩy

nǐ tiān guó de zhòng shēng zài pàn wàng

你 天 國 的 眾 生 在 盼 望

nhĩ thiên quốc đích chúng sinh tại phán vọng

èr líng yī sì nián shí èr yuè èr rì

二 零 一 四 年 十 二 月 二 日

nhị linh nhất tứ niên thập nhị nguyệt nhị nhật

Tôi giúp bạn thanh tẩy

Đệ tử Đại Pháp đã cho bạn biết chân tướng
Thực sự bị đầu độc là đại chúng là bạn thôi
Tin nghe theo dối lừa sẽ giải thể theo ma đỏ
Giảng chân tướng cứu người sự từ bi này xuất ra từ tâm tôi đó
Thường dậy sớm trong giá rét không có thù lao
Không quan tâm ăn uống nóng bức cũng không nghỉ ngơi chút nào
Cứu người đương đầu với áp lực và khủng bố
Vì tôi đã thệ ước với Thần đánh thức bạn lúc nguy nạn
Đắc Đại Pháp là mục đích bạn đến từ trời
Điều đó sẽ khiến chúng sinh trong Thiên quốc của bạn thoát khỏi kiếp nạn
Đây là căn nguyên vì sao bạn hạ thế làm người trần thế
Đừng để ma đỏ tẩy não bạn bằng văn hóa đảng
Chúng sinh trong Thiên quốc của bạn đang chờ mong

Ngày 2 tháng 12 năm 2014

yì huī jiān

一揮間

nhất huy gian

fēng xiāo xiāo

風蕭蕭

phong tiêu tiêu

yún piāo piāo

雲飄飄

vân phiêu phiêu

hóng cháo è làng dǎng bú zhù

紅潮惡浪擋不住

hồng triều ác lãng đáng bất trụ

cí háng kǔ dù jù nàn xiāo

慈航苦度巨難消

từ hàng khổ độ cự nạn tiêu

nì fēng wàn lǐ yáo

逆風萬里遙

nghịch phong vạn lý diêu

lái shí hóng huā rú xuè jiāo

來時紅花如血澆

lai thời hồng hoa như huyết kiêu

guī shí huáng huā biàn dì jiāo

歸時黃花遍地嬌

quy thời hoàng hoa biến địa kiều

èr líng yī sì nián shí èr yuè sān rì

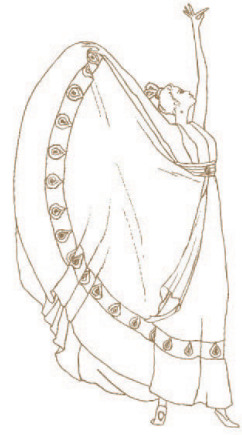
二零一四年十二月三日

nhị linh nhất tứ niên thập nhị nguyệt tam nhật

Trong một cái huơ tay

Gió hiu hiu
Mây bồng bềnh
Hồng triều ác lãng không ngăn nổi
Thuyền từ bi khổ độ tiêu trừ đại nạn
Ngược gió vạn dặm xa
Khi đến hồng hoa như máu tưới
Khi về khắp đất đẹp hoàng hoa

Ngày 3 tháng 12 năm 2014



zuò guān hóng chén

坐 觀 紅 塵

tọa quan hồng trần

cháng kōng fú zhe wū sè de yún

長 空 浮 著 烏 色 的 雲

trường không phù trước ô sắc đích vân

shān fēng chuī guò hú guāng lín

山 風 吹 過 湖 光 潾

sơn phong xuy qua hồ quang lân

pán zuò shān tíng shēn shén dìng

盤 坐 山 亭 身 神 定

bàn tọa sơn đình thân thần định

jìng guān chén shì dà jié lín

靜 觀 塵 世 大 劫 臨

tĩnh quan trần thế đại kiếp lâm

hóng cháo yǐ luò fēn shàn è

紅 朝 已 落 分 善 惡

hồng triều dĩ lạc phân thiện ác

kuài zhǎo shēng lù bǎ fǎ xún

快 找 生 路 把 法 尋

khoái trảo sinh lộ bả pháp tầm

shēn zài shì wài yōu tiān xià

身 在 世 外 憂 天 下

thân tại thế ngoại ưu thiên hạ

dāng jīn shì rén shì tiān shén

當 今 世 人 是 天 神

đương kim thế nhân thị thiên thần

èr líng yī sì nián shí èr yuè sì rì

二 零 一 四 年 十 二 月 四 日

nhị linh nhất tứ niên thập nhị nguyệt tứ nhật

Ngồi xem hồng trần

Trên trời cao nổi lên mây sắc đen
Gió núi thổi qua hồ lấp lánh
Bàn tọa sơn đình thân thần định
Tĩnh nhìn trần thế đại kiếp gần
Triều đỏ đã tàn thiện ác phân
Mau tìm đường sống tìm đến Pháp
Thân ngoài thế gian lo trời đất
Thế nhân ngày nay là Thiên Thần

Ngày 4 tháng 12 năm 2014



nǐ de zhòng shēng zài děng nǐ

你的眾生在等你

nhĩ đích chúng sinh tại đẳng nhĩ

nǐ yǐ zhī dào pò hài de mí dǐ

你已知道迫害的謎底

nhĩ dĩ tri đạo bách hại đích mê để

dǎ yā zhōng dú hài de shì nǐ

打壓中毒害的是你

đả áp trung độc hại đích thị nhĩ

xìn huǎng yán jiāng suí hóng mó jiě tǐ

信謊言將隨紅魔解體

tín hoang ngôn tương tùy hồng ma giải thể

wǒ duì shén chéng nuò huàn xǐng nǐ

我對神承諾喚醒你

ngã đối thần thừa nặc hoán tỉnh nhĩ

nǐ lái shì dé dà fǎ shì mù dì

你來世得大法是目地

nhĩ lai thế đắc đại pháp thị mục địa

wèi nǐ tiān guó zhòng shēng bǎ nàn bì

為你天國眾生把難避

vị nhĩ thiên quốc chúng sinh bả nạn tỵ

zhè shì nǐ lái dāng rén de yuán qǐ

這是你來當人的緣起

giá thị nhĩ lai đương nhân đích duyên khởi

bié jiào qī shì hóng mó hài zì jǐ

別叫欺世紅魔害自己

biệt khiếu khi thế hồng ma hại tự kỷ

liǎo jiě zhēn xiàng nǐ de zhòng shēng zài děng nǐ

了解真相你的眾生在等你

liễu giải chân tướng nhĩ đích chúng sinh tại đẳng nhĩ

èr líng yī sì nián shí èr yuè shí yī rì

二零一四年十二月十一日

nhị linh nhất tứ niên thập nhị nguyệt thập nhất nhật

Chúng sinh của bạn đang đợi bạn

Sự thật về cuộc bức hại bạn đã biết
Trong đàn áp trúng độc chính là bạn
Tin dối lừa sẽ giải thể theo hồng ma
Tôi hứa với Thần đánh thức bạn mà
Mục đích bạn hạ thế là đắc Đại Pháp
Để chúng sinh Thiên quốc bạn tránh nguy nạn
Đây là căn nguyên mà bạn đến làm người
Đừng để ma đỏ lừa dối mà hại mình
Liễu giải chân tướng chúng sinh của bạn đang đợi bạn

Ngày 11 tháng 12 năm 2014



huí tiān lù

回 天 路

hồi thiên lộ

péng yǒu wèi hé nǐ zhǐ gù máng lù

朋 友 為 何 你 只 顧 忙 碌

bằng hữu vị hà nhĩ chỉ cố mang lục

rén lèi yǐ zǒu shàng wēi xiǎn de lù

人 類 已 走 上 危 險 的 路

nhân loại dĩ tẩu thượng nguy hiểm đích lộ

wú shén lùn huǐ le rén de guī sù

無 神 論 毀 了 人 的 歸 宿

vô thần luận hủy liễu nhân đích quy túc

jìn huà lùn shì huǎng yán shì dú sù

進 化 論 是 謊 言 是 毒 素

tiến hóa luận thị hoang ngôn thị độc tố

kē xué shì shū diào rén lèi de dǔ zhù

科 學 是 輸 掉 人 類 的 賭 注

khoa học thị thâu điệu nhân loại đích đổ chú

hóng mó yě bǎ xié è xiàng rén guàn shū

紅 魔 也 把 邪 惡 向 人 灌 輸

hồng ma dã bả tà ác hướng nhân quán thâu

dà fǎ tú zài bǎ zhēn xiàng jiē lù

大 法 徒 在 把 真 相 揭 露

đại pháp đồ tại bả chân tướng yết lộ

yīn wèi nǐ céng jīng xiàng shén qiú zhù

因 為 你 曾 經 向 神 求 助

nhân vị nhĩ tầng kinh hướng thần cầu trợ

jié shù qián lǐng shàng nǐ huí tiān lù

結 束 前 領 上 你 回 天 路

kết thúc tiền lĩnh thượng nhĩ hồi thiên lộ

èr líng yī wǔ nián yī yuè èr rì

二 零 一 五 年 一 月 二 日

nhị linh nhất ngũ niên nhất nguyệt nhị nhật

Đường về Trời

Tại sao bạn chỉ biết bận rộn bạn ơi
Nhân loại đã đi trên con đường nguy hại
Vô thần luận hủy chốn về của nhân loại
Thuyết tiến hóa là độc tố là dối lừa
Khoa học là ván cược của nhân loại bị thua
Ma đỏ cũng nhồi vào con người bao tà ác
Đệ tử Đại Pháp đang tiết lộ chân tướng
Vì bạn từng cầu sự cứu giúp của Thần
Trước khi kết thúc sẽ dẫn bạn về Trời

Ngày 2 tháng 1 năm 2015



xǐng lái ba zhōng huá mín zú

醒來吧中華民族

tỉnh lai ba trung hoa dân tộc

liù shí wǔ nián hòu de zhōng guó yǐ bù guó

六十五年後的中國已不國

lục thập ngũ niên hậu đích trung quốc dĩ bất quốc

fěn shì tài píng de gāo diào hái zài gǔ huò

粉飾太平的高調還在蠱惑

phấn sức thái bình đích cao điệu hoàn tại cổ hoặc

lán lán de tiān piāo zhe bái bái de yún

藍藍的天飄著白白的雲

lam lam đích thiên phiêu trước bạch bạch đích vân

zài guò qù de jì yì zhōng yǒu guò

在過去的記憶中有過

tại quá khứ đích ký ức trung hữu qua

lǜ sè de shān yě qīng chè de xiǎo hé

綠色的山野清澈的小河

lục sắc đích sơn dã thanh triệt đích tiểu hà

rén men tīng guò fù bèi de chuán shuō

人們聽過父輩的傳說

nhân môn thính qua phụ bối đích truyền thuyết

nà shí yì huǒ liú máng yǐn lái le hóng huò

那時一伙流氓引來了紅禍

na thời nhất hỏa lưu manh dẫn lai liễu hồng họa

shā diào le zhōng huá mín zú de jīng yīng

殺掉了中華民族的精英

sát điệu liễu trung hoa dân tộc đích tinh anh

fén huǐ mín zú jǐ qiān nián de wén wù gǔ huò

焚毀民族幾千年的文物古貨

phần hủy dân tộc kỷ thiên niên đích văn vật cổ hóa

fǒu dìng zhe lì shǐ rén xìng chuán tǒng

否 定 著 歷 史 人 性 傳 統

phủ định trước lịch sử nhân tính truyền thống

wǔ qiān nián de wén míng cóng cǐ shuāi luò

五 千 年 的 文 明 從 此 衰 落

ngũ thiên niên đích văn minh tòng thử suy lạc

qīng xǐng ba zhōng guó rén

清 醒 吧 中 國 人

thanh tỉnh ba trung quốc nhân

jiě tǐ zhè è guǐ hóng mó

解 體 這 惡 鬼 紅 魔

giải thể giá ác quỷ hồng ma

huí guī nà tiān cháo gǔ guó

回 歸 那 天 朝 古 國

hồi quy na thiên triều cổ quốc

èr líng yī wǔ nián yī yuè

二 零 一 五 年 一 月

nhị linh nhất ngũ niên nhất nguyệt

Tỉnh lại đi dân tộc Trung Hoa

Trung Quốc sau sáu mươi lăm năm đã không còn là
quốc gia như trước
Vẫn đang cao giọng mê hoặc về giả thái bình
Áng mây trắng bay trên nền trời xanh
Đã từng có từ xa xưa trong ký ức
Núi rừng mướt xanh với con sông trong vắt
Mọi người từng nghe truyền thuyết từ ông cha
Khi ấy một nhóm lưu manh đã mang họa đỏ về
Sát hại tinh anh của Trung Hoa dân tộc
Thiêu hủy văn vật cổ xưa mấy nghìn năm của dân tộc
Phủ định lịch sử truyền thống và tính người
Năm nghìn năm văn minh từ đó suy bại rồi
Hãy thanh tỉnh hỡi người dân Trung Quốc
Giải thể ma đỏ quỷ ác
Trở về với cố quốc Thiên triều

Tháng 1 năm 2015

shén	yùn	dài	wǒ	huí	hàn	tíng
神	韻	帶	我	回	漢	廷
thần	**vận**	**đới**	**ngã**	**hồi**	**hán**	**đình**

kuān	páo	dà	xiù	wǔ	háo	qíng
寬	袍	大	袖	舞	豪	情
khoan	**bào**	**đại**	**tụ**	**vũ**	**hào**	**tình**

yáng	gāng	zhèng	qì	táng	sòng	míng
陽	剛	正	氣	唐	宋	明
dương	**cương**	**chính**	**khí**	**đường**	**tống**	**minh**

dà	hàn	zhuàng	gē	wēi	fēng	zài
大	漢	壯	歌	威	風	在
đại	**hán**	**tráng**	**ca**	**uy**	**phong**	**tại**

téng	fēi	fān	xuán	shēn	fǎ	líng
騰	飛	翻	旋	身	法	靈
đằng	**phi**	**phiên**	**toàn**	**thân**	**pháp**	**linh**

jìng	nǚ	xiān	mèi	xiù	cháng	líng
靜	女	仙	妹	秀	長	綾
tĩnh	**nữ**	**tiên**	**muội**	**tú**	**trường**	**lăng**

yí	shì	fēi	tiān	luò	guǎng	tíng
疑	是	飛	天	落	廣	庭
nghi	**thị**	**phi**	**thiên**	**lạc**	**quảng**	**đình**

chún	zhēn	chún	shàn	měi	zhōng	zuì
純	真	純	善	美	中	醉
thuần	**chân**	**thuần**	**thiện**	**mỹ**	**trung**	**túy**

ē nuó piān xiān yù bù tíng

婀 娜 翩 躚 玉 步 婷

a na phiên tiên ngọc bộ đình

shén yùn dài wǒ huí hàn tíng

神 韻 帶 我 回 漢 廷

đình hán hồi ngã đới vận thần

xiě gěi líng qī bān

寫 給 零 七 班

tả cấp linh thất ban

èr líng yī wǔ nián

二 零 一 五 年

nhị linh nhất ngũ niên

Thần Vận đưa tôi trở về triều đình Hán

Áo lớn tay rộng múa hào hùng
Dương cương chính khí Đường Tống Minh
Bài ca Đại Hán uy phong mạnh
Thân pháp bật cao xoay nhào lộn
Tiên nữ thanh tú múa trường lăng
Ngỡ phi thiên hạ xuống quảng đình
Say trong vẻ thuần chân thuần thiện
Dáng ngọc ngà nhẹ thênh uyển chuyển
Thần Vận đưa tôi về Hán đình

Viết cho lớp 07
Năm 2015



shén	yùn	xiù	chū	xiān	jiè	zài	rén	jiān
神	韻	秀	出	仙	界	在	人	間
thần	**vận**	**tú**	**xuất**	**tiên**	**giới**	**tại**	**nhân**	**gian**

huá	fú	měi	jǐng	chèn	fēi	xiān
華	服	美	景	襯	飛	仙
hoa	**phục**	**mỹ**	**cảnh**	**sấn**	**phi**	**tiên**

jiāo	yǎ	líng	xiù	wǔ	piān	xiān
嬌	雅	靈	秀	舞	翩	躚
kiều	**nhã**	**linh**	**tú**	**vũ**	**phiên**	**tiên**

zhuàng	shì	qí	gōng	zhǎn	gǔ	jīn
壯	士	奇	功	展	古	今
tráng	**sĩ**	**kỳ**	**công**	**triển**	**cổ**	**kim**

xiān	yuè	shèng	qǔ	chuán	yún	tiān
仙	樂	聖	曲	傳	雲	天
tiên	**nhạc**	**thánh**	**khúc**	**truyền**	**vân**	**thiên**

qióng	tái	piāo	piāo	tòu	xiá	yān
瓊	臺	飄	飄	透	霞	煙
quỳnh	**đài**	**phiêu**	**phiêu**	**thấu**	**hà**	**yên**

wú	xiá	jiā	lì	cǎi	qún	piān
無	瑕	佳	麗	彩	裙	翩
vô	**hà**	**giai**	**lệ**	**thải**	**quần**	**phiên**

nán	ér	hàn	fú	dàng	háo	qíng
男	兒	漢	服	蕩	豪	情
nam	**nhi**	**hán**	**phục**	**đãng**	**hào**	**tình**

xiù	chū	xiān	jiè	zài	rén	jiān
秀	出	仙	界	在	人	間
tú	**xuất**	**tiên**	**giới**	**tại**	**nhân**	**gian**

xiě	gěi	líng	bā	bān
寫	給	零	八	班
tả	**cấp**	**linh**	**bát**	**ban**

èr	líng	yī	wǔ	nián
二	零	一	五	年
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**

Thần Vận diễn cõi Tiên tại nhân gian

Hoa phục cảnh đẹp nổi dáng Tiên
Tao nhã yêu kiều uyển chuyển múa
Tráng sĩ kỳ công triển kim cổ
Tiên nhạc Thánh khúc truyền tận trời
Đài ngọc bay bay xuyên ráng mây
Hoàn hảo múa xoay xiêm xán lạn
Nam nhi hào khí trang phục Hán
Diễn cõi Tiên tại chốn nhân gian

Viết cho lớp 08
Năm 2015



shén yùn xiù gǔ fēng

神 韻 秀 古 風

thần vận tú cổ phong

xiān yuè lì yǐng qún bǎi dàng

仙 樂 麗 影 裙 擺 蕩

tiên nhạc lệ ảnh quần bãi đãng

huá fú nán ér háo qíng zhàng

華 服 男 兒 豪 情 漲

hoa phục nam nhi hào tình trướng

zhōu hàn táng míng wǔ zhōng xiàn

周 漢 唐 明 舞 中 現

chu hán đường minh vũ trung hiện

shí guāng dào liú jìn yóu chàng

時 光 倒 流 盡 遊 暢

thời quang đảo lưu tận du sướng

tiān zhēn shào nǚ qún huā jìng

天 真 少 女 群 花 靚

thiên chân thiếu nữ quần hoa tịnh

zhuàng shì téng wǔ zhèng qì áng

壯 士 騰 舞 正 氣 昂

tráng sĩ đằng vũ chính khí ngang

huá xià gǔ fēng zhǎn quán qiú

華 夏 古 風 展 全 球

hoa hạ cổ phong triển toàn cầu

huí	guī	chuán	tǒng	bǎi	huā	fàng
回	歸	傳	統	百	花	放
hồi	**quy**	**truyền**	**thống**	**bách**	**hoa**	**phóng**

shén	yùn	wǔ	tái	xiù	gǔ	fēng
神	韻	舞	臺	秀	古	風
thần	**vận**	**vũ**	**đài**	**tú**	**cổ**	**phong**

xiě	gěi	líng	jiǔ	bān
寫	給	零	九	班
tả	**cấp**	**linh**	**cửu**	**ban**

èr	líng	yī	wǔ	nián
二	零	一	五	年
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**

Thần Vận diễn phong cách cổ

Nhạc Tiên dáng đẹp váy xòe tung
Nam nhi Hoa phục khí hào hùng
Chu Hán Đường Minh trong điệu vũ
Du ngược thời gian bao thích thú
Đẹp như hoa thiếu nữ thiên chân
Tráng sĩ bật cao khí hiên ngang
Diễn toàn cầu cổ phong Hoa Hạ
Trở về truyền thống trăm hoa nở
Thần Vận vũ đài diễn cổ phong

Viết cho lớp 09
Năm 2015



shén yùn dǎ kāi chuán tǒng mén

神 韻 打 開 傳 統 門

thần vận đả khai truyền thống môn

lán tiān bái yún chèn jiā rén

藍 天 白 雲 襯 佳 人

lam thiên bạch vân sấn giai nhân

nèn liǔ xiān zī bù rǎn chén

嫩 柳 仙 姿 不 染 塵

nộn liễu tiên tư bất nhiễm trần

qiān jiāo bǎi mèi chū zì rán

千 嬌 百 媚 出 自 然

thiên kiều bách mị xuất tự nhiên

xiān hé dài lù qún fāng chún

鮮 荷 帶 露 群 芳 純

tiên hà đới lộ quần phương thuần

qì yǔ xuān áng wàn gǔ hún

氣 宇 軒 昂 萬 古 魂

khí vũ hiên ngang vạn cổ hồn

zhuàng shì fēi wǔ tiān cháo chén

壯 士 飛 舞 天 朝 臣

tráng sĩ phi vũ thiên triều thần

huá xià zì gǔ duō yīng háo

華 夏 自 古 多 英 豪

hoa hạ tự cổ đa anh hào

fān	zhuǎn	téng	xuán	rén	bàn	shén
翻	轉	騰	旋	人	半	神
phiên	**chuyển**	**đằng**	**toàn**	**nhân**	**bán**	**thần**

shén	yùn	dǎ	kāi	chuán	tǒng	mén
神	韻	打	開	傳	統	門
thần	**vận**	**đả**	**khai**	**truyền**	**thống**	**môn**

xiě	gěi	yī	sān	bān
寫	給	一	三	班
tả	**cấp**	**nhất**	**tam**	**ban**

èr	líng	yī	wǔ	nián	yī	yuè
二	零	一	五	年	一	月
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**nhất**	**nguyệt**

Thần Vận mở cánh cửa truyền thống

Trời xanh mây trắng tôn người đẹp
Mình liễu dáng Tiên không nhuốm trần
Trăm nghìn kiều diễm xuất tự nhiên
Sen đẫm sương trăm hoa thuần khiết
Hồn vạn cổ hiên ngang khí tiết
Tráng sỹ bay nhảy thần Thiên triều
Hoa Hạ từ xưa lắm anh hào
Nửa Thần nửa nhân bay nhào lộn
Thần Vận mở cánh cửa truyền thống

Viết cho lớp 13
Tháng 1 năm 2015



zhēn chéng

真 誠

chân thành

wǒ xīn zhōng nà fèn yǒu qíng

我 心 中 那 份 友 情

ngã tâm trung na phần hữu tình

shì nà yàng de zhēn chéng

是 那 樣 的 真 誠

thị na dạng đích chân thành

dà fǎ tú shòu nàn shí

大 法 徒 受 難 時

đại pháp đồ thụ nạn thời

tā wēn rè le wǒ xīn zhōng de hán lěng

它 溫 熱 了 我 心 中 的 寒 冷

tha ôn nhiệt liễu ngã tâm trung đích hàn lãnh

dāng wǒ jiān nán zhōng

當 我 艱 難 中

đương ngã gian nan trung

zhè yǒu qíng bāng wǒ gèng jiā jiān dìng

這 友 情 幫 我 更 加 堅 定

giá hữu tình bang ngã cánh gia kiên định

wǒ yào bǎ zhēn xiàng gào sù nǐ

我 要 把 真 相 告 訴 你

ngã yếu bả chân tướng cáo tố nhĩ

wǒ de shǐ mìng wú bǐ shén shèng

我 的 使 命 無 比 神 聖

ngã đích sử mệnh vô tỷ thần thánh

wǒ huì bǎ nǐ de zhēn chéng huà zuò

我 會 把 你 的 真 誠 化 作

ngã hội bả nhĩ đích chân thành hóa tác

shēng mìng de xīn shēng

生 命 的 新 生

sinh mệnh đích tân sinh

èr líng yī wǔ nián èr yuè

二 零 一 五 年 二 月

nhị linh nhất ngũ niên nhị nguyệt

Chân thành

Tình bạn trong tâm tôi đây
Là điều chân thành đích thực
Khi đệ tử Đại Pháp chịu nạn
Tâm băng giá của tôi được nó sưởi ấm lên
Trong khi tôi gặp gian nan
Tình bạn này giúp tôi càng thêm kiên định
Tôi cần nói cho bạn chân tướng
Sứ mệnh của tôi thần thánh vô cùng
Tôi sẽ đem sự chân thành của bạn hóa thành
sinh mệnh tân sinh

Tháng 2 năm 2015



zài xīng bāng

再興邦

tái hưng bang

zài dà hǎi de lìng yì fāng

在大海的另一方

tại đại hải đích lánh nhất phương

nà shì wǒ jiǔ bié de gù xiāng

那是我久別的故鄉

na thị ngã cửu biệt đích cố hương

wǔ qiān nián shén chuán wén huà wú bǐ huī huáng

五千年神傳文化無比輝煌

ngũ thiên niên thần truyền văn hóa vô tỷ huy hoàng

shān chuān xiù měi lì rén huā xiāng

山川秀美麗人花香

sơn xuyên tú mỹ lệ nhân hoa hương

dà fǎ hóng chuán pǔ zhào fó guāng

大法洪傳普照佛光

đại pháp hồng truyền phổ chiếu phật quang

hóng mó yù dǎng dǎo hǎi fān jiāng

紅魔欲擋搗海翻江

hồng ma dục đáng đảo hải phiên giang

shān bú zài lǜ

山不再綠

sơn bất tái lục

shuǐ bú zài liú

水不再流

thủy bất tái lưu

tiān bú zài lán

天不再藍

thiên bất tái lam

mǐ	bú	zài	xiāng
米	不	再	香
mễ	**bất**	**tái**	**hương**

dà	fǎ	tú	jiù	zhòng	shēng	bǎ	nàn	dāng
大	法	徒	救	眾	生	把	難	當
đại	**pháp**	**đồ**	**cứu**	**chúng**	**sinh**	**bả**	**nạn**	**đương**

hóng	cháo	tuì	chuán	zhēn	xiàng
紅	潮	退	傳	真	相
hồng	**triều**	**thoái**	**truyền**	**chân**	**tướng**

fù	xīng	chuán	tǒng	zài	xīng	bāng
復	興	傳	統	再	興	邦
phục	**hưng**	**truyền**	**thống**	**tái**	**hưng**	**bang**

èr	líng	yī	wǔ	nián	èr	yuè	èr	shí	èr	rì
二	零	一	五	年	二	月	二	十	二	日
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**nhị**	**nguyệt**	**nhị**	**thập**	**nhị**	**nhật**

Chấn hưng đất nước

Phía bên kia đại dương
Ta đã xa cách lâu rồi nơi đó là cố hương
Văn hóa Thần truyền năm nghìn năm huy hoàng vô tỷ
Người đẹp hoa thơm núi sông mỹ lệ
Đại Pháp hồng truyền phổ chiếu Phật quang
Ma đỏ muốn chặn làm đảo lộn biển sông
Núi không còn biếc
Nước không còn chảy
Trời không còn xanh
Gạo không còn thơm
Đệ tử Đại Pháp chịu nạn cứu chúng sinh
Triều đỏ thoái truyền chân tướng
Phục hưng truyền thống chấn hưng đất nước

Ngày 22 tháng 2 năm 2015

zài yí cì xuǎn zé

再 一 次 選 擇

tái nhất thứ tuyển trạch

wǒ wèi hé bǎ zhēn xiàng jiǎng gěi nǐ tīng

我 為 何 把 真 相 講 給 你 聽

ngã vị hà bả chân tướng giảng cấp nhĩ thính

huǎng yán dú hài le tài duō de zhòng shēng

謊 言 毒 害 了 太 多 的 眾 生

hoang ngôn độc hại liễu thái đa đích chúng sinh

hóng mó wèi hé qīng jìn guó lì dǎ yā

紅 魔 為 何 傾 盡 國 力 打 壓

hồng ma vị hà khuynh tận quốc lực đả áp

fǎ lún gōng

法 輪 功

pháp luân công

tā zhī dào mò hòu dà fǎ jiù rén jiào

它 知 道 末 後 大 法 救 人 叫

tha tri đạo mạt hậu đại pháp cứu nhân khiếu

nǐ lǐ bù qīng

你 理 不 清

nhĩ lý bất thanh

nǐ shì bèi tā yòng huǎng yán qī piàn de dà zhòng

你 是 被 它 用 謊 言 欺 騙 的 大 眾

nhĩ thị bị tha dụng hoang ngôn khi phiến đích đại chúng

kě shì mò jié jiù rén shén yǒu guī dìng

可 是 末 劫 救 人 神 有 規 定

khả thị mạt kiếp cứu nhân thần hữu quy định

dǎ yā zhōng bú zuò shēng de bú jiù dù

打 壓 中 不 作 聲 的 不 救 度

đả áp trung bất tác thanh đích bất cứu độ

zhù zhòu wéi nüè dǐ huǐ zhě yǐ zài táo tài zhōng

助 紂 為 虐 詆 毀 者 已 在 淘 汰 中

trợ trụ vi ngược để hủy giả dĩ tại đào thải trung

cí bēi shì shén de tiān xìng

慈 悲 是 神 的 天 性

từ bi thị thần đích thiên tính

chuàng shì zhǔ yào zài gěi rén yí cì xuǎn zé

創 世 主 要 再 給 人 一 次 選 擇

sáng thế chủ yếu tái cấp nhân nhất thứ tuyển trạch

wèi le zhòng shēng néng dé jiù

為 了 眾 生 能 得 救

vị liễu chúng sinh năng đắc cứu

wǒ yào dǐng zhe pò hài huàn huí nǐ de shēng mìng

我 要 頂 著 迫 害 喚 回 你 的 生 命

ngã yếu đính trước bách hại hoán hồi nhĩ đích sinh mệnh

èr líng yī wǔ nián sān yuè yī rì

二 零 一 五 年 三 月 一 日

nhị linh nhất ngũ niên tam nguyệt nhất nhật

Thêm một lần lựa chọn

Vì sao tôi lại giảng chân tướng cho bạn nghe
Quá nhiều chúng sinh đã bị dối lừa đầu độc
Vì sao để đàn áp Pháp Luân Công ma đỏ phải dốc toàn quốc lực
Nó biết đến mạt hậu Đại Pháp cứu người nên khiến bạn mơ hồ
Bạn là quần chúng bị chúng dùng lời gian trá dối lừa
Nhưng cứu người thời mạt kiếp Thần có quy định
Trong cuộc đàn áp không lên tiếng sẽ không được cứu độ
Kẻ trợ Trụ vi ngược và vu khống đã đang bị thanh trừ
Từ bi là thiên tính của Thần
Sáng Thế Chủ muốn cấp thêm cho con người một lần chọn lựa
Vì để chúng sinh có thể được cứu độ
Tôi phải chống lại bức hại và kêu gọi sinh mệnh bạn trở về

Ngày 1 tháng 3 năm 2015

lǐng nǐ huí tiān táng

領你回天堂

lĩnh nhĩ hồi thiên đường

wǒ de gē shì nǐ jiǔ děng de zhēn xiàng

我的歌是你久等的真相

ngã đích ca thị nhĩ cửu đẳng đích chân tướng

rén lèi de wēi nàn shì yīn dào dé biàn le yàng

人類的危難是因道德變了樣

nhân loại đích nguy nạn thị nhân đạo đức biến liễu dạng

wú shén lùn shì sā dàn sàn bù de dà huǎng

無神論是撒旦散佈的大謊

vô thần luận thị tát đán tán bố đích đại hoang

jìn huà zhī shuō shì píng kōng de xiá xiǎng

進化之說是憑空的遐想

tiến hóa chi thuyết thị bằng không đích hà tưởng

kē xué bǎ rén lèi lǐng rù wēi xiǎn de háng xiàng

科學把人類領入危險的航向

khoa học bả nhân loại lĩnh nhập nguy hiểm đích hàng hướng

yǔ zhòu shì chuàng shì zhǔ de jié zuò

宇宙是創世主的傑作

vũ trụ thị sáng thế chủ đích kiệt tác

rén shì tā jiào shén zào zài dì shàng

人是他叫神造在地上

nhân thị tha khiếu thần tạo tại địa thượng

wǒ men shì zài děng tā lǐng huí tiān táng

我們是在等他領回天堂

ngã môn thị tại đẳng tha lĩnh hồi thiên đường

bié bèi hóng mó qī piàn

別被紅魔欺騙

biệt bị hồng ma khi phiến

pò hài dǎ yā shì jiào rén zì huǐ xī wàng

迫 害 打 壓 是 叫 人 自 毀 希 望

bách hại đả áp thị khiếu nhân tự hủy hy vọng

dà fǎ dì zǐ shì shén de shǐ zhě

大 法 弟 子 是 神 的 使 者

đại pháp đệ tử thị thần đích sứ giả

zhèng zài bǎ rén lǐng huí shén zhǐ de lù shàng

正 在 把 人 領 回 神 指 的 路 上

chính tại bả nhân lĩnh hồi thần chỉ đích lộ thượng

èr líng yī wǔ nián sān yuè liù rì

二 零 一 五 年 三 月 六 日

nhị linh nhất ngũ niên tam nguyệt lục nhật

Dẫn bạn về Thiên đường

Bài hát của tôi là chân tướng bạn đợi từ lâu
Nhân loại bị nguy nạn là do đạo đức đã biến dạng
Vô thần luận là lời đại dối lừa mà Sa tăng phát tán
Thuyết tiến hóa là hoang tưởng không có căn cứ gì
Khoa học dẫn dắt nhân loại đi vào con đường hiểm nguy
Vũ trụ là kiệt tác của Sáng Thế Chủ
Con người là do Ngài bảo Thần tạo ra trên trái đất
Chúng ta đang chờ đợi Ngài dẫn về trời
Đừng để bị ma đỏ dối lừa
Đàn áp bức hại khiến con người tự hủy đi hy vọng
Sứ giả của Thần là đệ tử Đại Pháp
Đang dẫn dắt con người quay về con đường mà Thần đã chỉ ra

Ngày 6 tháng 3 năm 2015

shǔ guāng

曙光

thự quang

wàn	wù	yíng	zhāo	yáng
萬	物	迎	朝	陽
vạn	**vật**	**nghênh**	**triêu**	**dương**
yīn	xié	chěng	bù	qiáng
陰	邪	逞	不	強
âm	**tà**	**sính**	**bất**	**cường**
huò	luàn	shí	wǔ	zǎi
禍	亂	十	五	載
họa	**loạn**	**thập**	**ngũ**	**tải**
dà	dì	yǐ	cāng	liáng
大	地	已	蒼	涼
đại	**địa**	**dĩ**	**thương**	**lương**
rén	xīn	bú	zài	gǔ
人	心	不	再	古
nhân	**tâm**	**bất**	**tái**	**cổ**
dú	dào	bǎi	xìng	liáng
毒	到	百	姓	糧
độc	**đáo**	**bách**	**tính**	**lương**
è	bào	shōu	huài	rén
惡	報	收	壞	人
ác	**báo**	**thu**	**hoại**	**nhân**
kàn	shuí	xiào	de	cháng
看	誰	笑	的	長
khán	**thùy**	**tiếu**	**đích**	**trường**

èr	líng	yī	wǔ	nián	sān	yuè	shí	qī	rì
二	零	一	五	年	三	月	十	七	日
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**tam**	**nguyệt**	**thập**	**thất**	**nhật**

Ánh ban mai

Vạn vật đón ban mai
Âm tà không còn sức
Họa loạn mười lăm năm
Thê lương khắp đại lục
Nhân tâm không như xưa
Đầu độc cả lương thực
Ác báo bắt người xấu
Xem ai cười được lâu

Ngày 17 tháng 3 năm 2015



zhōng guó zhī gē

中國之歌

trung quốc chi ca

wǔ qiān nián de wén míng

五千年的文明

ngũ thiên niên đích văn minh

shén chuán wén huà de huī huáng

神傳文化的輝煌

thần truyền văn hóa đích huy hoàng

wǒ men shì shén de zǐ mín

我們是神的子民

ngã môn thị thần đích tử dân

qín láo yǒng gǎn wén míng shàn liáng

勤勞勇敢文明善良

cần lao dũng cảm văn minh thiện lương

shēn hòu lì shǐ shì mín zú de róng yào

深厚歷史是民族的榮耀

thâm hậu lịch sử thị dân tộc đích vinh diệu

qiān gǔ yīng háo xīng guāng càn làn

千古英豪星光燦爛

thiên cổ anh hào tinh quang xán lạn

jǐn xiù jiāng shān shì shén de ēn cì

錦繡江山是神的恩賜

cẩm tú giang sơn thị thần đích ân tứ

zhè shì chuàng shì zhǔ jiàng lín zhī dì

這是創世主降臨之地

giá thị sáng thế chủ giáng lâm chi địa

jiù	zhòng	shēng	fù	zhèng	dào	hóng	ēn	hào	dàng
救	眾	生	復	正	道	洪	恩	浩	蕩
cứu	**chúng**	**sinh**	**phục**	**chính**	**đạo**	**hồng**	**ân**	**hạo**	**đãng**

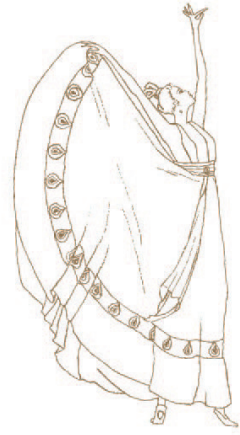
zhōng	huá	wén	míng	wàn	gǔ	liú	cháng
中	華	文	明	萬	古	流	長
trung	**hoa**	**văn**	**minh**	**vạn**	**cổ**	**lưu**	**trường**

èr	líng	yī	wǔ	nián	sān	yuè	shí	qī	rì
二	零	一	五	年	三	月	十	七	日
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**tam**	**nguyệt**	**thập**	**thất**	**nhật**

Bài ca Trung Quốc

Văn minh năm nghìn năm
Sự huy hoàng của văn hóa Thần truyền
Chúng ta là con dân của Thần
Cần lao dũng cảm văn minh lương thiện
Lịch sử thâm hậu là vinh diệu của dân tộc
Anh hào thiên cổ xán lạn ánh tinh quang
Giang sơn gấm vóc là đại ân Thần ban
Đây là mảnh đất mà Sáng Thế Chủ hạ giáng
Cứu chúng sinh khôi phục chính Đạo hồng ân hạo đãng
Văn minh Trung Hoa chảy mãi muôn đời

Ngày 17 tháng 3 năm 2015



hé shí xǐng

何 時 醒

hà thời tỉnh

hán fēng wèi qù

寒 風 未 去

hàn phong vị khứ

yǔ piāo líng

雨 飄 零

vũ phiêu linh

pò hài zhōng jiù rén jí

迫 害 中 救 人 急

bách hại trung cứu nhân cấp

shēn tǐ chuāng shāng

身 體 創 傷

thân thể sang thương

kě zhì yù

可 治 癒

khả trị dũ

huǎng yán zhòng dú nán jiù

謊 言 中 毒 難 救

hoang ngôn trúng độc nan cứu

jié nàn wú qíng

劫 難 無 情

kiếp nạn vô tình

dà yì yǒu yǎn

大 疫 有 眼

đại dịch hữu nhãn

bié péi hóng mó miè

別 陪 紅 魔 滅

biệt bồi hồng ma diệt

kuài zhǎo zhēn xiàng

快 找 真 相

khoái trảo chân tướng

shí shàn è shì jùn jié

識 善 惡 是 俊 傑

thức thiện ác thị tuấn kiệt

dà fǎ tú xiǎn cí bēi

大 法 徒 顯 慈 悲

đại pháp đồ hiển từ bi

wèi jiù nǐ cái shòu nàn

為 救 你 才 受 難

vị cứu nhĩ tài thụ nạn

qiān xīn wàn kǔ

千 辛 萬 苦

thiên tân vạn khổ

jù nàn bú tuì

巨 難 不 退

cự nạn bất thoái

bú wèi huí bào

不 為 回 報

bất vị hồi báo

xiū liàn rén

修 煉 人

tu luyện nhân

xīn yuàn liǎo yuán mǎn guī

心 願 了 圓 滿 歸

tâm nguyện liễu viên mãn quy

èr líng yī wǔ nián sān yuè shí bā rì

二 零 一 五 年 三 月 十 八 日

nhị linh nhất ngũ niên tam nguyệt thập bát nhật

Khi nào thức tỉnh

Gió lạnh chưa đi
Mưa bụi bay bay
Trong bức hại cứu người cấp bách
Thân thể chấn thương
Có thể chữa lành
Bị trúng độc bởi dối lừa cứu thật khó khăn
Kiếp nạn vô tình
Đại dịch có mắt
Chớ bị diệt cùng ma đỏ
Chân tướng hãy tìm mau
Biết được thiện ác là anh hào
Đệ tử Đại Pháp từ bi triển hiện
Vì cứu bạn nên mới chịu nạn
Muôn vàn đắng cay
Trước đại nạn một bước không lùi
Không vì báo đáp
Người tu luyện
Hoàn thành tâm nguyện viên mãn trở về

Ngày 18 tháng 3 năm 2015

shén yùn wǔ dào

神 韻 舞 蹈

thần vận vũ đạo

cháng xiù huī wǔ xiān é jiāo

長 袖 揮 舞 仙 娥 嬌

trường tụ huy vũ tiên nga kiều

shēn yùn róu dòng shén xiù yáo

身 韻 柔 動 神 袖 搖

thân vận nhu động thần tụ diêu

xiān wǔ shèng gē měi rú huà

仙 舞 聖 歌 美 如 畫

tiên vũ thánh ca mỹ như họa

guāng huá wàn qiān yīn mái xiāo

光 華 萬 千 陰 霾 消

quang hoa vạn thiên âm mai tiêu

èr líng yī wǔ nián chūn

二 零 一 五 年 春

nhị linh nhất ngũ niên xuân

Vũ đạo Thần Vận

Tiên nga tay áo dài múa đẹp
Thân vận khẽ động tay áo Thần
Thánh ca Tiên vũ đẹp như tranh
Muôn vàn rực rỡ tiêu âm ám

Xuân năm 2015



huí guī zhèng dào

回 歸 正 道

hồi quy chính đạo

qīng shān lǜ shuǐ gǔ lóu tíng

青 山 綠 水 古 樓 亭

thanh sơn lục thủy cổ lâu đình

fēi tiān piāo luò wǔ pīng tíng

飛 天 飄 落 舞 娉 婷

phi thiên phiêu lạc vũ phinh đình

xiān fēng gǔ yùn zhǎn chuán tǒng

仙 風 古 韻 展 傳 統

tiên phong cổ vận triển truyền thống

huí guī zhèng dào shì guāng míng

回 歸 正 道 是 光 明

hồi quy chính đạo thị quang minh

èr líng yī wǔ nián sān yuè èr shí wǔ rì

二 零 一 五 年 三 月 二 十 五 日

nhị linh nhất ngũ niên tam nguyệt nhị thập ngũ nhật

Trở về chính Đạo

Non xanh nước biếc cổ lâu đình
Phi thiên nhẹ múa thướt tha xinh
Tiên phong cổ vận truyền thống hiện
Trở về chính đạo là quang minh

Ngày 25 tháng 3 năm 2015



zhèng zài jiù dù jī yuán yí shà nà

正 在 救 度 機 緣 一 霎 那

chính tại cứu độ cơ duyên nhất siếp na

wàng cháng kōng tiān yǔ dà

望 長 空 天 宇 大

vọng trường không thiên vũ đại

wú xiàn fán xīng héng hé shā

無 限 繁 星 恆 河 沙

vô hạn phồn tinh hằng hà sa

ròu yǎn kàn bú jiàn màn tiān shén fó zài guǎng xià

肉 眼 看 不 見 漫 天 神 佛 在 廣 廈

nhục nhãn khán bất kiến mạn thiên thần phật tại quảng hạ

wú shén lùn shì piàn rén de huǎng huà

無 神 論 是 騙 人 的 謊 話

vô thần luận thị phiến nhân đích hoang thoại

jìn huà xué shuō zài bǎ rén zāo tà

進 化 學 說 在 把 人 糟 蹋

tiến hóa học thuyết tại bả nhân tao đạp

kē xué huàn lái de shì wài xīng kòng zhì

科 學 換 來 的 是 外 星 控 制

khoa học hoán lai đích thị ngoại tinh khống chế

rén lèi dài jià tài dà

人 類 代 價 太 大

nhân loại đại giá thái đại

rén lái zì tiān táng zài shì shàng xiǎo tà

人 來 自 天 堂 在 世 上 小 榻

nhân lai tự thiên đường tại thế thượng tiểu tháp

mò jié zhōng tiān yǔ dōu zài jiě tǐ róng huà

末 劫 中 天 宇 都 在 解 體 熔 化

mạt kiếp trung thiên vũ đô tại giải thể dung hóa

chuàng shì zhǔ zài chóng zào tiān shàng dì xià

創 世 主 在 重 造 天 上 地 下

sáng thế chủ tại trùng tạo thiên thượng địa hạ

wàn wáng wàn zhǔ xià shì dāng rén děng tā jiù nà

萬 王 萬 主 下 世 當 人 等 他 救 納

vạn vương vạn chủ hạ thế đương nhân đẳng tha cứu nạp

hóng mó wèi yǎn gài zhēn xiàng ér fēng kuáng dǎ yā

紅 魔 為 掩 蓋 真 相 而 瘋 狂 打 壓

hồng ma vị yểm cái chân tướng nhi phong cuồng đả áp

bú yào mí shī tīng xìn huǎng yán qī xià

不 要 迷 失 聽 信 謊 言 欺 嚇

bất yếu mê thất thính tín hoang ngôn khi hách

nǐ lái shì jiù wèi děng jiù rén zhè yí shà nà

你 來 世 就 為 等 救 人 這 一 霎 那

nhĩ lai thế tựu vị đẳng cứu nhân giá nhất siếp na

èr líng yī wǔ nián sān yuè sān shí rì

二 零 一 五 年 三 月 三 十 日

nhị linh nhất ngũ niên tam nguyệt tam thập nhật

Cơ duyên cứu độ trong chớp mắt

Nhìn lên trời cao Thiên thể vũ trụ bao la
Vô hạn các ngôi sao dày đặc như cát Hằng hà
Mắt thịt không thấy Thần Phật khắp vòm trời lớn
Dối trá lừa người là Vô thần luận
Học thuyết tiến hóa đang sỉ nhục con người
Giá đắt mà khoa học đổi lấy là người ngoài hành tinh khống chế nhân loài
Người đến từ Thiên đường ở thế gian này trên chiếc giường nhỏ bé
Trong mạt kiếp Thiên thể vũ trụ đang dung hóa giải thể
Sáng Thế Chủ đang trùng tạo đất trời
Vạn Vương vạn Chủ hạ thế làm người chờ đợi sự cứu nạp của Ngài
Để che đậy chân tướng ma đỏ điên cuồng đàn áp
Đừng có mê muội mà tin theo dối lừa dọa nạt
Chính vì đợi khoảnh khắc cứu người trong chớp mắt này mà bạn đến thế gian

Ngày 30 tháng 3 năm 2015

líng	bù	líng
靈	不	靈
linh	**bất**	**linh**

shàn	è	yǒu	bào	tiān	lǐ	míng
善	惡	有	報	天	理	明
thiện	**ác**	**hữu**	**báo**	**thiên**	**lý**	**minh**

mǎn	tiān	shén	fó	guān	rén	xíng
滿	天	神	佛	觀	人	行
mãn	**thiên**	**thần**	**phật**	**quan**	**nhân**	**hành**

pò	hài	fǎ	tú	zuì	tāo	tiān
迫	害	法	徒	罪	滔	天
bách	**hại**	**pháp**	**đồ**	**tội**	**thao**	**thiên**

xiàn	shì	jiù	bào	líng	bù	líng
現	世	就	報	靈	不	靈
hiện	**thế**	**tựu**	**báo**	**linh**	**bất**	**linh**

èr	líng	yī	wǔ	nián	sì	yuè	sān	rì
二	零	一	五	年	四	月	三	日
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**tứ**	**nguyệt**	**tam**	**nhật**

Có linh không

Thiện ác hữu báo rành Thiên lý
Người làm khắp trời Thần Phật trông
Bức hại Pháp đồ tày trời tội
Kiếp này báo ứng có linh không

Ngày 3 tháng 4 năm 2015



zěn me bàn

怎 麼 辦

chẩm ma bạn

tiān wú dào zài jiě tǐ

天 無 道 在 解 體

thiên vô đạo tại giải thể

dì wú dé zhòng zāi qǐ

地 無 德 眾 災 起

địa vô đức chúng tai khởi

rén xīn biàn wú dǐ xiàn

人 心 變 無 底 限

nhân tâm biến vô để hạn

dà nàn dào shuí guǎn nǐ

大 難 到 誰 管 你

đại nạn đáo thùy quản nhĩ

èr líng yī wǔ nián sì yuè èr shí èr rì

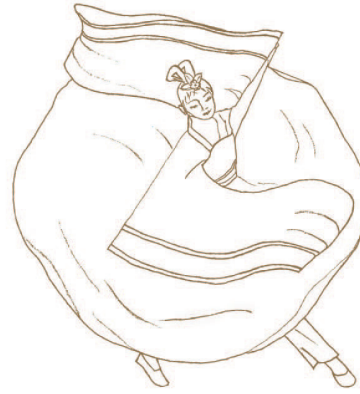
二 零 一 五 年 四 月 二 十 二 日

nhị linh nhất ngũ niên tứ nguyệt nhị thập nhị nhật

Làm sao đây

Trời vô Đạo đang giải thể
Đất vô đức khởi các nạn
Nhân tâm biến không điểm dừng
Đại nạn đến ai quản bạn

Ngày 22 tháng 4 năm 2015



míng	bái	zhēn	xiàng	yǐ	bèi	jiù
明	白	真	相	已	被	救
minh	**bạch**	**chân**	**tướng**	**dĩ**	**bị**	**cứu**

zhòng	shén	shī	dào	tiān	jiě	tǐ
眾	神	失	道	天	解	體
chúng	**thần**	**thất**	**đạo**	**thiên**	**giải**	**thể**

shì	rén	wú	dé	dà	nàn	qǐ
世	人	無	德	大	難	起
thế	**nhân**	**vô**	**đức**	**đại**	**nạn**	**khởi**

chuàng	shì	zhǔ	yǐ	lái	shì	jiān
創	世	主	已	來	世	間
sáng	**thế**	**chủ**	**dĩ**	**lai**	**thế**	**gian**

zài	zào	qián	kūn	chuán	fǎ	lǐ
再	造	乾	坤	傳	法	理
tái	**tạo**	**càn**	**khôn**	**truyền**	**pháp**	**lý**

rén	duō	shén	lái	bú	shì	jǐ
人	多	神	來	不	識	己
nhân	**đa**	**thần**	**lai**	**bất**	**thức**	**kỷ**

qiú	jiù	chóng	sù	lái	zhè	lǐ
求	救	重	塑	來	這	裏
cầu	**cứu**	**trùng**	**tố**	**lai**	**giá**	**lý**

míng	bái	zhēn	xiàng	xǐ	shēng	mìng
明	白	真	相	洗	生	命
minh	**bạch**	**chân**	**tướng**	**tẩy**	**sinh**	**mệnh**

zhèng	niàn	yì	chū	yǐ	jiù	nǐ
正	念	一	出	已	救	你
chính	**niệm**	**nhất**	**xuất**	**dĩ**	**cứu**	**nhĩ**

èr	líng	yī	wǔ	nián	sì	yuè	èr	shí	sān	rì
二	零	一	五	年	四	月	二	十	三	日
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**tứ**	**nguyệt**	**nhị**	**thập**	**tam**	**nhật**

Minh bạch chân tướng đã được cứu

Chúng Thần mất Đạo trời giải thể
Thế nhân vô đức đại nạn sinh
Sáng Thế Chủ đã đến trần thế
Tái tạo càn khôn Pháp lý truyền

Người nhiều là Thần nhưng đâu biết
Cầu cứu tái tạo đến nơi này
Minh bạch chân tướng tẩy mệnh người
Chính niệm hễ xuất bạn được cứu

Ngày 23 tháng 4 năm 2015



wǒ men zhǎn xiàn de shì zhēn xiàng

我 們 展 現 的 是 真 相

ngã môn triển hiện đích thị chân tướng

wèi jiù zhòng shēng wǒ men zài yuǎn háng

為 救 眾 生 我 們 在 遠 航

vị cứu chúng sinh ngã môn tại viễn hàng

fēi guò píng yuán gāo shān hé hǎi yáng

飛 過 平 原 高 山 和 海 洋

phi quá bình nguyên cao sơn hòa hải dương

chuán dì zhe chuàng shì zhǔ de zhāo huàn

傳 遞 著 創 世 主 的 招 喚

truyền đệ trước sáng thế chủ đích chiêu hoán

zhǎn xiàn shén chuán wén huà de huī huáng

展 現 神 傳 文 化 的 輝 煌

triển hiện thần truyền văn hóa đích huy hoàng

wǔ tái shàng wǒ bǎ zhēn xiàng chuán yáng

舞 臺 上 我 把 真 相 傳 揚

vũ đài thượng ngã bả chân tướng truyền dương

duō shǎo rén xǐng wù bú zài mí máng

多 少 人 醒 悟 不 再 迷 茫

đa thiểu nhân tỉnh ngộ bất tái mê mang

huàn xǐng zhòng shēng shì wǒ de shǐ mìng

喚 醒 眾 生 是 我 的 使 命

hoán tỉnh chúng sinh thị ngã đích sứ mệnh

dà fǎ tú zài jiù rén huí tiān táng

大 法 徒 在 救 人 回 天 堂

đại pháp đồ tại cứu nhân hồi thiên đường

èr líng yī wǔ nián sì yuè èr shí bā rì

二 零 一 五 年 四 月 二 十 八 日

nhị linh nhất ngũ niên tứ nguyệt nhị thập bát nhật

Điều chúng tôi triển hiện là chân tướng

Vì cứu chúng sinh chúng tôi đang viễn hành
Bay qua bình nguyên núi cao và biển cả
Truyền đi lời hiệu triệu của Sáng Thế Chủ
Triển hiện huy hoàng của văn hóa Thần truyền

Trên sàn diễn chúng tôi đem chân tướng truyền
Bao nhiêu người tỉnh ngộ không mê mang nữa
Đánh thức chúng sinh là sứ mệnh của tôi đó
Đại Pháp đồ đang cứu người về Thiên đường

Ngày 28 tháng 4 năm 2015



shén	wǔ	xiān	yùn
神	舞	仙	韻
thần	**vũ**	**tiên**	**vận**

xiān	zǐ	piāo	rán	luò	jiǔ	tiān
仙	子	飄	然	落	九	天
tiên	**tử**	**phiêu**	**nhiên**	**lạc**	**cửu**	**thiên**
ē	nuó	fān	xuán	zǒu	shì	jiān
婀	娜	翻	旋	走	世	間
a	**na**	**phiên**	**toàn**	**tẩu**	**thế**	**gian**
màn	wǔ	pīng	tíng	shēn	zī	qiào
曼	舞	娉	婷	身	姿	俏
mạn	**vũ**	**phinh**	**đình**	**thân**	**tư**	**tiếu**
duǒ	duǒ	jìng	lián	dài	lù	xiān
朵	朵	淨	蓮	帶	露	鮮
đóa	**đóa**	**tịnh**	**liên**	**đới**	**lộ**	**tiên**
lì	yǐng	jué	yàn	tà	yún	yān
麗	影	絕	艷	踏	雲	煙
lệ	**ảnh**	**tuyệt**	**diễm**	**đạp**	**vân**	**yên**
qīng	gē	fēi	huā	cháng	xiù	piān
輕	歌	飛	花	長	袖	翩
khinh	**ca**	**phi**	**hoa**	**trường**	**tụ**	**phiên**
dī	cuì	piāo	xiāng	xiān	é	xiù
滴	翠	飄	香	仙	娥	秀
tích	**thúy**	**phiêu**	**hương**	**tiên**	**nga**	**tú**
yù	zhì	chán	juān	wǔ	piān	xiān
玉	質	嬋	娟	舞	翩	躚
ngọc	**chất**	**thiền**	**quyên**	**vũ**	**phiên**	**tiên**

èr	líng	yī	wǔ	nián	wǔ	yuè	shí	jiǔ	rì
二	零	一	五	年	五	月	十	九	日
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**ngũ**	**nguyệt**	**thập**	**cửu**	**nhật**

Thần vũ Tiên vận

Tiên nữ từ chín tầng hạ xuống
Thướt tha nhào lượn khắp cõi người
Múa thanh tao mềm mại tinh khôi
Những đóa tịnh liên vương hạt móc
Dáng kiều diễm bước trên mây khói
Tay áo tung ca nhẹ hoa bay
Tiên nga thanh tú hương thơm bay
Dáng ngọc thiền quyên múa uyển chuyển

Ngày 19 tháng 5 năm 2015



yòng gē shēng huàn qǐ xī wàng

用歌聲喚起希望

dụng ca thanh hoán khởi hy vọng

wǒ zhàn zài shì jiè de wǔ tái shàng

我站在世界的舞臺上

ngã trạm tại thế giới đích vũ đài thượng

yòng gē shēng huàn qǐ rén de xī wàng

用歌聲喚起人的希望

dụng ca thanh hoán khởi nhân đích hy vọng

xuán lǜ jiān chuán dì zhe shén de zhāo huàn

旋律間傳遞著神的招喚

toàn luật gian truyền đệ trước thần đích chiêu hoán

cí yì zhōng wǒ bǎ zhēn xiàng chuán yáng

詞意中我把真相傳揚

từ ý trung ngã bả chân tướng truyền dương

wǒ dǐng zhe yā lì wèi nǐ jiě wēi nàn

我頂著壓力為你解危難

ngã đỉnh trước áp lực vị nhĩ giải nguy nạn

shì rén duō lái zì tiān táng

世人多來自天堂

thế nhân đa lai tự thiên đường

wèi jiù zì jǐ tiān guó zhòng shēng bǎ rén dāng

為救自己天國眾生把人當

vị cứu tự kỷ thiên quốc chúng sinh bả nhân đương

yīn wèi tiān yǔ mò hòu zài jiě tǐ

因為天宇末後在解體

nhân vị thiên vũ mạt hậu tại giải thể

xià shì dé fǎ

下世得法

hạ thế đắc pháp

xǐ jìng zuì yè

洗 淨 罪 業

tẩy tịnh tội nghiệp

chóng xiū shén tǐ

重 修 神 體

trùng tu thần thể

yuán mǎn huí tiān táng

圓 滿 回 天 堂

viên mãn hồi thiên đường

èr líng yī wǔ nián wǔ yuè èr shí jiǔ rì

二 零 一 五 年 五 月 二 十 九 日

nhị linh nhất ngũ niên ngũ nguyệt nhị thập cửu nhật

Dùng tiếng ca đánh thức hy vọng

Tôi đứng trên khắp sàn diễn trên thế giới
Dùng tiếng ca đánh thức hy vọng của thế nhân
Trong giai điệu truyền đi lời kêu gọi của Thần
Trong ý nghĩa của bài ca tôi quảng truyền chân tướng
Tôi đối đầu với áp lực vì để giúp bạn thoát khỏi nguy nạn
Thế nhân đa phần từ Thiên đường
Để cứu chúng sinh trong Thiên quốc của mình mà đến làm người
Vì thiên thể vũ trụ cuối cùng đang giải thể
Hạ thế đắc Pháp
Rửa sạch tội nghiệp
Trùng tu Thần thể
Viên mãn trở về Thiên đường

Ngày 29 tháng 5 năm 2015

chán tíng xià

禪 亭 下

thiền đình hạ

xiǎo fēng chuī guò chán tà

小 風 吹 過 禪 榻

tiểu phong xuy quá thiền tháp

niǎo yǔ jī jī shù xià

鳥 語 嘰 嘰 樹 下

điểu ngữ ki ki thụ hạ

qīng shān lǜ shuǐ yī jiù

青 山 綠 水 依 舊

thanh sơn lục thủy y cựu

jǐ dù shān tíng guān xià

幾 度 山 亭 觀 夏

kỷ độ sơn đình quan hạ

èr líng yī wǔ nián liù yuè shí sān rì

二 零 一 五 年 六 月 十 三 日

nhị linh nhất ngũ niên lục nguyệt thập tam nhật

Dưới thiền đình

Gió nhẹ bay qua sạp thiền
Dưới cây tiếng chim ríu rít
Như xưa non xanh nước biếc
Sơn đình ngắm Hạ mấy lần

Ngày 13 tháng 6 năm 2015



xìn bú xìn yóu nǐ

信 不 信 由 你

tín bất tín do nhĩ

wàng zhe xīng kōng zhǎo xún wǒ de jiā yuán

望 著 星 空 找 尋 我 的 家 園

vọng trước tinh không trảo tầm ngã đích gia viên

rén duō shì tiān shàng de wáng xià shì jiān

人 多 是 天 上 的 王 下 世 間

nhân đa thị thiên thượng đích vương hạ thế gian

mò hòu wèi jiù tiān guó zhòng shēng děng fǎ chuán

末 後 為 救 天 國 眾 生 等 法 傳

mạt hậu vị cứu thiên quốc chúng sinh đẳng pháp truyền

suì yuè jiǔ yuǎn wàng le lái shí de yuàn

歲 月 久 遠 忘 了 來 時 的 願

tuế nguyệt cửu viễn vong liễu lai thời đích nguyện

dāng jīn rén yǐ bèi lǐng rù shēn yuān

當 今 人 已 被 領 入 深 淵

đương kim nhân dĩ bị lĩnh nhập thâm uyên

wú shén lùn huǐ zhe shēng mìng de shén xìng

無 神 論 毀 著 生 命 的 神 性

vô thần luận hủy trước sinh mệnh đích thần tính

jìn huà xié shuō mà rén shì shòu shì yuán

進 化 邪 說 罵 人 是 獸 是 猿

tiến hóa tà thuyết mạ nhân thị thú thị viên

xiàn dài kē xué bǎ rén dài xiàng zāi nàn

現 代 科 學 把 人 帶 向 災 難

hiện đại khoa học bả nhân đới hướng tai nạn

rén lèi yǐ zǒu xiàng zuì hòu de wēi xiǎn

人 類 已 走 向 最 後 的 危 險

nhân loại dĩ tẩu hướng tối hậu đích nguy hiểm

cí bēi shì shén de tiān xìng

慈 悲 是 神 的 天 性

từ bi thị thần đích thiên tính

zhěng jiù de dà fǎ zài hóng chuán jiē yuán

拯 救 的 大 法 在 洪 傳 接 緣

chửng cứu đích đại pháp tại hồng truyền tiếp duyên

zhǎo dào tā shì rén de xī wàng

找 到 他 是 人 的 希 望

trảo đáo tha thị nhân đích hy vọng

zhǎo dào tā jiù néng huí dào tiān shàng de jiā yuán

找 到 他 就 能 回 到 天 上 的 家 園

trảo đáo tha tựu năng hồi đáo thiên thượng đích gia viên

èr líng yī wǔ nián liù yuè shí sān rì

二 零 一 五 年 六 月 十 三 日

nhị linh nhất ngũ niên lục nguyệt thập tam nhật

Tin hay không do bạn

Nhìn lên trời sao tìm gia viên của tôi
Người đa phần là Vương trên Thiên thượng hạ xuống đây
Lúc cuối cùng chờ đợi Pháp truyền ra để cứu chúng sinh trong Thiên quốc
Năm tháng đằng đẵng quên mất nguyện khi đến
Con người hiện nay đã bị dẫn đến vực thẳm rồi đây
Thần tính của sinh mệnh bị Vô thần luận hủy đi
Tà thuyết Tiến hóa hạ nhục con người là thú là vượn
Khoa học hiện đại đưa con người đến tai nạn
Nhân loại đã đi đến chỗ nguy hiểm tột cùng
Từ bi là thiên tính của Thần
Đại Pháp để cứu vớt đang truyền rộng hãy tiếp duyên
Hy vọng của con người là tìm được Đại Pháp
Tìm được Đại Pháp là có thể trở về gia viên trên Trời

Ngày 13 tháng 6 năm 2015

bào yìng

報 應

báo ứng

xīn huáng huáng

心 惶 惶

tâm hoàng hoàng

zhī bù cháng

知 不 長

tri bất trường

rì huáng huáng

日 惶 惶

nhật hoàng hoàng

jǐng chē xiǎng

警 車 響

cảnh xa hưởng

pò hài guò hòu dōu děi cháng

迫 害 過 後 都 得 償

bách hại quá hậu đô đắc thường

xié è shǒu duàn quán zài zhàng

邪 惡 手 段 全 在 帳

tà ác thủ đoạn toàn tại trướng

yàng yàng zī wèi duàn guǐ cháng

樣 樣 滋 味 斷 鬼 腸

dạng dạng tư vị đoạn quỷ tràng

làn mó tóu nǐ zài kuáng

爛 魔 頭 你 再 狂

lạn ma đầu nhĩ tái cuồng

gǒu tóu jūn shī xiǎo liú máng

狗 頭 軍 師 小 流 氓

cẩu đầu quân sư tiểu lưu manh

yí	dù	huài	shuǐ	huáng	shǔ	láng
						
nhất	**đỗ**	**hoại**	**thủy**	**hoàng**	**thử**	**lang**
qióng	tú	mò	lù	wú	chù	cáng
						
cùng	**đồ**	**mạt**	**lộ**	**vô**	**xứ**	**tàng**
rén	jiān	bào	yìng	bú	suàn	wán
						
nhân	**gian**	**báo**	**ứng**	**bất**	**toán**	**hoàn**
tiān	gōu	chuān	pí	guà	guǎng	chǎng
						
thiên	**câu**	**xuyên**	**bì**	**quải**	**quảng**	**trường**
yīn	cáo	dì	yù	gòu	guǐ	máng
						
âm	**tào**	**địa**	**ngục**	**cú**	**quỷ**	**mang**

èr	líng	yī	wǔ	nián	liù	yuè	shí	wǔ	rì
									
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**lục**	**nguyệt**	**thập**	**ngũ**	**nhật**

Báo ứng

Tâm hoảng hốt
Biết chẳng lâu
Ngày ngày kinh
Còi xe cảnh
Bức hại qua đều phải bồi thường
Thủ đoạn tà ác đều ghi lại
Các loại cảm giác đứt ruột quỷ
Lạn ma đầu ngươi cứ cuồng
Quân sư cẩu đầu tiểu lưu manh
Con chồn bụng toàn nước bẩn tanh
Mạt lộ cùng đường không nơi trốn
Báo ứng tại nhân gian chưa hết
Thiên câu xuyên da treo quảng trường
Quỷ địa ngục âm tào đủ bận

Ngày 15 tháng 6 năm 2015

shǐ xiàng shén zhǐ de àn

駛 向 神 指 的 岸

sử hướng thần chỉ đích ngạn

rén shēng yào piān lí le háng xiàng

人 生 要 偏 離 了 航 向

nhân sinh yếu thiên ly liễu hàng hướng

jiù xiàng dà hǎi zhōng de xiǎo chuán

就 像 大 海 中 的 小 船

tựu tượng đại hải trung đích tiểu thuyền

shùn lì shí yáng qǐ fēng fán

順 利 時 揚 起 風 帆

thuận lợi thời dương khởi phong phàm

gèng duō de shì dà làng xiǎn tān

更 多 的 是 大 浪 險 灘

cánh đa đích thị đại lãng hiểm than

bù zhī háng xiàng

不 知 航 向

bất tri hàng hướng

méi yǒu gǎng wān

沒 有 港 灣

một hữu cảng loan

rén bié wàng le shǐ qián de sù yuàn

人 別 忘 了 史 前 的 宿 願

nhân biệt vong liễu sử tiền đích túc nguyện

yǔ zhòu zhèng zài jīng lì zhe jù biàn

宇 宙 正 在 經 歷 著 巨 變

vũ trụ chính tại kinh lịch trước cự biến

rén duō lái zì tiān táng

人 多 來 自 天 堂

nhân đa lai tự thiên đường

xià shì wèi le děng dà fǎ jiē shèng yuán

下 世 為 了 等 大 法 接 聖 緣

hạ thế vị liễu đẳng đại pháp tiếp thánh duyên

xiāo qù zuì yè

消 去 罪 業

tiêu khử tội nghiệp

chóng sù shén tǐ

重 塑 神 體

trùng tố thần thể

cái néng jiě jiù gè zì tiān guó de wēi nàn

才 能 解 救 各 自 天 國 的 危 難

tài năng giải cứu các tự thiên quốc đích nguy nạn

yáng qǐ fēng fán

揚 起 風 帆

dương khởi phong phàm

zhuī xún jī yuán

追 尋 機 緣

truy tầm cơ duyên

shǐ xiàng shén zhǐ de àn

駛 向 神 指 的 岸

sử hướng thần chỉ đích ngạn

èr líng yī wǔ nián liù yuè

二 零 一 五 年 六 月

nhị linh nhất ngũ niên lục nguyệt

Về hướng bến bờ Thần chỉ

Nhân sinh nếu như đã lệch phương hướng
Sẽ như chiếc thuyền nhỏ trên đại dương
Khi thuận gió giương lên cánh buồm
Phần nhiều là toàn sóng to bãi hiểm
Không biết hướng đi
Không có bến cảng
Con người chớ quên nguyện từ tiền sử kia
Vũ trụ đang trải qua biến đổi cực kỳ
Người phần nhiều từ Thiên đường đến
Hạ thế vì để đợi Đại Pháp tiếp duyên Thánh
Tiêu trừ tội nghiệp
Tái tạo Thần thể
Mới giải cứu Thiên quốc của mình khỏi nạn nguy
Giương cao cánh buồm
Tìm kiếm cơ duyên
Về hướng bến bờ Thần chỉ

Tháng 6 năm 2015

tiān	guó	yuè	tuán
天	國	樂	團
thiên	**quốc**	**nhạc**	**đoàn**

fǎ	gǔ	fǎ	hào	xiǎn	tiān	wēi
法	鼓	法	號	顯	天	威
pháp	**cổ**	**pháp**	**hào**	**hiển**	**thiên**	**uy**
qù	xié	chú	è	huàn	huí	guī
去	邪	除	惡	喚	回	歸
khử	**tà**	**trừ**	**ác**	**hoán**	**hồi**	**quy**
mò	shì	jiù	rén	jīng	tiān	dì
末	世	救	人	驚	天	地
mạt	**thế**	**cứu**	**nhân**	**kinh**	**thiên**	**địa**
fǎ	zhèng	qián	kūn	fàng	guāng	huī
法	正	乾	坤	放	光	輝
pháp	**chính**	**càn**	**khôn**	**phóng**	**quang**	**huy**

èr	líng	yī	wǔ	nián	bā	yuè	yī	rì
二	零	一	五	年	八	月	一	日
nhị	**linh**	**nhất**	**ngũ**	**niên**	**bát**	**nguyệt**	**nhất**	**nhật**

Thiên quốc nhạc đoàn

Trống Pháp kèn Pháp hiển Thiên uy
Trừ tà ác gọi chúng sinh về
Mạt thế cứu người kinh thiên địa
Pháp chính càn khôn phóng quang huy

Ngày 1 tháng 8 năm 2015



jǐ rén xǐng

幾 人 醒

kỷ nhân tỉnh

rén jiān zài hǎo yě bǐ bù liǎo tiān táng

人 間 再 好 也 比 不 了 天 堂

nhân gian tái hảo dã bỉ bất liễu thiên đường

rén qíng bú dìng nán jiǔ cháng

人 情 不 定 難 久 長

nhân tình bất định nan cửu trường

róng huá bǎi nián dài bù zǒu

榮 華 百 年 帶 不 走

vinh hoa bách niên đới bất tẩu

míng lì pīn bó wèi shuí máng

名 利 拼 搏 為 誰 忙

danh lợi bính bác vị thùy mang

rén lái zì tiān shàng wèi dé fǎ

人 來 自 天 上 為 得 法

nhân lai tự thiên thượng vị đắc pháp

xiāo qù zuì yè sù shén tǐ

消 去 罪 業 塑 神 體

tiêu khử tội nghiệp tố thần thể

nǐ de tiān guó yíng xīn wáng

你 的 天 國 迎 新 王

nhĩ đích thiên quốc nghênh tân vương

èr líng yī wǔ nián bā yuè

二 零 一 五 年 八 月

nhị linh nhất ngũ niên bát nguyệt

Mấy người tỉnh

Nhân gian dù bao tốt đẹp không thể sánh Thiên đường
Nhân tình bất định khó cửu trường
Vinh hoa trăm năm không mang được
Bận vì ai phấn đấu lợi danh
Người đến từ Thiên thượng vì đắc Pháp
Tiêu tội nghiệp khôi phục Thần thể
Thiên quốc của bạn đón tân Vương

Tháng 8 năm 2015



yǔ	shén	gòng	wǔ	jià	tiān	qiáo
與	神	共	舞	架	天	橋
dữ	**thần**	**cộng**	**vũ**	**giá**	**thiên**	**kiều**

shì	jiè	xún	yǎn	wàn	lǐ	yáo
世	界	巡	演	萬	里	遙
thế	**giới**	**tuần**	**diễn**	**vạn**	**lý**	**diêu**

chuān	chéng	kuà	hǎi	shān	lù	gāo
穿	城	跨	海	山	路	高
xuyên	**thành**	**khóa**	**hải**	**sơn**	**lộ**	**cao**

jiù	dù	zhòng	shēng	chuán	zhēn	xiàng
救	度	眾	生	傳	真	相
cứu	**độ**	**chúng**	**sinh**	**truyền**	**chân**	**tướng**

yǔ	shén	gòng	wǔ	jià	tiān	qiáo
與	神	共	舞	架	天	橋
dữ	**thần**	**cộng**	**vũ**	**giá**	**thiên**	**kiều**

mò	hòu	huì	lái	chuàng	shì	zhǔ
末	後	會	來	創	世	主
mạt	**hậu**	**hội**	**lai**	**sáng**	**thế**	**chủ**

zhòng	shén	xià	shì	bǎ	tā	zhǎo
眾	神	下	世	把	他	找
chúng	**thần**	**hạ**	**thế**	**bả**	**tha**	**trảo**

tiān	tǐ	zài	zào	chuán	dà	dào
天	體	再	造	傳	大	道
thiên	**thể**	**tái**	**tạo**	**truyền**	**đại**	**đạo**

dé	fǎ	chóng	sù	zhòng	shēng	xiào
得	法	重	塑	眾	生	笑
đắc	**pháp**	**trùng**	**tố**	**chúng**	**sinh**	**tiếu**

nǐ	céng	qiú	shén	jiù	huí	tiān
你	曾	求	神	救	回	天
nhĩ	**tằng**	**cầu**	**thần**	**cứu**	**hồi**	**thiên**

wǒ yòng gē shēng lái xiāng gào

我 用 歌 聲 來 相 告

ngã dụng ca thanh lai tương cáo

shì jiè xún huí bǎ rén jiào

世 界 巡 迴 把 人 叫

thế giới tuần hồi bả nhân khiếu

èr líng yī wǔ nián bā yuè

二 零 一 五 年 八 月

nhị linh nhất ngũ niên bát nguyệt

Múa cùng Thần bắc cầu lên trời

Lưu diễn thế giới xa vạn dặm
Qua đô thành đèo cao biển khơi
Cứu độ chúng sinh truyền chân tướng
Múa cùng Thần bắc cầu lên trời
Mạt hậu Sáng Thế Chủ sẽ tới
Chúng Thần hạ thế để tìm Ngài
Tái tạo thiên thể truyền Đại Đạo
Đắc Pháp tái tạo chúng sinh cười
Bạn từng cầu Thần cứu về trời
Tôi dùng tiếng ca nói với bạn
Lưu diễn thế giới gọi con người

Tháng 8 năm 2015

yuè wèi shuí yuán

月 為 誰 圓

nguyệt vị thùy viên

qiān gǔ zhōng qiū yuè gāo xuán

千 古 中 秋 月 高 懸

thiên cổ trung thu nguyệt cao huyền

tā rì yuè yuán xīn nèi hán

他 日 月 圓 心 內 寒

tha nhật nguyệt viên tâm nội hàn

fǎ tú yǒu nàn shuí kàn yuè

法 徒 有 難 誰 看 月

pháp đồ hữu nạn thùy khán nguyệt

nián nián shí wǔ yuè kōng xián

年 年 十 五 月 空 閒

niên niên thập ngũ nguyệt không nhàn

jīn yòu zhōng qiū chǒu xì wán

今 又 中 秋 醜 戲 完

kim hựu trung thu xú hý hoàn

xié dǎng rú qiū kàn shuí fán

邪 黨 如 秋 看 誰 煩

tà đảng như thu khán thùy phiền

yǒu xīn shǎng yuè jǔ mù nán

有 心 賞 月 舉 目 難

hữu tâm thưởng nguyệt cử mục nan

hóng cháo yí luò yuè gèng yuán

紅 潮 一 落 月 更 圓

hồng triều nhất lạc nguyệt cánh viên

èr líng yī wǔ nián zhōng qiū

二 零 一 五 年 中 秋

nhị linh nhất ngũ niên trung thu

Trăng tròn vì ai

Trung Thu nghìn xưa trăng treo cao
Ngày ấy trăng tròn tâm nguội lạnh
Pháp đồ gặp nạn trăng ai ngắm
Ngày rằm hàng năm trăng lẻ loi
Trung thu nay kịch xấu hết rồi
Tà đảng như Thu ai phiền muộn
Có tâm ngắm trăng khó ngước mắt
Triều đỏ hễ tàn trăng thêm tròn

Trung Thu năm 2015



yuè wèi rén míng

月為人明

nguyệt vị nhân minh

yuè zhào cháng yè jǐ qiān nián

月照長夜幾千年

nguyệt chiếu trường dạ kỷ thiên niên

bú jiào hēi àn bǎ rén qián

不叫黑暗把人鉗

bất khiếu hắc ám bả nhân kiềm

chūn qù qiū lái jǐ duō biàn

春去秋來幾多變

xuân khứ thu lai kỷ đa biến

míng yuè yī jiù guāng wàn qiān

明月依舊光萬千

minh nguyệt y cựu quang vạn thiên

cāng hǎi sāng tián lún fān huàn

滄海桑田輪番換

thương hải tang điền luân phiên hoán

qiān gǔ zhèng dào cóng wèi piān

千古正道從未偏

thiên cổ chính đạo tòng vị thiên

lún huí zhǎn zhuǎn wèi hé shì

輪迴輾轉為何事

luân hồi triển chuyển vị hà sự

hào yuè bù yǔ wèn cāng tiān

皓月不語問蒼天

hạo nguyệt bất ngữ vấn thương thiên

mò shì cái zhī děng shén jiù

末 世 才 知 等 神 救

mạt thế tài tri đẳng thần cứu

tiān lù yòu zài shàn è jiān

天 路 又 在 善 惡 間

thiên lộ hựu tại thiện ác gian

èr líng yī wǔ nián zhōng qiū

二 零 一 五 年 中 秋

nhị linh nhất ngũ niên trung thu

Trăng sáng vì người

Trăng chiếu đêm dài mấy nghìn năm
Không để bóng đêm giam nhân loại
Xuân đi Thu tới bao thay đổi
Trăng sáng như xưa vạn ánh quang
Bãi bể nương dâu đổi luân phiên
Chính Đạo thiên cổ chưa từng lệch
Vì điều gì luân hồi qua lại
Trăng sáng lặng lẽ hỏi trời xanh
Mạt thế mới hay đợi Thần cứu
Giữa thiện với ác đường lên Trời

Trung Thu năm 2015



zhōng qiū lián huān

中秋聯歡

trung thu liên hoan

piān piān qǐ wǔ xiān é zài rén jiān

翩翩起舞仙娥在人間

phiên phiên khởi vũ tiên nga tại nhân gian

shēn fǎ jiǎo jiàn zhuàng shì yīng zī xiǎn

身法矯健壯士英姿顯

thân pháp kiểu kiện tráng sỹ anh tư hiển

zhōng qiū gòng wǔ zì biān zì jǐ yǎn

中秋共舞自編自己演

trung thu cộng vũ tự biên tự kỷ diễn

huān gē xiào yǔ hóng cháo luò gèng qiǎn

歡歌笑語紅潮落更淺

hoan ca tiếu ngữ hồng triều lạc cánh thiển

shén chuán wén huà yùn xù dài fù xīng

神傳文化蘊蓄待復興

thần truyền văn hóa uẩn súc đãi phục hưng

jīn rì míng xīng tā rì gèng yào yǎn

今日明星它日更耀眼

kim nhật minh tinh tha nhật canh diệu nhãn

èr líng yī wǔ nián zhōng qiū

二零一五年中秋

nhị linh nhất ngũ niên trung thu

Liên hoan Trung Thu

Vũ điệu bay bổng Tiên nữ tại nhân gian
Thân pháp mạnh mẽ tráng sỹ oai hùng hiển
Trung Thu cùng múa tự biên tự mình diễn
Vui hát nói cười triều đỏ xuống càng nhanh
Văn hóa Thần truyền tiềm tàng đợi phục hưng
Sao sáng hôm nay ngày ấy càng chói lọi

Trung Thu năm 2015



Chú thích của người dịch

canh vân (trang 29): Cày ruộng và làm cỏ. Cũng phiếm chỉ cày cấy trồng trọt.
cổ vận (trang 307): phong thái cổ.
cửu trường (trang 338): lâu dài.
đãng (trang 174): lãng đãng.
hạo đãng (trang 300): được giảng trong Giảng Pháp tại Pháp hội vùng đô thị New York [2003] ngày 20 tháng 4 năm 2003.
hạt móc (trang 320): hạt sương.
hóa khai (trang 24): biến hóa khai mở.
hồng vũ (trang 251): vũ trụ hồng đại, to lớn.
kỳ công (trang 277): công trạng phi phàm, công phu đặc biệt.
liên (trang 24): liên hoa.
Lục Tứ (trang 16): Cuộc biểu tình tại Quảng trường Thiên An Môn, ở Trung Quốc gọi là Sự kiện ngày 4 tháng 6.
Minh giả (trang 103): người hiểu biết, sáng suốt, có trí tuệ.
phàm nhân (trang 12): người cõi phàm.
phù vân (trang 255): mây trôi.
tái kim Thu (trang 42): lại thu này.
Thiên câu (trang 331): móc câu của Trời.
Thiên chúng (trang 99): chúng sinh trong Thiên quốc.
thương sinh (trang 125): Chúng sinh trong thương khung vũ trụ.
Trường lăng (trang 275): dải lụa dài mỏng có vân.
xe cảnh (trang 331): xe cảnh sát.
Xú lão cửu (trang 16): cách gọi miệt thị phần tử trí thức trong Đại cách mạng văn hóa của Trung Cộng.
xướng (trang 198): hát lên.